HOÀNG NGỌC TUẤN



HOÀNG NGỌC TUẤN

HỌC TRÒ

SỐNG MỚI

HỌC TRÒ

TẬP TRUYỆN

MAI KHÔI

MAI KHÔI, KHÔNG PHẢI LÀ TÊN của một người con gái nào đâu. Trường cũ của tôi đó. Hơn mười năm qua rồi, ngôi trường nhỏ nằm bên bờ sông Hương đã đón nhận và giã từ biệt bao mái đầu xanh, ngày nay vẫn còn âm thầm trong chiếc cổng kín đáo thật cao, loại kín cổng cao tường chính hiệu. Khi tôi trở về Huế, thành một người lớn vừa đủ cao để nhón chân nhìn vào sân trường, một bầy trẻ nhỏ đuổi bắt nhau ồn ào tung đầy bụi, bên cạnh vài

chiếc áo đen thấp thoáng của mấy bà Xơ. Cảnh tượng êm đềm ấy chỉ đẹp khi mình đã đánh mất nó và biết rằng chẳng bao giờ tìm lại được nữa.

Ngày xưa, cái tiếng ấy làm nao lòng mình quá.

Một cuộc bàn cãi gay go giữa những người có thẩm quyền nhất trong gia đình: bà ngoại, mẹ tôi, mấy ông cậu bà dì, đủ mặt tất cả... ngoại trừ tôi bởi vì tôi là người đang được làm đề tài cho họ thảo luận. Và quyết định ghê gớm nhất đã được chấp thuận: Tôi bị tống vào làm học sinh nội trú trong trường đạo do các bà «xơ» coi sóc. Thôi thế là giã từ ngôi nhà thân yêu với những tổ chim sẻ ẩn nấp trên trần, những tàng cây đầy trái chín mình vẫn thường leo lên cao ngồi vắt vẻo, những con đường ngày hai buổi đến trường (Mà thỉnh thoảng rẽ sang một ngõ khác có những ao bèo đầy

cá). Phải giã từ nhiều thứ đã gắn chặt vào người như đầu mình và chân tay. Có thể an ủi là chỉ tạm biệt mái nhà thôi, vì tôi được cho biết luật lệ nội trú cho phép học sinh về thăm nhà mỗi tuần vào ngày chủ nhật.

Nhưng đó chỉ là lời an ủi của mẹ tôi, trước khi bà đi xa và muốn thấy tôi trở thành một cậu bé gương mẫu trong khuôn phép của trường nhà dòng, từ lâu vẫn nổi tiếng về kỷ luật. Còn đối với riêng tôi, chẳng một lời khuyên nào ngăn được trái tim nóng hổi đập mạnh bối hối, và vài giọt nước mắt rơi rất đáng xấu hổ.

Một chiếc xe xích lô đạp che kín bít bùng vì trời đang mưa, chậm chạp rời xa lần ngôi nhà. Khi đến một khúc quanh, hàng dậu cao của nhà hàng xóm đã chắn hết không còn cho nhìn thấy được ngôi nhà thân thuộc, lòng tôi lạnh buốt những mũi kim châm vào sâu trong da thịt, dầu đang ngồi trong lòng mẹ ấm

nồng nàn.

Một vài thủ tục thông thường diễn ra. Mẹ tôi giao tôi cho Xơ Hiệu Trưởng. Bà Xơ đeo kính cận thị dày cộm này lại «bàn giao» tôi cho một Xơ lo về việc coi sóc chuyện ăn nghỉ của học trò nội trú. Xơ tên «An» (Anne), dịu dàng nói cho tôi biết trong suốt một năm này, Xơ sẽ là người gần gũi nhất bên cạnh tôi, như đã từng gần gũi với hàng trăm cô cậu nội trú «đàn anh» của tôi.

Thế là xong, tôi chết lặng người mặc cho người ta lôi kéo đến đâu cũng được, mẹ tôi đã vội vàng về trước khi bà mủi lòng đổi ý định gởi tôi vào nội trú. Xơ An dẫn tôi qua biết bao hành lang của trường học thật rộng lớn và lặng thinh, vì bây giờ là giờ tụi nhỏ đang ngủ trưa. Cuối cùng trên tầng lầu ba, tôi lại được hướng dẫn đi quanh co qua những hàng giường nằm san sát với nhau, một vài đứa tỉnh ngủ giương mắt thao láo tò mò nhìn tôi rồi chụm đầu thì thào bàn tán.

Xơ An khẽ suỵt một tiếng, cả phòng ngủ im lặng ngay, mặc dù đã có khá nhiều cặp mắt rủ nhau mở ra để «Xem giò xem cẳng» tôi, một tên lính mới mà chắc mặt mày đang thảm não lắm.

Tôi được chỉ cho một chiếc giường với đầy đủ gối, nệm «ra» sạch sẽ phẳng phiu như giường trong bệnh viện, Xơ An còn bỏ thêm vài phút chỉ dẫn cho tôi cách xếp chăn sao cho thật gọn gàng và nhanh chóng, một việc mà tôi sẽ thi hành đúng mỗi sáng sớm thức dậy, liên tục từ ngày này sang ngày khác không hề được xao lãng.

Sắp xếp áo quần tôi vào một ngăn tủ xong, Xơ An liếc nhìn đồng hồ rồi mỉm cười xoa đầu tôi:

— Thôi, con ngủ trưa một lát đi. Đến ba giờ chiều Xơ dẫn xuống lớp học.

Tôi lặng lẽ nằm xuống, không nói gì được, mắt tôi đăm đăm nhìn vào khuôn mặt thật đẹp của Xơ An, dấu mái tóc của bà dấu kín hết trong những

lớp khăn quanh đầu. Về sau, tôi mới biết được cả bọn nội trú, con trai lẫn con gái, đều đã bí mật bầu Xơ An là «hoa khôi» trong trường, một bà Xơ đẹp nhất trong số hàng chục bà Xơ khác.

Còn trong lúc này, «sắc đẹp» của Xơ An cũng chẳng làm tôi xúc động thán phục gì cả, tôi đang bồn chồn lo lắng không biết tôi sẽ làm sao sống nổi giữa bốn bức tường lạnh ngắt và cả trăm khuôn mặt xa lạ của bọn nội trú trường này.

Mệt mỏi lẫn buồn bã làm tôi ngủ thiếp đi lúc nào không hay, mơ màng nghe thấy hình như có bàn tay mát rượi của Xơ An đặt lên trán mình, và tiếng thì thầm đọc của bà khi bà nắn nót viết tên tôi trên tấm bảng đặt trước đầu giường.

Hồi đó tuy mới mười một tuổi nhưng tôi tin mình thuộc vào hạng «đàn ông» nổi bật nhất trường. Vì trường Mai Khôi chuyên môn về nữ sinh, chỉ

nhận nội trú học trò nam lớn nhất là học lớp nhất. Thế mà tôi lại học lớp nhất, lớp cao cấp nhất của bậc tiểu học thì làm sao mà không hách cho được.

Vì vào học sau, tôi được xếp vào một chỗ ngồi góc cuối lớp nhưng tôi mường tượng thấy cả trăm con mắt đang nhìn về mình, quên cả một bà Xơ ốm tong mặt mày khắc khổ đang dạy bài Giáo Lý. Trường Đạo kỳ cục thế đấy, chẳng cần biết học sinh theo đạo gì cả, cứ mỗi sáng vào học là mất mười lăm phút cả lớp đều đứng dậy lâm râm đọc kinh Kính Mừng, rồi thêm nửa giờ Giáo Lý và dầu có theo đạo Bà la môn hay chẳng theo đạo nào cả, tôi cũng phải ráng nuốt mười điều răn của Chúa nếu muốn có nhiều điểm trong bản Thông Tín Bạ cuối tháng.

Buổi chiều đến 4 giờ, khi chuông reo ra chơi là hơn một nửa lớp reo ồ lên ra vẻ khoái chí lắm. Tôi còn đang

ngạc nhiên thì một thằng nhóc kéo tôi chạy như bay xuống phòng ăn. Nó vừa thở vừa nói chuyện làm quen:

— Đến giờ ăn «gút tê» rồi, mau lên.

— Cái gì?

— Mày ngốc vậy có ngày bị mất phần. «Gút tê» là mỗi chiều khoảng 4 giờ tụi mình được đớp vài cái bánh «bít qui» hay kẹo. Chỉ có nội trú như tụi mình mới ăn «gút tê» thôi, bọn «ngoài» không được.

Bây giờ tôi mới hiểu tại sao chỉ có nửa lớp hoan hô giờ ra chơi. Thì ra dân nội trú cũng được ưu tiên chăm sóc bộ bao tử chu đáo hơn một chút. Miệng nhai ngồm ngoàm những miếng bánh, tôi tự nghĩ rằng mình phải thưởng thức cho tận cùng chút kem ngọt này để bù lại những đêm không còn nằm ủ trong hơi ấm ngọt ngào của mẹ.

Dân học «ngoài» nuốt nước miếng thèm, bắt đầu trêu chọc:

— Đó lớn rồi mà đang học phải

chạy về đòi bú sữa.

Câu đó chắc chắn nhắm vào thằng bạn mới quen của tôi vì nó đang tít mắt nốc một ly sôcôla sữa to tướng của bà Xơ mới pha cho. Nó vẫn bình tĩnh uống đến giọt cuối cùng, rồi quay sang tôi :

— Mày cãi nhau có giỏi không ? Trả đũa lại giùm tao đi.

Tôi ấp úng nói :

— Không... tao mới vô lớp học... biết gì mà cãi nhau được ?

Thằng bạn tôi bĩu môi khiêu khích một thằng ngoại trú rất to con rồi lại quay sang tôi :

— Vậy mầy biết làm gì ?

— Biết... làm trọng tài.

— Được rồi.

— Thằng bạn tôi gật đầu rồi lừ từ xông tới «hỏi chuyện» gã ngoại trú chê nó là đồ bú sữa mẹ hồi nãy. Cả hai thủ thế đấu võ miệng thêm vài tiếng nữa rồi húc vào nhau. Đầu thằng nào cũng cố cúi xuống chui rúc để húc cho trúng bụng

thằng kia, cả hai cùng khom người thấp xuống mãi cho đến lúc hai cái đầu «cộp» vào một cái thật kêu, rồi cứ sàng qua sàng lại gay cấn như đầu bò rừng. Một góc trường vang dậy tiếng reo hò hoan hô.

Bỗng có tiếng kêu rít lên lanh lảnh :

— Chúa ơi ! Các con làm gì thế ? Có buông nhau ra không ?

Xơ kỷ luật, mặt mày nhăn lại thê thảm như không thể tin rằng có một vụ đấu vật xảy ra trong ngôi trường nghiêm trang hiền lành này, mặc dầu về sau tôi biết những vụ tương tự như thế này lén lút diễn ra luôn. Xơ đưa hai tay lên trời có vẻ trông ngóng cầu khẩn một đấng thượng đế cao xa nào đó rồi hai bàn tay to tướng của Xơ hạ thấp xuống, vụt mạnh vào mông hai võ sĩ những cú đôm đốp nghe dòn tan. Thế là cuộc đấu bị chấm dứt nửa chừng bất phân thắng bại trong sự tiếc rẻ của khán giả. Nhưng chưa yên đối với người trong cuộc đâu.

Xơ kỷ luật gằn giọng:

— Sều!

Bạn tôi, bây giờ tôi mới biết tên của nó, cúi gằm mặt xuống buồn xo, hai tay vòng lại ngoan ngoãn như một người cả đời chưa bao giờ được xem cuồn phim cao bồi.

— Dạ.

— Chiều nay tan học, con vào phòng Xơ. Sẽ có nhiều chuyện để cho con làm suốt một tuần, để cho con hiểu rằng Chúa tạo ra thân thể và hai cánh tay cứng cáp của con không phải là dành để đánh nhau với bạn hữu.

Xơ kỷ luật ăn nói thật văn hoa dài dòng nhưng xem Sều có vẻ không khoái thưởng thức lời lẽ của Xơ chút nào hết. Khi giờ ra chơi đã hết, cả hai đứa vào trong lớp học trở lại, Sều thở dài với tôi:

— Vậy là cả tuần này bị chép phạt đến rã tay rồi. Mỗi đêm lại thêm một giờ đọc kinh đặc biệt dành riêng cho tao nữa.

Tôi an ủi :

— Để tao chép phạt cho mày một nửa.

Ngày học đầu tiên ở trường Mai Khôi của tôi chấm dứt khi hồi chuông reo tan học ré lên, tôi vừa có thêm một thằng bạn nhưng đáng tiếc là hai đứa phải chia tay nhau liền sau đó. Sẹu lủi thủi đi tìm Xơ Kỷ luật để nhận lãnh một tuần chuộc tội.

Tôi đang ngủ say sưa, co rút mình trong tấm chăn ấm áp bỗng đột ngột bị đánh thức :

— Sáng rồi, dậy đi con.

Tôi nhận ra liền giọng nói của Xơ An, nhưng trong cơn thèm ngủ muộn này tôi không nhận thấy tiếng nói ấy có gì là êm ái cả. Trái lại là đằng khác, trời còn tối mờ ngoài khung cửa kính, giờ này ở nhà đời nào tôi mở mắt ra được. Gần mùa đông rồi, bên ngoài lạnh run và

nệm giường chăn dày lại ấp ám như thế này...tôi nhắm mắt lại.

— Dậy đánh răng rửa mặt sạch sẽ, rồi còn đi nhà thờ cho kịp, con.

Chúa ơi! (Mới học trường đạo có một ngày mà tôi đã thay đổi câu than thở rồi, trước kia tôi vẫn thường kêu là *Trời ơi!*) Còn cái vụ đi Nhà Thờ vào mỗi sáng tinh sương lúc mình đang ngủ ngon như chết nữa sao?

Tôi càu nhàu:

— Nhưng mà...con đâu có đạo.

Giọng Xơ An như nghiêm lại:

— Ở đây, mọi học trò nội trú đều phải đi nhà thờ mỗi sáng, không phân biệt gì cả.

— Nhưng con biết phải làm sao... trong Nhà Thờ, con cũng chỉ mới thuộc có kinh Kính Mừng.

Xơ An cương quyết tốc mền của tôi ra, Xơ mỉm cười âu yếm như muốn vớt vát lại hành động cứng rắn tàn nhẫn ấy.

— Rồi con sẽ biết hết, nếu con chịu khó nghe lời Xơ. Chiều thứ bảy cũng sắp đến rồi. Xơ muốn mẹ con khi đến đón con về nhà sẽ hài lòng mọi chuyện về con...

Xơ vừa nhắc đến mẹ tôi làm lòng tôi như mềm lại, tôi muốn áp má vào cánh tay êm ái của Xơ mãi mãi nếu Xơ không thêm một lời nói chót:

— Nhưng nếu con không vâng lời Xơ, thì con cũng biết là trường chúng ta có lệ giữ lại trong ngày chủ nhật những học sinh thiếu ngoan ngoãn.

Tôi phải vùng ngay dậy, tỉnh táo hẳn người trước lời nói bóng gió nhẹ nhàng nhưng đáng ngại nhất đó.

Thế là từ khi sinh ra đời, cho đến nay tôi mới bước chân vào một ngôi Giáo Đường lần đầu tiên. Chuông ngân rộn ràng trong bầu trời lặng thinh vừa hừng sáng. Tiếng đọc kinh rì rào đồng loạt vang vọng nghe như từ một cõi huyền bí nào. Riêng tôi thì đã để rơi cả

chiềc đầu ngủ gục của mình trên thành ghè...

Và còn những gì nữa, Mai Khôi ? Những trận đá bóng trong sân trường hẹp, những mùa lễ tưng bừng, Giáng Sinh, Tất niên...Một cô bạn đồng tuổi có nụ cười má lúm đồng tiền như chứa đầy trong má hai tâm hồn mới chớm biềt yêu thương...

Còn gì nữa, Mai Khôi ?

Có ai cho tôi một mùa đông trong sạch yên bình như nắm tuyềt để tôi ấp ủ trong chăn với thiên trường ca thời áo trắng ngày nào ?

THIÊN ĐƯỜNG NHỎ DẠI

NĂM ĐÓ TÔI ĐƯỢC MƯỜI LĂM hay mười sáu tuổi. Tóc tai bờm xờm như chổi lông gà, chuyên môn mang đôi giày ba-ta đạp gót kéo lê thê đến trường. Từ một chỗ ngồi gần cửa sổ nhìn ra những cây phượng ven bờ sông Hương trước kia vẫn xanh ngắt, nay đã thêm màu đỏ rực của bông hoa.

Bông Phượng đỏ và tiếng ve kêu trong nắng tươi tắn của mặt trời là hồi chuông báo hiệu niên học sắp hết. Và mùa hè đã đến.

Đối với những người còn mặc áo trắng học trò, nhất là học trò bé con của một thành phố êm đềm như Huế, mùa hè là mùa thiên đàng.

Đôi mắt cô giáo hơi buồn, cô đứng trên bục gỗ nhìn khắp lớp học như muốn ghi nhớ hết những khuôn mặt của bọn học trò đã làm cô mệt óc trong chín tháng qua. Cô nhìn bâng quơ xấp thông tín bạ ghi điểm hai kỳ thi lục cá nguyệt.

Tôi được nghe những lời nói dịu dàng từ đôi môi cô giáo, như một bản nhạc buồn tạm biệt :

— Ngày mai là các em được nghỉ. Cô chúc các em một mùa hè thật vui vẻ bên cạnh gia đình. Sang năm có lẽ cô còn được gặp lại đầy đủ các em, nhưng không dạy các em nữa. Tất cả đều được lên lớp, cô thì vẫn dạy lớp này...

Cô giáo ngừng lại. Bọn học trò ngước mắt hồi hộp chờ đợi cô giáo đọc kết quả kỳ thi cuối năm, xem ai nhất lớp và ai là người đội sổ. Tôi không quan

tâm đến điều đó cho lắm. Tôi biết rõ sức học của tôi. Đó là trình độ «tà tà», chuyện đứng nhất hay đứng chót không bao giờ đến với tôi cả. Vị thứ của tôi bao giờ cũng ở giữa, đội đầu vài chục thằng. Tháng nào học hành xuất thần lắm, tôi leo lên đến hạng nhì là hết sức mình. Rồi tháng kế tiếp rớt ào xuống thấp như một chiếc bong bóng xì hơi.

Trong khi cô giáo đọc tên và số điểm từng người, tôi chợt chú ý hôm nay lần đầu tiên cô mặc chiếc áo dài đỏ như màu hoa phượng. Điểm đặc biệt này làm tôi lưu ý hơn cả. Trí óc tôi giờ đang lan man mơ tưởng đến sớm ngày mai sẽ ngủ dậy thật muộn, không còn nghe tiếng dục dã gọi đi học của bà ngoại. Những tháng ngày nghỉ ngơi tiếp theo quyến rũ như một giấc mơ, và ngày mai sẽ không còn mơ hồ như giấc mơ nữa.

Duy là thằng đứng nhất lớp. Nó được đại diện cho cả lớp, đứng lên đọc bài «diễn văn» từ biệt cô giáo. Hai má và

lỗ mũi của Duy đỏ au lên như trái ớt chín vì mắc cở và cảm động. Cô giáo cũng nói vài lời, cô khuyên học trò nên giúp đỡ cha mẹ trong những ngày nghỉ chứ không phải lo chơi đùa không thôi. Giọng nói của cô dễ thương biết bao. Tôi hơi hối hận vì suốt cả năm nay tôi thường lơ là với giọng nói quen thuộc ấy trong những khi cô giảng bài. Tuy nhiên, tôi ít thích câu nói cuối cùng của cô :

— Thỉnh thoảng các em phải xem lại bài vở, nhờ anh chị chỉ dẫn thêm vì sang năm là các em học lớp thi, chương trình mệt hơn năm nay nhiều...

Cô quay sang nhìn một vài đứa học trò đặc biệt, loại làm biếng nhất lớp, trong số đó dĩ nhiên có tôi.

—... Em nào thấy mình hơi kém môn nào, nên theo học lớp hè. Sang năm mà còn biếng nhác, trốn học thì khó mà đậu được... Nghe không Tú ? Em đang suy nghĩ chuyện gì vậy ?

Tôi giật nảy mình như bị ai đập

mạnh vào vai lúc ngủ gục. Cô giáo hay cắt đứt những lúc mơ mộng của tôi bằng cách bắt thần gọi tên như thế. Tôi lúng túng nói.

— Dạ... có nghe.

— Nghe gì ?

— Nghe cô dặn em chăm học trong năm tới...

Nhưng không có điều gì làm tôi mau quên bằng lời dặn dò đó.

Sớm mai hôm sau, tôi không dậy muộn như mình đã tưởng. Hình ảnh của một ngày trời thảnh thơi cứ đầy tràn trong óc tôi suốt đêm làm tôi nôn nao không ngủ được, cứ chong mắt chờ cho trời mau sáng.

Lần đầu tiên tôi là người dậy sớm nhất, hơn cả bà ngoại. Tôi súc miệng đánh răng qua loa rồi chạy vội ra vườn.

Khu vườn từ lâu tôi không có dịp chui rúc vào từng bụi cây, nay tôi thèm được chạy quanh khắp cả. Mùa hạ mặt trời lên sớm, nhưng vẫn còn màn sương

lạnh trên những tàu lá chuối xanh mềm. Sự yên tĩnh trong sạch bao bọc trên đám cỏ dại, trên những cây trứng cá rậm rạp với trái chín đang lôi cuốn bầy chim chào mào.

Thơm nhất là những nhánh huệ trắng nằm trong bồn cỏ trước sân. Khu vườn, cây cối như một người bạn thân yêu vừa gặp lại nhau nhiều ngày xa cách. Cây ổi có vài trái vừa chín ửng vàng trên cành, những trái mãng cầu mềm mại trong lòng tay làm tôi chảy nước bọt. Tất cả những thứ cây trái đó giờ đây như đang chào mừng reo vui bên cạnh tôi, và tôi chứng tỏ cảm tình của tôi đối với chúng vẫn đậm đà như ngày nào, bằng cách làm ngay một bữa điểm tâm trái cây: hai trái mãng cầu ngọt lịm và ba quả ổi xá lỵ chua dòn, nghe rào rạo trong hàm răng nhai ngấu nghiến.

Tôi phải ăn vội vàng vì sợ bà ngoại bắt gặp. Bà ngoại không tiếc gì với tôi nhưng mùa này mãng cầu đang hiếm,

bà định dành mấy trái để cúng và ổi chưa chín lắm sẽ làm tôi đau bụng.(Đối với tôi thì ăn trước hay sau khi cúng cũng đều như nhau và trái ổi nào nhai được đều là chín cả)

Có tiếng kêu của anh Vui làm tôi quay đầu nhìn ra vườn bắp. Thân hình vạm vỡ nhưng thấp lùn của anh đang lui húi trên những luống đất cào xới thành một hàng đều nhau.

Bà ngoại tôi có một lối đặt tên cho người làm thật đặc biệt và lạc quan. Bất cứ người giúp việc nào, nếu đàn ông thì bà gọi là Vui và nếu đàn bà thì tên là Mừng. Nhà tôi có hai người: anh Vui lo chuyện vườn tược và chị Mừng chuyên về bếp núc nấu nướng. Sáng nào anh Vui cũng dậy sớm vác cuốc ra vườn xới đất, tưới cây, bón phân hay nhổ cỏ dại.

Tôi lại gần anh sau khi nhai nốt những miếng ổi cuối cùng trong miệng. Anh Vui nhoẻn miệng cười, điếu thuốc lá Cẩm Lê dính trên môi anh, đong đưa

nhưng không rớt, trông thật tài tình. Anh phang một nhát cuốc thật mạnh ngập sâu vào đất rồi hất đầu hỏi tôi :

— Nghỉ hè rồi phải không?

— Ừ. Nghỉ học ba tháng lận.

Anh Vui nhướng mắt, xoa hai tay vào nhau cho bụi đất bay đi.

— Sướng quá ta. Sáng mai nhớ ra vườn giúp tôi tưới cây nhổ cỏ nghe.

Tôi nhún vai :

— Tưới cây thì được, còn nhổ cỏ xin chịu. Mệt lắm.

Anh Vui dừng tay. Anh nheo mắt lim dim nhìn tôi, miệng bặm lại ra vẻ trịnh trọng :

— Tú sợ tôi không ?

— Không. Mắc chi mà sợ?

— Được rồi. Chốc nữa tôi mách với bà ngoại Tú vừa mới trộm mấy trái mãng cầu quý của bà. Tối nay là giỗ ông ngoại, không có trái cây để cúng là Tú chết rồi.

Tôi thấy hơi ngài ngại, mặc dù

biết anh Vui không đời nào mách chuyện đó với bà ngoại. Anh ấy với tôi tuy tuổi tác xa nhau nhưng là bạn «vong niên» của tôi trong những vụ tát ao bắt cá hay bắn chim.

Tôi phải «phản công» ngay vào nhược điểm của anh Vui:

— Mách với bà ngoại là tôi trả thù anh liền, tôi không «gà» anh viết thơ cho chị Mừng nữa.

Thế là anh Vui phải vội cười hề hề giảng hoà. Tôi vốn là «cố vấn» văn chương của anh Vui. Anh ấy và chị Mừng không biết phải lòng nhau từ lúc nào mà mỗi tuần hai anh chị thư từ với nhau tốn cả đống giấy pơ-luya xanh. Bà ngoại tôi rất nghiêm nên hai anh chị ít có dịp tâm sự trực tiếp với nhau. Mỗi lần anh Vui viết thư cho chị Mừng là phải kiếm tôi góp ý kiến.

Vì mấy đồng bạc hối lộ của anh, tôi lúc nào cũng cố gắng tưởng tượng ra những câu văn diễm tình hết sức

bóng bẩy, rất là cải lương nhưng anh Vui lại khoái ghê lắm.

Đại khái như:

« Buổi chiều hôm qua tại sao Mừng lỗi hẹn với tôi. Tôi đứng cô đơn trên cầu Bến Ngự, nhìn sông lững lờ trôi mà trong lòng nổi lên cơn bão tố tơi bời. Tại sao Mừng không đến? Phải chăng những lời nói hôm nào của Mừng chỉ là những lời đầu môi chót lưỡi...

Ký tên:

Vui, một người đang buồn bã

Tôi khoái chí nghe anh Vui nói hứa cuối tháng này sẽ xin bà ngoại dẫn tôi về quê anh chơi, ở dưới làng Sinh thường có đấu vật và đua ghe. Tôi cũng hứa với anh tối nay sẽ thảo cho anh thêm một lá thư nữa thật văn hoa.

Có tiếng ho nhẹ của bà ngoại từ trong nhà. Bà ngồi trên ghế trường kỷ, mái tóc bạc và gọng kính trắng hiện ra sau khung cửa sổ. Bà đang pha bình trà điểm tâm buổi sớm, khói nhẹ bay vào không khí một mùi thơm dịu dàng quen

thuộc. Những cánh bông tường vi lả tả tấm trong bình trà Tàu sôi nóng, làm tách nước trà thêm phần hương vị.

Bà ngoại ngạc nhiên hỏi tôi tại sao dậy sớm thè, bà quên mất là tôi đã được nghỉ hè. Tôi trả lời bởi vì sáng nay tôi không phải làm điều gì cả. Nều biềt buổi sáng có công việc gì là tự dưng con ma ngủ dìm chèt tôi trong giường đèn thật trưa.

Bà ngoại hút một điều thuốc Mélia vàng nặng kinh khủng. Có lần tôi trộm của bà một điều hút thử, khói đắng nghét và nóng đốt cháy cả cuống họng, không thầy ngon lành gì cả.

Buổi trưa nắng đầy sân nhưng trong khu vườn vẫn có nhiều bóng mát. Tôi ngồi dưới bóng một cây nhãn già cỗi, nhìn vẩn vơ mầy con ốc sên màu xám như bùn đất, bám trên bờ ao cạn nước. Đợi đèn khi nắng bớt gay gắt. Tôi đem chiềc xe đạp ra lau chùi bóng loáng, siềt thắng lại thật chắc, cho thêm

dầu mỡ vào sên xe để khỏi bị trật sên bất thần giữa đường.

Rồi với hai chục đồng của bà ngoại mới cho cất kỹ trong túi áo, tôi vội vàng phóng xe đi tìm mấy thằng bạn thân. Trong bụng nôn nao nghĩ đến một buổi chiều rong chơi thú vị.

Thuở ấy tôi có ba thằng bạn nối khố thân thiết nhất : Duy, ốm tong, mặt mũi trắng trẻo hiền lành như con gái, thường đứng nhất lớp. Sơn, thằng chuyên môn sưu tầm được những kiểu áo quần mới lạ, và Toại, thằng Bắc kỳ duy nhất trong một bọn toàn người Huế.

Ở Huế lúc đó mà có được vài chục đồng là thấy đời tươi đẹp lắm rồi. Cả bọn bốn thằng nghênh ngang lái xe đạp dàn hàng bốn chật cả đường lang thang khắp cả. Trên con đường ven bờ sông Hương ngợp hồng bóng phượng, qua cầu Trường Tiền tóc tai bay bồng mát

rượi nhờ gió thổi từ dòng sông, vào những con đường bóng mát thật êm ả trong Đại Nội.

Bọn tôi đạp xe lên ga xe hỏa, chui vào quán trước ga, làm mỗi đứa một ly chè đậu xanh đánh trộn với nước đá bào lạnh ngắt, ngọt lịm và ngon lành tuyệt trần. Xong xuôi cả bọn lại phóng xe ngược về phố, vào quán kêu bốn ly cà phê đá. Còn dư đồng nào mua vài điếu thuốc lẻ, cũng ngậm điếu thuốc trệ xuống ở môi, nhả khói um sùm như những tay giang hồ từng trải.

Uống gần hết ly cà phê thì Sơn nhắc:

— Tụi mình đến trường bây giờ là vừa rồi. «Tụi nó» sắp bãi học rồi.

Toại đứng dậy, đồng ý :

— Mau lên kẻo hụt. Hôm nay là buổi học cuối cùng của «tụi nó».

«Tụi nó» đây là bốn cô nữ sinh đẹp nhất trường tôi. Hay có lẽ đẹp nhất đối với bọn tôi. Ở Huế, mọi người đều biết «yêu» rất sớm, và người nào cũng tự

cho mình cái quyền được chọn bất cứ một cô gái nào xứng đáng nhất để «yêu». Mỗi đứa trồng cây si một nàng, và không bỏ sót buổi nào trong cả năm học, đến đứng chực trước cổng trường, ngơ ngẩn nhìn «người yêu» chưa bao giờ dám nói của mình cắp sách ra về.

Khi bọn tôi phóng xe đến, trường học đã bãi. Bọn con gái chuyện trò tíu tít đứng chật cả con đường trước mặt trường. Bốn đứa đạp xe đi diễu qua, đứa nào cũng làm bộ lừ đừ nhìn qua những cô con gái, mặt mày làm ra vẻ tỉnh bơ. Trong bụng thằng nào cũng đang nghĩ rằng có cả chục nàng đang thán phục nhìn mình.

Duy đập mạnh vào vai tôi:

— Nga «của mày» kìa!

Tôi nhìn theo ngón tay chỉ của Duy và tim đập liên hồi như trống trận.

Nga xinh xắn biết bao. Nàng nổi bật hẳn trong đám đông như một ngôi sao băng. Đôi mắt thật to đen, mái tóc

buông ngang vai óng ánh cùng với chiếc áo đầm trắng trông nghịch ngợm như một con bướm nhỏ. Giọng nói cũng thật êm ái rộn ràng nữa. Tôi biết được điều này bằng cách nghe lóm nàng nói chuyện với mấy con bạn. Tôi thì chưa bao giờ dám nói với nàng một câu.

Tôi vội tách xe mình ra khỏi bọn bạn đạp nhanh một quãng khá xa rồi vòng trở lại đối mặt với Nga. Khi chuyền xe đạp của tôi phớt nhanh qua mặt Nga, tôi bắt gặp trong một giây ngắn ngủi đôi mắt của Nga nhìn mình, nhưng ánh mắt ấy thật khó hiểu, không biết có được một chút tình cảm nào chăng.

Tôi tin là bộ vó của mình lúc ấy cũng «kẻng» lắm. Áo *Nyl - France* màu xanh rộng thùng thình như áo choàng của hiệp sĩ, quần *jean* bó với những hàng nút gắn hai bên nẹp quần («Mốt» thịnh hành nhất ở Huế thời đó). Hai chân đạp xe dang ra khuỳnh khuỳnh. Trông yên hùng như đang phi ngựa. Tôi chỉ hồi

hận lúc ấy sao mình không dám cười với Nga một phát. Một nụ cười làm quen thật dễ dàng biết bao, thế mà suốt năm nay tôi chưa bao giờ dám thực hiện. Cái miệng của tôi lúc đó, nửa làm nghiêm nửa muốn cười, cứ mấp máy hoài, chắc méo mó trông buồn cười chết được.

Tôi quay đầu xe trở lại một lần nữa. Đôi mắt của Nga ngước lên thoáng ngạc nhiên, môi nàng bặm vào nhau trêu chọc. Lần này tôi nhất định cười chào nàng, nhưng rồi bắt gặp đôi mắt quyến rũ ấy chiếu thẳng vào mình, tôi bỗng luýnh quýnh suýt đâm đầu xe vào gốc cây, và vội vàng phóng thật nhanh qua mặt nàng. Đầu óc tôi quay cuồng loạn xạ. Rồi cái bóng nhỏ nhắn của Nga dần xa, mất hút sau những thân cây trên via hè.

Tôi trở lại với tụi bạn. Cả ba thằng xúm vào tôi hỏi «kết quả» cuộc gặp gỡ vừa rồi. Sơn chế diễu :

— Sao ? Có phát ngôn được gì không hay là nhắm mắt, câm miệng hèn như

thường lệ.

Tôi nhìn những bộ mặt tinh quái một cách đáng ghét của tụi bạn. Chắc chắn bọn quý ấy sẽ cười nhạo tôi tơi bời nếu biết sự nhút nhát của tôi vừa rồi. Và cái tật nói dối lại quyến rũ tôi. Tôi nhún vai :

— Lần này thì tao thành công vĩ đại rồi. «Em» cười chào tao, tao đứng nói chuyện với «em» lâu lắm, còn hẹn mai đến nhà chơi nữa.

Duy nheo mắt nghi ngờ, nó suy bụng ta ra bụng người :

— Xạo hoài cha nội. Mày mà dám nói với con Nga một tiếng là tụi này đi đầu xuống đất hết.

Tôi nóng bừng mặt, nổi sùng thách thức :

— Được rồi. Đạp xe rượt theo Nga mau, xem tao biểu diễn. Tụi mày dám cá gì không ?

Ba thằng bạn vốn biết rõ tính nhát gái của tôi, chúng không ngần ngại xúm

nhau cá liền, Toại đề nghị:

— Mày cứ trổ tài đi. Nếu mày dám nói với Nga một câu, tụi tao đãi mày đi xi nê. Rạp Tân Tân đang chiếu phim Rio Bravo, một phim cao bồi thượng hạng. Nếu mày vẫn câm, tụi tao «nghỉ» chơi mày ra.

Tôi gật đầu đồng ý và rủ tụi bạn phóng xe rượt theo Nga. Nhà nàng ở gần trường nên chúng tôi phải cố chạy nhanh kẻo nàng vào nhà là mất một dịp đánh cuộc.

Tôi nhìn thấy tấm lưng áo trắng của Nga hiện ra gần trước mặt, hai gót chân nàng mềm nhỏ như miếng bánh kem sữa tung tăng trong đôi giày màu vàng. Bỗng dưng, tôi cảm thấy xấu hổ vô cùng vì nghĩ rằng có lẽ mình sẽ thua cuộc, mình sẽ không dám hé răng thốt một lời «phạm thượng» nào trước đôi mắt quá đỗi thiên thần của Nga. Tôi hồi hộp còn hơn là dở tài liệu ra quay trong lớp vào mùa thi. Một thằng quỷ

quái nào đó ở đằng sau bỗng bóp còi xe kêu rốn rảng thật chói tai. Nga giật mình quay đầu lại, nàng ngạc nhiên rồi đôi lông mày hơi nhíu gần nhau tỏ vẻ khó chịu.

Nói đại một câu, một câu thật dễ dàng như «Nga nghỉ hè rồi phải không ?» nhưng lưỡi tôi ríu lại như người câm. Bao nhiêu can đảm tan biền như bong bóng nước. Cả một vồn liềng văn chương dồi dào trong người, cả cái thành tích viềt thư tình giùm cho người lớn, đều trở thành con sô không. Tôi tưởng tượng đèn những lời đùa cợt chề nhạo của bạn bè.

Và tôi bỗng hét lớn. Tiềng thét làm kinh ngạc hềt mọi người, Nga và cả lũ bạn, cả tôi nữa.

— Nga ơi ! Tôi mê Nga kinh khủng !

Tôi cúi gằm mặt, bặm môi nhần mạnh bàn đạp chạy vùn vụt, cho xa thật nhanh nơi mà tôi vừa làm một điều thật bậy bạ, không thể tha thứ được. Cả bồn

thằng thi nhau phóng xe chạy trối chết.

Tôi không dám quay đầu nhìn lại một giây. Về sau Duy kể lại lúc đó khuôn mặt của Nga đỏ bừng, nàng kêu lên mấy tiếng gì đó đầy giận dữ.

Thế là «mối tình» thứ nhất của tôi từ đó tan vỡ như một trái khế chua còn xanh, nhưng đã sớm rơi lìa trong một chiều mưa bão.

Mùa hè còn có biết bao trò vui tuyệt vời khác. Những buổi tắm sông, lội qua bên kia bờ bẻ trộm mía hay đứng trên cành cao lao đầu xuống nước như một Tarzan của rừng thẳm. Ngày leo lên đỉnh núi Ngự Bình để nhìn trọn thành phố Huế nhỏ bé nằm dưới chân, ngày rong đuổi trên con đường đầy tiếng ve kêu và xác phượng. Sớm mai săn sóc khóm hoa hồng, buổi chiều vun xới vườn bắp nhỏ. Buổi trưa ngủ mơ màng dưới bóng lá cây xanh, những bài thơ tình vụng về đầu tiên được làm nên vào thời khắc êm ái ấy.

Mùa hè rồi cũng đi qua. Nhưng ở Huế, mùa đông mùa xuân mùa thu hay mùa hè, đều là mùa thiên đàng cả.

Về sau khi lớn lên, khi đánh mất tuổi thơ của mình hồi nào không hay, những mùa thiên đàng tưởng chừng không bao giờ đến nữa. Rồi tôi bước chân vào lớp tuổi mà người ta gọi là tuổi trẻ, nhưng riêng tôi, cái tuổi trẻ ấy bị đè nặng bởi muôn ngàn lo âu mệt nhọc, chán nản, tham vọng và tuyệt vọng. Tất cả những sản phẩm của trí khôn ấy đáng lẽ chỉ đến với những người già nua, nhưng đã vây bủa tôi quá sớm.

Bây giờ, thỉnh thoảng tôi mơ tưởng đến một thiên đàng.

Nhưng thiên đàng... chính là lúc mình còn nhỏ dại.

MƯA MÙA ĐÔNG

MÙA HẠ CỦA PHỐ HUẾ CÓ NHIỀU hoa phượng. Trên con đường vắng chạy dọc theo bờ sông, người đi đường đôi khi ngước mắt nhìn lên bao giờ cũng thấy những dãi hoa đỏ rực rỡ kết đầy trên tàng lá cây xanh. Trong lớp học, cô giáo mệt nhọc đọc từng chữ cho học trò chép. Cô bảo sắp đến kỳ thi lên lớp cuối năm rồi, các em phải cố gắng chăm chỉ thêm chút nữa, thi đỗ là một mùa nghỉ hè thênh thang tươi đẹp được trao tặng cho các em.

Nhưng hầu hết bọn học trò đều ngủ gục trên bàn, hơi nóng gắt gỏng của mặt trời và tiếng ve kêu vang um không đánh thức được chúng. Tôi cố gắng chống chọi với cơn buồn ngủ để làm một bài thơ. Thủa ấy có lẽ tôi được mười lăm tuổi. Vào tuổi đó, các cậu bé con chỉ có thể làm thơ tả cảnh đầm ấm trong gia đình hoặc làm thơ tình gởi đến cho những cô con gái trong mộng. Tôi làm một bài thơ tình và phải chăm chú nhìn cô giáo để diễn tả nét mặt của cô trong thơ.

Cô giáo của tôi tên là Dạ Thảo, đó là một cô gái xuất sắc chưa hề thấy trên đời. Cô dạy môn văn chương nhưng bọn học trò con trai cả năm không biết một tí gì về văn học sử cả, chúng chỉ mê mẩn ngắm thân hình mảnh mai của cô trong những chiếc áo dài mềm mại mà cô mặc thay đổi mỗi ngày. Khi thì áo màu tím, màu xanh, hay màu trắng, màu nào trông cũng thật quí phái. Mái tóc

đen óng ả, làn da trắng, đôi mắt trong và nụ cười thắm của cô, tất cả đều dễ thương quá nên chẳng có đứa nào sợ cô cả. Lớp học mỗi khi đến giờ cô dạy thật thú vị. Bọn học trò chia ra làm hai hạng : bọn có tâm hồn mơ mộng, nhìn cô không chớp mắt còn bọn có tâm hồn bằng đá cứ tự do chuyện trò, đọc chuyện kiếm hiệp hay chụm đầu chơi ca rô với nhau

Tôi thuộc vào bọn thứ nhất. Tôi lại ở trong hạng nhỏ con trong lớp nên được ngồi ở dãy bàn đầu, chỗ gần với cô giáo nhất. Vì thế tôi thuộc lòng những ý nghĩa trong mắt cô Dạ Thảo. Khi nào cô hài lòng điều gì, đôi mắt cô biến thành màu nâu dịu dàng, khi cô giận dỗi màu nâu ấy đổi sang mầu đỏ. Nhưng mầu nâu hay màu đỏ đều quyến rũ cả. Mỗi tuần thằng nào làm được bài luận Việt văn cao điểm nhất, cô bảo nó đứng dậy đọc cho cả lớp nghe rồi cô xoa đầu nó khen ngợi. Cái trò đó quả thật tuyệt vời. Tôi dần dần bỏ bê hết tất cả

những môn học nào ngoài môn Việt văn, suốt ngày chúi đầu đọc một lô sách truyện đủ thứ, tiểu thuyết tiền chiến, truyện trinh thám ái tình, truyện kiếm hiệp...để được «văn chương thấm vào người» như cô Dạ Thảo nói. Rồi cái ngày thần tiên nhất của tôi cũng đến. Bài luận của tôi, tả một cảnh biệt ly trong gia đình được chấm nhất lớp. Trong khi đó tôi bị các ông giáo môn toán chửi mắng thậm tệ vì tôi luôn luôn bó tay trước bất cứ một bài toán nào dầu dễ nhất.

Cô Dạ Thảo gọi tôi đứng dậy. Tôi lắng nghe tên mình phát ra từ đôi môi dễ yêu của cô, và tôi run run đọc bài luận cho cả lớp nghe. Xong xuôi, cô khen tôi vài lời, nói rằng mong muốn tôi cứ xuất sắc mãi như vậy, rồi cô ban phần thưởng như thường lệ, nghĩa là dùng năm ngón tay trắng mềm mại xoa lên mái tóc tôi Hạnh phúc làm người tôi nóng bừng, tôi lén ngước mắt nhìn lên và bắt gặp vội vàng đôi mắt của cô âu

yềm lạ thường.

Thuở ấy tôi yêu cô Dạ Thảo vô cùng và tôi quả quyết với bạn bè là cô giáo cũng mê tôi như chết. Nhưng về sau sự thực đã chứng minh ngược lại, không ai còn nghe được tiếng trách móc và lời giảng bài ngọt ngào của cô nữa. Cô giáo yêu dấu của một thời tuổi thơ đã bỏ trường, bỏ học trò, đi lấy chồng. Ngày đó tôi hậm hực viết đầy trên trang giấy vở những chữ to tướng :*Cô giáo phản bội.* Những chữ ấy thật ghi đậm dấu vết trong tâm hồn tôi, nhưng giá có người nào đọc được, chắc họ sẽ cười lăn ra chết.

Một lần nào đó cô Dạ Thảo ngạc nhiên khi thấy tôi không làm bài luận nhan đề: « Tả một cảnh êm ấm trong gia đình với cha mẹ và anh em». Tôi không biết gì về cảnh đó, tôi không được sống trong mái nhà êm ấm mà trẻ thơ nào cũng mơ ước. Tôi mất cha từ nhỏ, chưa hề thấy mặt người. Mẹ tôi yêu tôi nhưng bà cũng yêu thêm một người

đàn ông khác. Bà sống với một người chồng mới và muốn có tôi bên cạnh, nhưng tôi thích ở với bà ngoại tôi hơn. Trong ngôi nhà cổ kính có vẻ lạnh lùng của bà ngoại, tôi cảm thấy bình yên, vì ở đó không có người lạ. Hồi nhỏ, người ta sợ hãi những người lạ biết bao.

Người ta không yêu Huế vì mùa hạ. Mùa hạ nắng chảy trên da người như đè nặng cả một khung trời lửa. Tôi yêu Huế vì mùa đông mặc dầu mùa thu là mùa dễ thương nhất, mùa thu lá vàng rụng nhiều làm buồn lòng người phu quyét đường còm cõi. Tôi sẽ nhớ mãi hình ảnh mơ màng của mùa đông ở Huế.

Hình như Huế là một thành phố mưa. Bầu trời, mái ngói. những ngọn cây đều là một mầu trắng mờ chao động Mưa kéo dài suốt tuần lễ, có khi suốt tháng trường, thỉnh thoảng mưa tạm

dừng lại giây lát cho những cậu bé con chạy ào ra bờ sông, ao hồ để câu cá. Trường học đóng cửa vì «lễ lụt». nước ngập cao ở mọi đường khiến thầy giáo và học trò đều không đến trường được. Nước sông lên cao chôn vùi Đập đá, những người đi xe đạp khi băng qua đập phải dắt xe chậm chạp từng bước, người nào không cẩn thận sẽ té nhào xuống sông và bị giòng nước cuốn phăng đi mất. Mực nước trong thành phố lên cao mãi. Những nhà cửa đã bị nước tràn vào sân và rồi nước ngập khắp các căn phòng. Bàn ghế, đồ đạc chồng chất lên nhau, trên chỗ cao nhất đặt một tấm gỗ làm nơi cư trú cho cả gia đình.

Ngôi nhà của tôi nằm trên một trũng đất thấp. Nước đã xâm chiếm khắp căn nhà, phá hoại hết khu vườn đầy cây trái và hoa cỏ, chuồng gà sau bếp cũng mất tích theo giòng nước lũ. Người lớn lo âu vì gạo dự trữ sắp hết và không thể đi đâu được. Nhưng trẻ con khoái biết bao, được nghỉ học, được ngồi trên một

con đò nhỏ và nhờ bác chèo ghe chở đi vòng quanh nhà hay sang nhà hàng xóm mượn vài lon gạo. Tôi thích sang nhà trước mặt nhất vì nhà ấy có một cô gái tên Bích Câu. Bích Câu lớn tuổi hơn tôi nhiều, nàng học trường Đồng Khánh nên sáng nào cũng thướt tha điệu bộ đi học ngang qua nhà tôi. Ngày lụt lội, Bích Câu mất hết cái vẻ đài các, nàng mặc chiếc áo cụt tay thấm đầy nước mưa, quấn xắn đến đầu gối để lộ làn da chân trắng nõn. Bích Câu đang mải mê lội nước, tìm những cành cây trôi vật vờ, đem về nhà nhóm bếp nấu nướng. Tôi bỏ con đò, nhảy xuống nước tìm củi giùm cho Bích Câu. Tôi phải bậm môi cố bíu chặt chân mình trên mặt đất mềm nhũn, rồi tôi cũng đem đến cho Bích Câu một bó củi to tướng. Nàng cười nói cám ơn, nàng khen tôi dễ thương và nói rằng tôi khoan về nhà, cứ ở đây kiếm củi cho nàng, đến trưa ăn cơm ở nhà nàng luôn mẹ nàng cũng mến tôi lắm. Nhưng tiếng

kêu của bà ngoại tôi đã vang lên :

— Đông ơi, về nhà ăn cơm. Con đi đâu từ sáng đến giờ ?

Tôi vội vàng quay về ngay tuy trong bụng tiếc kinh khủng. Bích Câu dặn dò :

— Đông cẩn thận kẻo nhào xuống ao nghe. Cứ theo đường thẳng này mà đi là đúng đường. còn hai bên là ao sâu cả đó.

— Yên trí. Tôi thuộc lòng vườn nhà tôi mà, cây ổi nào vừa có trái chín là biết ngay, huống gì hai cái ao to tướng. Chỉ tiếc không được ăn cơm ở đây thôi, trưa nay nhà chị ăn cơm với gì đó ?

Bích Câu cười, nàng đưa tay vén lại mái tóc đen nhánh của nàng giờ đây đã ướt sũng nước.

— Nhà hết thức ăn rồi. Trưa nay mỗi người ăn một chén cơm với nước mắm ớt. Thấy nhà nghèo ghê chưa ?

— Nghèo gì ? Trời lạnh như thế này mà đớp một chén cơm nóng hổi... nghe nói đã chảy nước miếng.

— Thè nhà Đông ăn gì ?

— Có lẽ ăn cơm với mắm cá.

— Trời ơi ! Tuyệt quá.

— Qua tôi ăn cơm đi.

— Không được, mẹ la chèt. Thôi Đông vể đi, chiều qua chơi nghe.

Tôi vùng vẫy chân dưới nước chảy siềt, đi khó khăn từng bước một. Tôi cứ quay đầu nhìn Bích Câu mãi nên suýt chút nữa bị ngã ào xuồng ao. Khi bàn chân đạp trúng ngay bờ ao, tôi sợ tái người và vội vàng hụp cả thân người xuồng nước, hai tay hồi hả khoát bơi mạnh qua một bên. Áo quần ướt nhèm dính sát vào da thịt làm tôi lạnh cóng, tôi đứng run lẩy bẩy như một con gà bị thả vào hố nước. Mái ngói của ngôi nhà trước mặt mà bây giờ sao thầy quá xa, tôi bỗng thèm ghê lắm một lò lửa có những thanh củi nổ tí tách.

Buổi trưa, cơn bão tồ từ đâu kéo về thổi ào ào như muốn nhổ bật cả khu xóm. Tiềng gió réo và tiềng những cành cây gãy nghe thật bồi hồi.

Buổi chiều mưa ngớt hột, một vài chiếc đò chèo đến trước nhà rao hàng. Bà ngoại mua một ít gạo và cá khô để dành cho những ngày sắp đến. Khi bà ngoại quay vào trong nhà, tôi leo lên đứng trên cánh cửa sổ, mực nước bây giờ đã lên ngang bằng cánh cửa. Tôi kêu lên khi người lái đò sửa soạn nhổ cây sào để chèo đi.

— Bây giờ bác chèo đi đâu nữa?

Người lái đò hất đầu hướng về những mái nhà hàng xóm đang chìm ngập trong biển nước, chiếc nón lá trên đầu của bác ta rách tơi tả dưới cơn mưa.

— Còn phải đi bán cho mấy nhà khác, có lẽ tối mới về nhà.

— Bác chờ giùm tôi qua nhà trước mặt một chút đi. Bác qua bên đó bán cho người ta luôn, họ cũng hết thức ăn rồi.

Người lái đò gật đầu, chờ tôi leo xuống đò xong bác ta mới nhổ cây sào ra khỏi mặt đất và mệt nhọc chống sào xuống dòng nước để con đò trôi chậm

từng bước ngắn. Khi đò trôi vào cổng nhà Bích Câu, đã thấy nàng ngồi trên cửa sổ, khuôn mặt nàng không hiểu sao trông thật buồn bã, bàn tay thả những tờ giấy màu xanh rơi lả tả trên mặt nước. Bích Câu ngẩng đầu lên.

— Tôi buồn quá Đông ơi.

Nàng làm tôi ngạc nhiên, tôi nhìn thấy đôi mắt nàng hơi đỏ vì hình như đã khóc.

— Tại sao buồn? Trời lụt được nghỉ học mà còn buồn gì nữa. Bộ nhà hết gạo ăn rồi hả?

— Không phải. Tại vì tập thơ của tôi, tôi mất hết tập thơ rồi.

Bích Câu nói món đồ nàng quý nhất là tập thơ chép tay của nàng. Nàng đã mua mấy trăm tờ giấy pelure màu xanh khâu chỉ đóng lại thành một tập dầy, có đóng bìa cứng cẩn thận. Trên những trang giấy đó nàng đã chép biết bao bài thơ thật hay, trích từ những tờ báo hay sách mà nàng mượn của bạn bè.

— Tôi cất kỹ nó trong hộc, lúc bận dọn dẹp đồ đạc bỗng quên mất nó đi. Đông xem, còn gì nữa đâu, nước ướt hết, rách nát hết rồi... chỉ còn có vài tờ.

Tôi cầm lấy một tờ giấy màu xanh từ tay nàng, trang giấy ướt mèm nước dơ bẩn, những dòng chữ viết bằng mực tím của nàng bây giờ trông nhoè nhoẹt, có chữ bị xoá mờ hẳn đi. Một bài thơ nào đó không còn toàn vẹn.

Bích Câu cứ ngồi âu sầu một chỗ mãi. Tôi nghĩ rằng có lẽ nàng cứ ngồi lặng yên như thế, cho đến khi biến thành một hòn sỏi lăn xuống nước, và tôi làm thế nào tìm được một hòn sỏi nhỏ bé trong sóng nước mù mịt này. Con gái khi buồn trông thật đáng yêu, tôi muốn mình cao lớn thêm thật nhiều, lớn thêm vài tuổi nữa để có thể vuốt ve mái tóc dỗ dành nàng. Tôi có một cách riêng để an ủi con gái, lúc đầu là chọc cho nó giận dỗi thêm để khóc òa và sau cùng là dỗ dành thực sự cho cô nàng hết

khóc.

— Thôi đừng buồn nữa. Mùa lụt này có khối người mất hết nhà cửa ruộng vườn, chị mất một xấp giấy vớ vẩn mà cũng bày đặt buồn.

— Đông không có tâm hồn, Đông không biết yêu văn chương gì cả.

— Đừng đùa. Trong lớp tôi đứng nhất về môn Việt văn đó.

— Vậy tại sao Đông không tiếc giùm tôi ? Mấy trăm bài thơ chép cả hai năm nay bây giờ mất hết. Giờ có muốn chép lại cũng không mượn đâu cho có đủ những bài thơ đó.

Tôi bắt đầu trò đùa của tôi.

— Chép lại làm gì cho mất công. Bây giờ lo để dành tiền mua sách về tâm lý đàn ông, tâm lý ái tình mà đọc. Này, nói thật cho chị biết, chị lớn rồi nghe không, lo kiếm chồng là vừa chứ không phải lúc nào cũng thơ thẩn mãi được.

Bích Câu đỏ bừng mặt, nàng kêu

lên.

— Đông nói gì kỳ cục vậy ?

— Con gái lớn rồi phải đi lấy chồng chứ có gì mà kỳ cục. Mấy lúc này thấy có nhiều ông nào lượn quanh nhà chị hoài, chọn đại một ông đi.

Bích Câu bĩu môi. Mặt nàng trở nên nghiêm trang, đôi mắt nhíu lại khó chịu nhìn tôi.

— Đông vô duyên quá. Khi không để ý vào chuyện người khác làm gì vậy.

Tôi đứng sựng lại, mặt nóng bừng vì sượng sùng. Cái chữ «vô duyên» quá nặng nề đối với tôi, và bất cứ một ai nói với tôi câu đó đều làm tôi sợ hãi. Khuôn mặt của Bích Câu bây giờ hết vẻ tội nghiệp, đôi mắt nàng thật xa lạ lạnh lùng nàng đã không khóc như tôi chờ đợi, và trái lại, bây giờ tôi có vẻ là người muốn khóc hơn cả. Tôi đứng yên ngẫm nghĩ mãi về mình và nghĩ rằng có lẽ mình vô duyên thật, điều đó làm tôi buồn bã vô cùng. Bích Câu càng thêm

vẻ thờ ơ, nàng không nhìn tôi, không nhìn ra ngoài bầu trời mưa nữa, nàng đã buông hết những tờ giấy màu xanh xuống nước và nàng dùng những ngón chân của nàng đùa nghịch trong lòng nước sóng sánh.

Con đò đã bỏ đi từ hồi nào tôi chẳng hề hay biết. Những hạt nước mưa tuy không còn rơi mạnh mẽ nhưng cũng thấm ướt trên đầu và thân người tôi từng giọt thật lạnh băng. Hôm nay lại thêm một bữa tắm mưa lạnh gần chết.

Tôi quay về nhà, nhìn khuôn mặt mình không còn ra hình dáng gì nữa dưới làn nước đục ngầu một màu bùn đỏ.

Tôi cảm thấy giận Bích Câu lạ lùng. Nếu tôi là người luôn luôn sẵn sàng dỗ dành con gái, thì trái lại, cóc có một cô nào chịu khó dỗ dành tôi cả. Bích Câu không nói thêm một tiếng, nàng thản nhiên nhìn tôi bỏ đi.

Cứ mỗi buổi chiều xám nặng nề,

nước bao la dưới chân và nhiều gió lạnh, tôi thường nghĩ đến một lò lửa ấm áp. Nhưng rồi khi nằm bên cạnh lò lửa trong nhà, lại mơ tưởng đến bầu trời cao ngoài kia xanh bát ngát.

Ba ngày sau, mực nước xuống nhiều chỉ, còn cơn mưa tầm thường mà bất cứ thành phố nào cũng có thể có, trời thôi không còn gió bão. Nước lũ lượt rút đi khỏi ngôi nhà và khu vườn, theo ao và đường cống hai bên đường chảy ra sông. Khu vườn bây giờ là một miếng đất xác xơ, đám ớt xanh, bắp cải, những cây rau quế, rau dền, rau khoai hư nát hết. Vườn hoa hồng và hoa huệ mà sớm mai nào bà ngoại cũng thức dậy tưới nước bắt sâu, bây giờ ngã rạp nhầu nát trên bùn đất, trong buồn bã như những xác người chết.

Tôi thức dậy sớm vì nghe tiếng gọi tên mình từ bên nhà hàng xóm, thoạt

đầu tưởng chừng như tiếng gọi của Bích Câu, nhưng khi vừa dụi mắt mới biết là không phải. Tôi nhận ra khuôn mặt quen thuộc của anh Đào. Anh Đào đang đứng co ro mình trong chiếc áo mưa nhà binh bạc màu, đầu anh đội một chiếc mũ cát két như những tay thợ săn, chân đi giày ba ta rách bươm. Tôi chỉ bằng tuổi mấy đứa em của anh Đào nhưng anh thường rủ tôi đi chơi với anh trong những vụ tắm sông hay đạp xe lên các làng tắm. Anh Đào đưa hai bàn tay trước miệng làm ống loa rồi la lên :

— Ê, Đông ơi, thức dậy đi lội nước với tao.

— Trời còn mưa nhiều không ?

— Còn. Mưa mới khoái, mày kiếm cái áo mưa với bộ đồ nào dơ nhất mặc vào rồi qua đây nhanh lên. Đi ra bờ sông coi người câu cá.

Tôi vùng dậy ngay. Đi chơi lang thang dưới cơn mưa thật tuyệt, dù người

tôi đang run lên vì lạnh tôi cũng không thể nào bỏ qua được. Tôi vội vã tìm ba chiếc áo sơ mi thật dày mặc chồng lên nhau vì trời còn lạnh, cổ quần khăn kín mít. Tôi may mắn tìm được đôi giày ba ta há mõm nhưng thiếu chiếc mũ thợ săn như của anh Đào, cuối cùng tôi đành trùm lên đầu chiếc mũ to tướng của ông cậu tôi. Tôi chạy nhanh ra khỏi cổng nhà, anh Đào đứng chờ trước cửa nhà anh. Anh đang hút thuốc, khi thấy tôi anh nhe răng ra cười để lộ hàm răng thiếu một chiếc ở giữa. Vì sún răng, nên anh có thể làm một trò rất thú vị là gắn điều thuốc lá vào hàm răng anh, giữa kẽ hở nhỏ xíu. Tôi bật cười, anh Đào vỗ vai tôi.

— Mày bữa nay mày đi đâu mất tao tìm hoài không thấy ?

— Qua nhà chị Bích câu chơi.

Anh Đào tỏ vẻ ngạc nhiên nhìn tôi.

— Bên đó có gì vui đâu ?

— Chị Bích Câu dễ thương lắm,

Đôi mắt của anh Đào mở tròn kinh

ngạc, anh nhún vai và vứt điều thuốc xuống đất.

— Dễ thương ? cái con nhỏ chua ngoa nhất xóm này mà mấy bảo dễ thương ? con nhỏ có bộ mặt dài như ngựa mà lúc nào cũng vênh lên, tưởng mình đẹp ác lắm.

Đến lượt tôi ngạc nhiên.

— Mặt vậy mà bảo là dài ? Chị ấy đẹp qná trời đi, lại văn nghệ ghê lắm. Anh biết không, chị Bích Câu có một tập thơ quý lắm, chép nhiều bài thơ xưa thật hay.

— Bộ mày mê con Bích Câu đó rồi phải không ?

Tôi gật đầu, tôi không dấu diềm điều gì với anh Đào, nhất là những chuyện tình cảm bởi vì anh Đào là ông giáo đầu tiên dạy cho tôi những bí quyết chinh phục con gái, dẫu tôi không bao giờ thấy anh Đào quen với một cô nào cả. Tôi buồn buồn thú nhận với anh Đào là tính tôi đơn giản đến nỗi yêu hầu hết những người đàn bà nào tôi quen biết

hay chỉ vừa gặp. Tôi lại biết điều khiển giấc mơ của mình thật tài tình. Mỗi đêm trước khi đi ngủ, tôi dành chừng nửa giờ để nghĩ đến người con gái nào là khi thiếp đi, tôi sẽ gặp nàng trong giấc mơ.

— Đêm qua mới nằm mơ thấy chị Bích Câu. Nhưng hơi kỳ lạ... thấy chị ấy đi lấy chồng rồi ông chồng nào cũng bị rơi xuống giếng chết đuối cả. Có chừng mười người chết như vậy nên rốt cuộc không ai dám lấy chị cả. Đến năm 90 tuổi, chị Bích Câu vẫn góa chồng... nhưng thật kỳ cục, già như thế mà nước da chị vẫn trắng như tuyết...

Anh Đào bực mình ngắt lời tôi.

— Thôi dẹp chuyện mơ mộng của mày đi. Nếu tao có khá tiền tao sẽ dẫn ngay mày đến một ông bác sĩ trị bệnh thần kinh.

— Anh Đào nắm tay tôi lôi đi. Trên mặt đường, nước mưa chỉ còn lúp xúp ngang mắt cá chân, vừa đủ để tôi

nhúng đôi chân trong làn nước mát lạnh và đá văng tung toé những hạt nước văng lên cao. Mưa rơi từng giọt lộp bộp trên đầu nghe thật vui tai, đôi khi một cơn gió mạnh thổi qua, cành cây nhỏ nào đó rơi trúng vào vai làm tôi giật mình. Tôi với anh Đào đi dọc theo bờ sông Hương. Trên bờ sông, cứ cách một quãng ngắn là một lão già đang đội mưa giăng lưới. Hình như tất cả những cậu bé con của thành phố đã đổ xô ra những bờ sông, đứa đứng nhìn, đứa vút mạnh lưỡi câu xuống giòng nước. Những đứa nào mới tập tành câu cá thì ra những bờ ao và ruộng cạn, ở đó có rất nhiều cá bống và cá rô, thứ cá dễ ăn mồi nhất.

Tôi nhìn thấy những điếu thuốc bốc khói xanh thật đẹp cứ liên tiếp đốt trên môi anh Đào, tôi xin một điều nhưng anh không cho. Tôi cố gắng nói và nghĩ rằng nếu tôi không nói lên được chắc người tôi sẽ chết cóng.

— Anh Đào ơi, xin điều thuốc hút cho ấm bụng.

— Nói lớn lên... tao không nghe gì cả, trời mưa lớn quá.

Tôi nổi cáu gân cổ la lên:

— XIN ĐIẾU THUỐC!

— Không được. Mầy còn nhỏ đừng bày đặt.

— Mười lăm tuổi rồi chứ còn nhỏ gì?

— Nói lớn lên... tao không nghe gì cả.

— MƯỜI LĂM TUỔI RỒI!

— Đợi sang năm mười sáu tuổi rồi hút thuốc.

Tôi thèm một điều thuốc lá quá chừng. Tôi lầm lũi đi nhanh, bàn chân bực dọc đá văng tất cả những cành cây gảy gặp phải trên đường. Hai người đi qua cầu Trường Tiền và tôi phải bám chặt vào thành cầu để khỏi bị gió thổi bay xuống sông. Anh Đào đi còng lưng như người già, anh đưa hai tay giữ chặt

chiếc mũ thợ săn và nhăn nhó vì những hạt nước mưa thi nhau quất vào mặt. Anh nói lắp bắp :

— Mày thích vô tiệm ngồi cho ấm không ?

Tôi giả vờ kêu lên ;

— Nói lớn lên... Trời mưa quá, không nghe gì cả.

Tôi nhìn thấy anh Đào há miệng thật lớn, chắc nước mưa đã bay vào đáy cổ họng anh.

— THÍCH VÀO TIỆM KHÔNG ?

— Không. Anh đi một mình đi, tôi về.

— Đừng đùa. Mày về một mình rủi nhào xuống sông chết đuối, tao biết nói sao với bà ngoại mày ?

— Mặc kệ. Tôi về đây.

Anh Đào hoảng hốt nắm chặt lấy chiếc áo mưa của tôi, anh năn nỉ.

— Thôi đi với tao vào tiệm rồi tao cho hút thuốc lá.

— Nói lớn lên... không nghe gì cả.

— THẰNG QUỶ! TAO CHO MÀY HÚT THUỐC, KHỎI ĐỢI ĐẾN SANG NĂM NỮA.

Tôi cười sặc sụa vui thích, cùng với anh Đào chạy nhanh qua cầu để đến tiệm cà phê. Chắc anh Đào cũng thèm uống một ly nước gì đó như tôi, vì cả hai vừa hét quá nhiều đến khan cả cổ.

Quán ít người, người nào cũng co ro trong chiếc áo đi mưa và một điếu thuốc lá trên miệng. Mưa tạt vào những bàn ghế đặt ngoài quán nên anh Đào phải tìm một chỗ kín nhất trong góc quán. Anh Đào vẫn đội chiếc mũ thợ săn thật đẹp còn tôi vội vàng lột chiếc mũ to tướng và lồ bịch của tôi ra. Người bồi tiến lại trước mặt anh Đào.

— Cho tôi một ly cà phê sữa...còn thằng này, mày uống gì? một ly chè trái cây hay chè đậu xanh nhé.

— Trời ơi, lạnh như thế này mà uống cái thứ dành cho trẻ con đó!

Tôi nói với người bồi bằng cái giọng

thản nhiên và thành thạo như đã vào quán này cả ngàn lần.

— Anh cho tôi một ly cà phê đen với một «lon» Ruby.

Anh Đào nhún vai, lắc đầu nhìn tôi rồi nhìn ra ngoài đường. Đường phố mờ mịt trong cơn mưa, một vài người vội vàng đi qua lại. Chiếc máy hát trong quán rè rè chạy một bản nhạc ăn khách nhất lúc này, bài Bambino do giọng hát ma quái của Dalida trình bày. Lát sau người bồi trở lại với hai ly cà phê bốc khói thật ấm, và một lon sữa bò trong đó đựng năm điếu thuốc lá hiệu Ruby Queen Tôi châm một điếu trước tiên, khói nóng nặng nề trong miệng và cay xè đến chảy nước mắt. Trời đã mờ vì mưa, đôi mắt lại bao phủ thêm bằng một vài giọt nước mắt nên khi tôi nhìn sang bên kia đường, cảnh tượng hết sức mờ nhạt như một khúc phim bị hư. Rạp chớp bóng vừa mới vãn, khán giả chen chúc đi ra đường phố, có những đàn bà mặc áo đi

mưa màu xanh, đỏ hay tím trông thật vui mắt.

Đến ngày cuối tuần, cơn mưa hoàn toàn chấm dứt. Nước đã khô trên đất, chỉ còn những ao sâu hai bên đường là vẫn còn đầy ắp giòng nước chảy xiết. Mặt trời đã lâu không ai nhìn thấy, bây giờ hơi ửng một chút hồng hào như má con gái. Và dần dần, tia nắng đỏ rực rỡ trên mái ngói và những cành cây chỉ còn một ít lá xanh. Ban đêm tôi sang nhà Bích Câu để xin vài viên thuốc cảm, người tôi bây giờ lúc nào cũng lạnh run từ trong da thịt vì những vụ đội mưa đi chơi vừa rồi. Tôi chăm chú nhìn khuôn mặt của Bích Câu để xem mặt nàng có dài như mặt ngựa không, nhưng tuyệt không, khuôn mặt nàng vẫn tròn và trắng xanh che lấp sau mái tóc đen nhánh.

— Đông thấy tóc tôi đẹp không?

Mới gội đầu với bồ kết đó.

— Ừ.

— Đông có giận gì tôi phải không?

— Không.

— Thế sao mấy ngày này không qua đây chơi?

— Bận đi chơi với anh Đào, anh ấy vui vẻ hơn chị nhiều.

Bích Câu mở tròn mắt ngạc nhiên, tôi lại nhớ đến nét mặt của anh Đào khi nghe nói về Bích Câu.

— Chơi gì với cái thằng răng sún dễ ghét đó?

— Đừng nói bậy, anh ấy dễ thương lắm.

— Dễ thương? Cái thằng ăn bận như cao bồi, sáng nào tôi đi học cũng bị nó chận lại ở góc đường chọc ghẹo.

— Anh ấy đâu có thèm chọc chị làm gì. Chị tưởng chị đẹp lắm sao?

Tôi ra về. Bây giờ nước đã cạn khô, con đường gạch đá hay ao sâu đều hiện rõ nên Bích Câu không dặn dò tôi phải

đi cẩn thận nữa. Bích Câu chỉ kêu nhỏ :

— Đông có hơi giận tôi phải không ?

— Phải. Nhưng giận ít thôi.

— Vậy làm sao cho Đông hết giận ?

— Đừng làm gì cả. Cứ để tự nhiên rồi hết.

Bích Câu bật cười. Tôi không quay lại nhưng vẫn thấy rõ ràng trong trí não đôi môi nàng đỏ hồng tươi thắm, trời bây giờ có nắng ấm nên môi của nàng không còn tái xanh nữa.

Đêm khuya, tôi nhìn sang nhà Bích Câu, phòng nàng vẫn còn thắp ánh điện vàng. Chắc nàng đang sửa soạn lại bài vở và ủi chiếc áo dài trắng. Tôi lấy chăn đắp kín người, để đôi mắt mở ra vẫn không nhìn thấy gì cả. Sáng mai, trên đường sẽ có nhiều người đi. Bích Câu sẽ thướt tha trong chiếc áo dài trắng, khuôn mặt nàng sẽ nghiêm trang như thường lệ, có thể nàng làm lơ khi thấy tôi hay chỉ nhếch mép cười mỉm rất nhanh. Dẫu sao tôi cũng mong con

đường của nàng đi sẽ đen nhánh, lóng lánh như hột nhãn sau những ngày nước mưa quét sạch bụi bặm. Nều thỉnh thoảng trên đường có một vài màu xanh lầm tầm, đó là màu xanh của những trái sầu đông đã rơi vội vàng trong mùa mưa bão.

Người nữ xướng ngôn viên của đài phát thanh loan báo theo một nguồn tin của Sở Khí Tượng, cơn bão lụt ở thành phồ Huè đã chầm dứt. Xe buýt đã chạy như thường lệ, và bắt đầu từ sáng thứ hai, học trò sẽ lại cắp sách đèn trường.

Như thè là cơn mưa mùa đông trên thành phố này đã qua đi. Khi Huè hèt mùa mưa, tôi thầy bớt yêu Huè nhiều hơn.

Truyện ngắn Mưa Mùa Đông trước đây ở trong một tập khác. Nay tôi cho in trong quyền truyện «Học trò» này đồ thích hợp hơn. Và từ đây về sau, nó sẽ nằm trong tập này mãi mãi. Đây là trường hợp duy nhất có sự thay đổi vị trí của những truyện ngắn trong các cuốn sách của tôi (Tác Giả chú thích)

MỪA THỨ BA
CỦA CÔ VẪN-NGHINH

DĨ NHIÊN ĐỜI NÀO CÔ CÓ MỘT CÁI tên kỳ cục là Vân-Nghinh như thế. Cũng tại vì cái anh chàng giàu óc tưởng tượng đặt ra cả. Trước đó anh chàng tha hồ tán tụng cô bằng đủ tên gọi mỹ miều.. Nào là cô công chúa ngủ mơ trong rừng thẳm, nào là con chim sâu bí mật và ranh mãnh, nào là cô bé có mái tóc nhánh đen thơm hương chanh v.v.. Thế mà, trong lần cãi nhau nào đó không nhớ vì lý do gì, anh chàng bực tức nói;

— Đáng lẽ tên em là Vẫn Nghinh mới đúng.

Cô đã hơi giận vì bị đặt cho một cái tên mới nghe thật trúc trắc này, nhưng cô cũng lầy giọng hiền lành hỏi :

— Tại sao ?

Anh chàng hét tướng lên :

— Tại mỗi lần gặp anh, em cứ giữ cái vẻ nghinh nghinh kênh kênh hoài.

— Bộ anh dễ thương lắm sao ?

— Anh lúc nào cũng nói cười vui vẻ, mỗi lần gặp em là anh vui hèt lớn. Còn em thì cứ làm bộ nghiêm trang, khó khăn, nhíu mày, làm như... là chị của anh không bằng.

Vẫn - Nghinh quay mặt đi không thèm nói gì nữa. Tuy trong bụng cô thầm nghĩ có lẽ anh chàng nói đúng. Lâu nay mỗi lần gặp nhau, anh chàng lúc nào cũng cố «biểu diễn» đôi mắt nhìn cô với hết vẻ chân tình thân mật. Còn cô thì xem anh chàng như mấy ông anh ruột của cô thôi, cô nhìn ai cũng bằng đôi

mắt láy đen long lanh nhưng bình thản tự nhiên như thường, chứ dại gì mà cho anh chàng một ánh mắt có ý nghĩa nào khác được. Anh chàng có tỏ vẻ săn sóc chiều chuộng bao nhiêu cô cũng cứ... vẫn nghinh như thường. Tha hồ cho anh chàng đem đủ trò «dụ nít», nào là «hối lộ» kem Êt-Ki-Mô, cốc dầm muối ớt, búp bê...cô cũng giữ thái độ «vẫn nghinh» cố hữu. Vì cô nghĩ đối với một anh chàng ba hoa bạt mạng như thế, cô mà bớt nghinh một chút là anh chàng được thể lên mặt liền.

Cuối cùng, anh chàng làm bộ hỏi bâng quơ vài câu cũng không thấy cô thèm trả lời. Cô biết anh chàng đang giận đau lắm nhưng ngoài mặt anh chàng vẫn làm bộ lì lợm tỉnh bơ, vứt điều thuốc, nện gót giày cộp cộp bỏ ra về (nhưng không quên mở tủ lạnh nhà cô để tìm xem còn chén chè nào không).

Vẫn Nghinh cũng bỏ vào trong phòng, trở lại chúi đầu vào một đống

bài vở. Thi với cử, thiệt là mệt. Cũng tại cái gia đình có quá nhiều ý kiến này. Đáng lẽ Vân Nghinh thi Tú Một kỳ đầu như đã dự định rồi, nhưng thiên hạ cứ bàn ra tán vào, anh cô khuyên nên thi kỳ hai đặc biệt cho những thí sinh ở vùng chiến nạn để được vớt điểm nhiều hơn. Nhà Vân Nghinh ở Huế, cô mới bỏ học chạy giặc vào Sàigòn, thành phố chi mà dễ sợ, tiếng xe cộ ầm ầm ngoài đường không ngớt vang vào tai. Ngồi trong phòng học bài, đọc lầm nhầm cứ mỗi đoạn là nghe một tiếng còi xe ré lên, báo hiệu...chấm xuống hàng!

Bây giờ là mùa thu, mùa thứ ba trong năm. Mùa xuân tưng bừng nhưng rất ngắn đã qua lâu rồi, mùa hè có được nghỉ ngơi gì đâu, giờ đã đến mùa thu. Đáng lẽ mùa thu là mùa đẹp nhất, học trò rộn rịp cắp sách trở lại trường, có bao nhiêu chuyện vui trong mùa hè vừa qua để tíu tít kể cho nhau nghe. Thầy giáo cũng thông cảm cho thói quen lơ

là của đầu năm học, ai nầy vẫn còn như muốn kéo dài giấc ngủ muộn mùa hè.

Thế mà, mùa thu năm nay, trời Sàigòn chẳng có lấy một hơi lạnh man mác nào như ở Huế, toàn là những cột đèn ba màu xanh vàng đỏ chứ đâu thấy hàng cây nào trút lá vàng.

Nãy giờ Vân-Nghinh bị «chia trí» khá nhiều rồi. Cô phải cố chú ý vào bài học. Trời ơi, sao mùa thu lại trúng vào mùa thi một cách dễ ghét thế. Lật một trang sách Giảng Luận Việt Văn: *cụ Nguyễn Công Trứ sanh năm một ngàn...* Thôi. Vân-Nghinh tìm thơ Lưu Trọng Lư đọc sướng hơn, mà biết đâu lại trúng đề thi như kỳ một:

Em nghe chăng mùa thu
Dưới trăng mờ thổn thức...

Có lẽ anh chàng «chịu đựng» không quá hai ngày. Đến ngày thứ ba, anh chàng lò dò trở lại. Lần này, anh chàng làm ra vẻ mặt mày tươi tắn như không có chuyện gì xảy ra cả, anh còn lân la

hỏi chuyện học hành của Vân-Nghinh :

— Còn mấy hôm nữa em về Huế thi?

Vân-Nghinh lo lắng đếm trên đầu ngón tay rồi trả lời :

— Chưa đầy hai tuần nữa.

Anh chàng nói «lấy lòng».

— Em ráng lên. Học giỏi như em thế nào cũng đậu cao.

— Em lo quá, phải chi thi kỳ đầu cho xong. Em đọc báo thấy nói kỳ đầu đậu hơn năm mươi phần trăm. Cứ hai người thi là một người đậu.

Anh chàng trấn an.

— Em lo gì. Kỳ đặc biệt này còn dễ hơn. Cứ hai người thì là đậu đến một người...rưỡi.

Vân Nghinh cười :

— Anh nói chi lạ. Rứa còn một nửa người kia để mô ?

— Cũng đậu vớt luôn.

Vân Nghinh bĩu môi quay mặt đi, tóc cô lòa xòa tung tăng trên vai áo. Cô nhớ anh chàng thường nói anh thích cô

mặc áo lụa trắng trong nhà, lụa Thái Lan hay lụa nội hóa đều mềm mại và đẹp cả.

Hết chuyện học hành lại bắt sang đủ chuyện khác. Anh chàng luôn luôn gợi đủ chuyện để nói và Vân Nghinh cũng không thua kém gì ai về mặt này. Chỉ cần tả một buổi chiều đội mưa đi ven bờ sông Hương là cô kể cả một buổi sáng cũng chưa hết.

Sang đến chuyện xem chớp bóng, anh chàng nhắc đến phim *Madly*, câu truyện một mối tình tay ba, một người đàn ông đào hoa với hai người tình đến kết cuộc vẫn không tan vỡ. Anh chàng nói thật dễ ghét:

— Anh thích đoạn kết của cuốn phim này lắm. Phải chi anh được đẹp trai như Alain Delon, chiều chiều phi ngựa chở hai nàng sau lưng thì khoái biết mấy.

Vân Nghinh cũng đã xem phim này rồi. Cô cãi lại liền:

— Khiếp đảm. Anh ham lắm. Em

thì ghét đoạn cuối đó.

— Anh thích. Đôi khi chuyện ba người vẫn được.

— Em ghét. Chuyện hai người là đủ rồi. Đáng lẽ ông đạo diễn phải sửa lại đoạn cuối : Cho «anh chàng» đó cỡi ngựa té chết đi, còn lại hai cô, mỗi cô đi mỗi ngả.

— Đâu được. Đoạn cuối êm đẹp như thế là hay rồi. Anh thích.

— Em ghét.

— Anh thích.

— Anh thích thì đứng đó mà thích một mình đi.

Nói xong, Vân Nghinh bỏ vào trong phòng, cánh cửa đóng mạnh một cách nặng nề. Còn lại anh chàng, đứng xớ rớ hoài không biết làm gì, anh chàng đi lui đi tới có ý nện mạnh gót giày nhưng Vân Nghinh không thèm biết đến.

Cuối cùng anh chàng lục lạo trong bếp xem có gì ăn đỡ buồn, anh chỉ tìm được một trái chuối. Ăn xong, anh chàng

lén bỏ chiếc vỏ chuối trên đôi guốc của Vân Nghinh đặt trước cửa phòng đóng kín. Lát nữa nếu Vân Nghinh ra khỏi phòng chắc chắn cô sẽ nhìn thấy chiếc vỏ xanh ấy. Trên lớp vỏ mềm, anh đã dùng móng tay khắc mấy chữ : *thôi, anh về.*

Tóm lại, chuyện ba người không xong mà chuyện hai người cũng chẳng được. Chỉ còn lại chuyện một người. Anh chàng một mình lầm lũi ra về dưới bầu trời loáng thoáng mưa. Vân-Nghinh cũng ngồi một mình trước cuốn sách toán với cái định lý hình học : *Hai đường thẳng song song không bao giờ gặp nhau... nếu hai đường ấy giận nhau...*

Và khi hết giận nhau, hai con đường có thể tự ý đổi hướng đến tìm gặp nhau, như những nhánh phụ lưu cùng đổ vào dòng sông cái...

Bốn ngày sau, anh chàng lại đến.

Lần này, để làm hòa anh chàng mua cho Vân-Nghinh cuốn sách :

«Những tật bệnh thông thường trong lứa

tuổi học trò» của BS Đỗ Hồng Ngọc. Anh chàng lật vài trang, lên giọng chỉ dẫn :

— Học thi em cần phải có cuốn sách này. Nên đọc những mục như *bệnh mau quên, bệnh buồn ngủ, v.v...*

Vân-Nghinh ngước mắt lên hỏi :

— Còn gì nữa không ?

— Còn nhiều cách chữa đủ thứ bệnh khác. Nhưng nếu em gặp... *bệnh hay giận hờn* thì chỉ có anh mới chữa nổi.

— Còn lâu à. Anh mới là mắc bệnh đó.

Có quà mở đầu bao giờ cũng ăn nói vui vẻ dễ dàng hơn. Anh chàng huyên thiên nói chuyện với Vân Nghinh. Lần này, anh say sưa kể về những thành phố xa lạ, anh đã sống ở đó một thời, mà Vân-Nghinh chưa hề biết. Nhất là Ban Mê Thuột, thị trấn heo hút nhỏ nhoi nào đó trên cao nguyên, nơi có những cánh đồn điền Cao su và Cà phê xanh mướt hai bên đường rừng đất đỏ. Anh chàng nói về giấc mơ của anh, một ngày nào

đó sẽ tậu một căn nhà gỗ sơn màu nâu bóng, lặng lẽ nằm trong thung lũng, ở ven con suối Đê, chiều chiều có bầy trẻ con người Thượng đen đũi thi nhau bơi lội. Anh sẽ sắm một cỗ xe ngựa bạch, mỗi sáng chạy lóc cóc một vòng xuồng phố mua thức ăn. Anh hỏi :

— Em có muốn anh chở theo đi chơi trên xe ngựa đó không ?

Vân-Nghinh mỉm cười nhìn anh, cô chưa kịp trả lời thì từ nhà trên đã có nhiều tiềng chuông inh ỏi réo vang, báo hiệu có khách. Nhà Vân-Nghinh lúc nào cũng chật đầy khách khứa, bạn bè của mấy ông anh và tất cả những người này đều thân mật vui vẻ với nhau như người trong nhà. Chiều nay cả nhà đều đi vắng nên Vân-Nghinh phải bỏ anh chàng một mình để vội chạy lên tiếp khách. Ai cũng nhận được nơi cô một nụ cười nhỏ xinh xắn, và tùy theo lời yêu cầu của mỗi người, cô pha trà hoặc cà phê cho họ.

Sau khi xong xuôi tất cả những công việc tiếp đãi lịch sự đó, Vân-Nghinh trở xuống và ngạc nhiên khi nhìn thấy anh chàng ngồi lầm lì như có vẻ bực tức điều gì. Mặt anh chàng đỏ gay, bên cạnh là mấy vỏ chai bia, miệng anh chàng cứ rít thuốc lá liên tiếp và thỉnh thoảng lại thở dài sườn sượt.

Vân-Nghinh hơi nhíu mày, cô hỏi:

— Bữa nay sao anh uống bia dữ vậy ?

Anh chàng vẫn lặng thinh không trả lời. Vân - Nghinh biết anh chàng này khi uống rượu có hai trường hợp xảy ra. Một là bốc đồng hứng chí nói cười không ngớt, hai là câm như hến như giận ai điều gì ghê gớm, và bây giờ cô nghĩ rằng có lẽ anh chàng đang rơi vào trường hợp thứ hai.

Vân-Nghinh bỗng nghe tiếng anh chàng nói, nhưng mặt lại tránh đi đâu như không muốn nhìn cô:

— Anh chẳng lúc nào được em pha

cà phê cho cả.

Vấn-Nghinh phì cười chợt hiểu. À, anh chàng lại ganh tị một cách vớ vẩn rồi. Cô nói nhỏ :

— Anh thường nói anh chỉ thích uống cà phê ngoài tiệm thôi mà. Búng tay kêu «bồi» một tiếng là có ngay.

— Em pha cà phê anh uống thấy ngon hơn.

— Thì anh phải nói em mới làm cho chứ.

Anh chàng đáp nhát gừng :

— Nói ra mất hay. Tự làm mới quý.

Giọng Vấn Nghinh cũng khô khan không kém :

— Anh phải nói thì em mới biết. Em kkhông tự động tự ý gì cả.

Anh chàng hớp trọn hết ly bia, vò nát bao thuốc lá như để hả giận giọng anh chàng nặng nề :

— Em bướng lắm.

— Cũng bằng anh thôi.

— Con gái mà bướng không tốt.

Vân Nghinh bậm môi, cô nói lạnh nhạt :

— Tính em xưa nay như thế đó. Anh đã bướng thì tìm người nào ít bướng hơn mà... thân.

Im lặng một lúc lâu giữa hai người. Mặt anh chàng mỗi lúc lại càng đỏ như Ông Quan Công. Anh chàng sẽ nhìn trộm Vân-Nghinh một thoáng nhanh rồi nói dằn từng tiếng :

— Anh ghét em.

Vân-Nghinh cúi đầu xuống. Mái tóc cô tung che lấp hết khuôn mặt nên sẽ không có một ai nhìn được đôi mắt cô trong lúc này, màu đen lóng lánh như thường lệ hay là màu của đoá hoa hồng.

Nhưng rồi cô cũng ngẩng cao mặt lên, nhìn thẳng vào anh chàng và nói :

— Em cũng chẳng bao giờ muốn anh thương.

Vân - Nghinh bắt gặp đôi mắt đỏ sâu của anh chàng nhìn mình như nghẹn ngào. Mọi lần, cô với anh chàng vẫn thi

đua giương mắt nhìn nhau xem ai mở mắt được lâu hơn, và lần nào anh chàng cũng phải nhắp nháy trước vì mắt anh chàng hơi yếu.

Nhưng lần này, Vấn-Nghinh không thể nhìn lâu hơn được. Cô yếu ớt gục đầu xuống, dấu đôi mắt mình trong lòng bàn tay. Bởi vì cô biết hình như có một cái gì không thật nằm trong lời nói lạnh lùng vừa rồi của mình. Lần, này cô biết nếu gai nhọn của đoá hồng châm vào da thịt tan thành màu gì thì màu đó là màu mắt cô.

Lời nói của anh chàng vẫn tiếp tục châm thêm trên những cây gai :

— Em trả lại cho anh.

Vấn Nghinh nhớ đến món đồ xoàng xĩnh của anh chàng tặng mình, giá đâu được chừng chục đồng bạc và cô đã đánh mất ở đâu rồi. Cô trả lời:

— Em làm mất rồi. Anh cứ đòi đi đòi lại như con nít. Em ghét mấy cái trò trẻ con của anh.

Anh chàng câm bặt như ngạc nhiên và đau lắm, kể ra thì già đầu như anh chàng mà bị gọi là con nít cũng tội nghiệp thật. Chẳng ai còn thèm nhìn ai nữa. Thời gian bò chậm chạp như một con rùa nhưng chẳng mấy chốc, chiều tối cũng đã xuống bên ngoài khung cửa sổ.

Vân - Nghinh nghe tiếng ghế kéo nhẹ, giọng nói run run của anh chàng vang lên :

— Thôi, anh xin lỗi... Anh chẳng bao giờ làm một trò trẻ con nào đối với em nữa. Rồi anh chỉ còn làm một trò trẻ con cuối cùng đối với anh thôi... Chúc em thi đậu, anh về.

Và anh chàng bỏ về thật vội vàng hơn tất cả mọi lúc, Vân Nghinh không thể nói kịp một lời nào nữa. Lần này có lẽ những bước chân của anh chàng sẽ thất thểu, loạng quạng hơn lúc nào hết, vì trong bụng chứa đầy ba chai bia lớn.

Và trong người, còn tắm những lời

đắng hơn bất cứ loại men rượu mạnh nào.

Ngày cuối cùng ở Sàigòn trước khi Vân-Nghinh về Huế thi. Thật là một ngày ồn ào rộn rịp, cả nhà bao vây lấy cô săn sóc đủ điều. Người dặn dò điều này, kẻ nhắc nhở điều kia. Mẹ bảo đem theo áo mưa, áo ấm vì mùa thu ở Huế thường hay mưa. Bà chị truyền cho một vài kinh nghiệm trong trường thi. Ông anh cả thực tề hơn, «khuyên» Vân Nghinh nên chép tài liệu vào trong lòng bàn tay, ngồi trong phòng thi cứ giả vờ vuốt má để «quay» là chắc ăn hơn hết.

Cả nhà làm một bữa bún bò để đãi Vân-Nghinh khăn gói lên đường. Đặc biệt trong ngày này, cô sẽ được hoàn toàn nghỉ ngơi, không phải đụng tay vào thứ gì hết. Từ lúc chị Tim đi lấy chồng, chị Thủy bắt đầu biết đánh đô-mi-nô,

nhỏ Út bận đi học việc, bếp núc trong nhà «được» giao phó cho Vân-Nghinh và Hồng, cô gái kề.

Nhưng ngày hôm nay Vân - Nghinh là thượng khách. Cô được miễn làm mọi thứ. Được tự do đi lui tới trong nhà, từ nhà bếp lên phòng khách, rồi từ phòng khách xuống nhà bếp, tha hồ uyển chuyển chậm rãi như một con mèo tam thể. Vân - Nghinh chỉ có mỗi công việc thỉnh thoảng...nếm xem món ăn có vừa không, công việc nặng nề nhất là vào trong phòng, mở Ti vi xem một lát, và... ngủ dưỡng sức.

Bún bò Huế mà do những tay địa phương chính cống làm thì ngon khỏi phải nói. Nhưng không có anh chàng đến để ăn một bữa no bụng rồi chia tay.

Buổi trưa, Vân-Nghinh vào phòng riêng thu xếp áo quần vào va-li. Cô nghĩ ngợi đôi chút về anh chàng. Mọi kh·, anh chàng đến nhà cô ngày một, vắng lâu lắm là bốn ngày. Nhưng lần này, hơn một

tuần đã trôi qua cũng không thầy anh chàng đâu cả. Có lẽ anh chàng sẽ không bao giờ đèn nữa.

Dầu ghét Toán, Vân-Nghinh cũng phải đem theo vài cuốn sách Toán cần thiết cho kỳ thi. Lại những con số rắc rối vì dầu cộng dầu trừ. Trừ với trừ thành cộng, nhưng anh chàng với Vân-Nghinh, bướng với bướng đụng nhau chỉ có thể vỡ, như hai viên kim cương chạm nhau.

Thề là xong một mùa hè và mùa thu. Thi xong, Vân Nghinh sẽ lên lớp, sẽ ở lại học ở Huề như mọi năm. Cô sẽ tiếp tục sống hết chuỗi ngày hồn nhiên êm đẹp bên cạnh gia đình và trường học. Anh chàng cũng sẽ cô sống vất vưởng ở một nơi xa nào đó. Mọi người sẽ quên nhau, cây gai yêu không cắt được da thịt mà chỉ ươm trồng cho Vân - Nghinh một kỷ niệm vui vui nho nhỏ của thời thơ dại. Khi cô lớn lên, thỉnh thoảng cô sẽ nao nao hồi tưởng.

Vân - Nghinh ngồi dựa người trên chiếc ghế mây. Cô tưởng tượng đến một ngày nào đó nhiều năm sau, anh chàng sẽ vợ con đầy đàn, sẽ đến thăm cô và đem theo giới thiệu «bà xã» với bầy con khoảng độ ba cô tiểu thư, rồi nói:

— Đây là «trò trẻ con» cuối cùng của anh: Một vợ ba con.

Lúc đó, Vân - Nghinh sẽ huýt sáo một tiếng. Cửa phòng lập tức bật mở. Từ trong nhà bước ra, «ông xã» của cô dẫn theo mười cậu quý tử lừ lừ tiến đến trình diện. Cô sẽ mỉm cười thật tươi với anh chàng và trả lời «đáp lễ»:

— Còn đây là «trò người lớn» cuối cùng của em.

Và thế là hết. Thời gian sẽ qua như vó câu chẳng đợi chẳng chờ, đời trôi nhanh như dòng sông chảy vào lòng biển cả, quen nhau vào một mùa thu tình cờ năm nào, và bây giờ đã đến mùa thu. Mới đến mùa thứ ba mà đã xa nhau rồi, chứ chẳng đợi chi đến mùa đông rét

mướt ly biệt.

Sắp xếp áo quần sách vở xong. Vân Nghinh ngồi nán lại một chút trong phòng. Cô không biết nên cười hay nên khóc. Anh chàng vẫn thường nói, phải cố cười để sống, cười bao giờ cũng hơn là khóc, cười là một liều thuốc bổ trong khi giọt lệ là viên thuốc độc rất có hại cho trái tim. Vân Nghinh thầm nghĩ bây giờ không có anh chàng ở đây, mình chẳng thấy mắc cỡ thua kém gì anh chàng nữa, có lẽ mình nên bớt bướng một lần cuối, tự ý nghe lời của anh chàng một lần cuối. Cô nhìn bóng mình trong gương và mỉm cười.

Không còn một cuốn sách giáo khoa nào trên bàn học, chỉ còn lại một cuốn thơ của Bùi Giáng. Vân - Nghinh bâng quơ lật một trang cô gặp vài dòng thơ quen của Appolinaire, nhưng bây giờ mới thấy thấm thía hơn.

...Em nhớ cho mùa thu đã chết rồi
Chúng ta sẽ không tương phùng được nữa
Mộng trùng lai không có được trên đời...

BẠN TÔI, NHÀ VÔ ĐỊCH

NĂM ẤY, THẦN TƯỢNG CỦA TÔI là Buốn Xo. Đó là một thằng bạn người Thượng học cùng lớp, tên thật của nó có lẽ phải viết là B'Sor, mới đúng, nhưng mọi người trong trường đứa thì kêu là Bờ-Xờ, đứa gọi Bê-S... lung tung cả. Cuối cùng, không ai bảo ai, tất cả đều quyết định gọi tên thằng này là Buốn-Xo cho tiện, nhất là có vẻ Việt Nam một chút.

Thằng Buôn Xo thật trái hẳn với cái tên bi quan ấy. Nó chẳng bao giờ biết buồn là gì, miệng luôn luôn toét ra cười khoe hàm răng trắng nhởn như hình ông chà và trên hộp đánh răng. Buôn Xo đen như gỗ cháy vì nó thuộc một bộ lạc «Gia Rai» hay «Ra Đê» gì đó, nói tiếng Việt nhanh như gió vì nó đã học đến lớp Đệ Ngũ trường La San. Có lẽ trong «buôn» nó, Buôn Xo là thằng «trí thức» nhất và rất nhiều hy vọng sau này sẽ làm tù trưởng.

Nhưng dĩ nhiên nếu Buôn Xo chỉ có vài đặc điểm đó thì nó làm sao mà thành thần tượng của tôi được. Điểm xuất sắc của nó ở chỗ khác : Ở sân vận động. To con nhất trong lớp, khỏe như cọp lanh lẹ như một con báo, dai sức như voi, Buôn Xo là vô địch luôn mấy môn trong các cuộc tranh tài thể thao.

Nhất là vào dịp Tết, ở xứ Ban Mê Thuột buồn tẻ này người ta tổ chức rất long trọng nhiều cuộc đấu sôi nổi giữa các tuyển thủ của các trường Trung học

trong tỉnh, Thằng Buốn Xo lại càng chói sáng hơn nữa. Trường La San của tôi do mấy ông thầy dòng điều khiển nhờ có Buốn Xo mà năm nào cũng đem về bày ở văn phòng hiệu trưởng vô số «cúp» vô địch.

Năm nay cũng thế. Vô địch học sinh về môn bơi lội : Buốn Xo. Vô địch chạy bộ : Buốn Xo. Vô địch nhảy cao nhảy dài : cũng Buốn Xo. Bọn tôi chỉ mất vô địch môn bóng chuyền và bóng tròn về tay đội cầu trường Công Lập. Còn cái môn gay go nhất và được bọn học trò hâm mộ nhất là bóng rổ thì vài ngày nữa mới biết kết quả.

Chung kết bóng rổ La San đụng đầu với một địch thủ đáng ngại nhất là trường Tàu Tinh Văn. Có lẽ ở tỉnh nào cũng thế, trường Tàu luôn luôn vô địch về môn bóng rổ, vì tụi học trò trường Tàu được huấn luyện đều đặn và có phương pháp về môn này, bóng rổ là môn thể thao «Vua» của các trường Tàu Năm ngoái ở Ban Mê Thuột trường

Tàu Tinh Văn đoạt giải vô địch như mọi người đã đoán trước, trường La San đứng hạng nhì. Năm nay, bọn tôi quyết phục hận. Nhất là thằng Buốn Xo, nó đã lớn thêm một tuổi, cao thêm vài phân, mắt ốc bươu của nó sáng hơn một chút và đôi tay dài ra như vượn, Buốn Xo uống rượu cắn thề với tôi là năm nay, nó sẽ thảy bóng vào lưới tụi Tàu dễ như đi chợ mua trứng đặt vào rổ.

Vì tất cả những điều kể trên, mỗi năm cứ đèn gần Tết là thằng Buốn Xo càng được trường o bế chiều chuộng. Nó là «hạt ngọc đen» vô giá của trường. Ngay hạnh kiểm trong bộ Thông Tín Bạ của nó được điểm tối đa. Môn Giáo Lý 19/20 mặc dầu thằng này không bao giờ thuộc hết một bài Kinh Kính Mừng, và làm dấu Thánh Giá luôn luôn lộn vai trái với vai phải. Nhưng mấy giáo sư được «mật lệnh» của Frère hiệu trưởng, theo lời đề nghị của frère Bernard, nhà dìu dắt thể thao của trường, là phải làm mọi cách để thằng Buốn Xo lên tinh

thần trong những ngày quan trọng này. Tháng này Buồn Xo sẽ được xèp hạng mười đèn hạng nhắt trong lớp, mặc dầu mới tháng trước nó đứng thứ 59 trên 60 (thằng đứng thứ 60 nằm bệnh viện vì sốt rét rừng).

Vào những ngày cuối năm, các giờ học buổi chiều được bãi sớm hơn thường lệ một giờ. Tiềng chuông tan học vừa reo là cả bọn trong lớp đồng loạt ó lên và nheo nhéo như ong vỡ tổ :

— Buồn Xo ! Buồn Xo !

— Mau ra xem Buồn Xo biểu diễn!

— Tèt này, mày «thịt» bọn Tàu, Buồn Xo !

— Buồn Xo chỉ nhe răng ra cười. Nó xèp sách vở vào cặp một cách chậm rãi với dáng điệu lừ đừ của một nhà vô địch chính cống. Cả bọn, trong đó dĩ nhiên có tôi nữa, xúm lại công kênh Buồn Xo ra khỏi lớp. Lát sau, bọn tôi vây kín sân bóng rổ xem Buồn Xo tập dượt. Thôi thì đủ kiểu: Nào là chạy một mạch từ xa đèn rồi nhảy lên thảy

bóng vào lưới, nào chạy theo sát góc sân, nhảy lên, không cần nhìn rổ, ném bóng một tay bay xiên tà tà vào lưới, nào là ném «vòng cầu» ném dội mạnh xuống sân dội ngược lên rơi vào rổ. Cú sở trường và đẹp mắt nhất của Buốn Xo là xoay lưng lại với lưới, nhảy lên dợm như đưa bóng cho ai rồi xoay mình một vòng trên cao tung banh vào lưới nghe một cái «rột». Không biết đến lúc đầu ra sao, chứ bây giờ xem Buốn Xo biểu diễn, thật ngon lành quá như đặt trứng vào rổ.

Sau buổi tập dượt, cả bọn lại vây thằng Buốn Xo bắt nó thề đi thề lại sẽ phá lưới bọn trường Tàu nát như dẻ rách. Có thằng còn lau mồ hôi cho Buốn Xo, tôi thì đãi nó một ly «xia rô» và đậu xanh bánh lọt.

Trận chung kết quyết định cuối năm làm tôi chờ đợi đến mất ăn mất ngủ.

Một ngày trước khi có trận đấu,

Buồn Xo đến nhà tôi. Nó đứng ngoài cổng, kêu tên tôi thật nhỏ nhưng ở trong nhà vẫn nghe rõ như tiếng trống:

— Tí Rừng, ra đi tắm với tao!

Trời mùa Xuân ở miền núi rét lạnh thật khó chịu mặc dù tôi đã quen thuộc với khí hậu này nhiều năm rồi. Thế mà bây giờ Buồn Xo lại nổi hứng rủ đi bơi Tôi cảm thấy ớn lạnh, cái mục này không hấp dẫn và thích hợp chút nào cả.

Tuy thế, tôi vẫn phóng nhanh ra với Buồn Xo, Đã bảo nó là Thần Tượng số một của tôi mà. Và là bạn thân thiết nữa, trong lớp tôi «gà» cho nó bài luận văn và toán, ngoài sân nó làm huấn luyện viên chỉ dẫn cho tôi chơi tất cả những môn thể thao.

Trong khi Buồn Xo nắm tay tôi lôi đi, tôi càu nhàu:

— Trời lạnh như vậy mà đi tắm «pít xin», mày điên à.

Nó bĩu môi:

— Tao không thấy lạnh. Ở nhà sáng nào tao cũng nhảy xuống suối lặn xuống

tận đáy.

— Nhưng hôm nay mày phải giữ sức, Mai là đấu rồi. Đi bơi rủi mày bị vọp bẻ hay mệt ngày mai làm sao chơi lại tụi Tàu.

Buồn Xo đưa cánh tay hộ pháp của nó lên gồng một cái, lắc đầu :

Tao là vô địch bơi lội mà. Mày đừng lo.

Đi chơi kể ra bao giờ cũng thú hơn ở nhà. Tôi vội vào lấy chiếc xe đạp của tôi đèo Buồn Xo đi đến «pít xin».

Cái hồ tắm duy nhất ở tỉnh này cũng thật độc đáo. Không cần có hệ thống bơm nước riêng gì cả, hồ tắm xây ở một nơi đất thấp, ngay dưới con suối thác nước từ trên cao chảy xuống tự động chảy vào hồ, chỉ có một tấm rào sắt sơ sài chắn lá cây, gỗ lại mục. Người ta lợi dụng nước suối chảy đấy quanh năm để cho vào hồ, bởi thế mỗi khi trời mưa, nước suối đỏ đục ngầu trông thật là dơ bẩn và nước trong hồ tắm cũng dơ y hệt như thế. Ở cuối hồ

tắm, có một chỗ tháo nước ra cho mấy người đàn bà Thượng làm nơi giặt áo quần. Thật là tiện lợi.

Mình trần trùng trục, chỉ mặc một chiếc quần ngắn, tôi khom mình đứng trên bờ hồ run lập cập, gió núi thổi mạnh làm tôi nổi da gà. Cho tiền tôi cũng không dám nhảy xuống nước. Nhưng Buốn Xo đã từ sau lưng tôi lên lén đẩy mạnh tôi ngã nhào xuống nước. Nó cười hì hì thật đáng ghét trong khi tôi phải cắn răng cố cử động chân tay thật mạnh để chống cái lạnh.

Rồi Buốn Xo phóng mình xuống hồ trông đẹp mắt như Tarzan. Nó khoát nước vào mặt tôi ào ào, rồi bỗng nói:

—Đồ mày ngày mai tụi mình hạ bọn Tàu không?

Tôi hăng hái đáp:

— Chắc chắn. Ăn thua ở nơi mày, Buốn Xo. Mày phải nhớ năm ngoái trường mình bị thua.

— Tại tụi nó chơi xàu tao quá. Tụi nó cho hai thằng lì nhất đeo dính tao

như đỉa, nhưng năm ngoái mình cũng thua có hai trái.

Tôi lên mặt «ông bầu».:

— Ngày mai tụi nó cũng đeo dính để chơi xấu mày, không chừng có đến ba đứa «lo» riêng cho mày. Nhưng mày phải cố thoát đi mới «chì» chứ. Thúc cùi chỏ vào bụng tụi nó cho tao.

Buốn Xo gật đầu, nó hỏi tôi:

— Mai mày có được đi đâu không?

Tôi hãnh diện gật đầu.

— Được. Frère Bernard ghi tên vào danh sách đội tuyển thủ rồi, nhưng tao ở toán «xơ cua» phòng hờ.

— Lo gì. Chơi bóng rổ hay đổi người lắm. Đợi vài phút là có thằng mệt đừ hay bị thương, mày sẽ được thay.

Tôi bơi tấp vào bờ, mơ màng thích thú. Tôi là thằng rất mê chơi thể thao nhưng môn nào cũng dở cả. Năm nay là lần đầu tiên frère Bernard xếp tôi vào danh sách đoàn tuyển thủ bóng rổ cho trường, dầu tôi là thằng

kém nhất trong đội và chắc cũng lắm người ta mới cho tôi vào đâu. Nhưng tôi chỉ muốn có thề, chỉ cần được có thề, chỉ được chơi vài phút trong trận chung kết quan trọng này, chỉ cần toát mồ hôi ướt áo một chút cho ra vẻ, chỉ mong thằng Buốn Xo đem chiến thắng về cho đội nhà là tôi cũng được thơm lây.

Buốn Xo mách kẻ cho tôi :

— Nếu mấy có chơi chung với tao thì tốt. Tao với mày hợp «giơ» hơn. Khi nào tao đem banh xuống, mấy cứ lên một mình chạy đứng gần rổ. Tụi nó sẽ ào hết lại vây tao, không ai để ý đến mày đâu. Lúc đó tao sẽ làm bộ cò xông vào thẩy banh vô lưới, nhưng rồi sẽ giao bóng cho mày. Chắc không còn thằng nào cản mày hết, mày chỉ việc nhắm cho trúng và bình tĩnh thẩy bóng ô lưới. Dễ như ăn cắp trứng gà.

Tôi sung sướng gật đầu. Tôi mường tượng đến trận đấu ngày mai, chiến thuật của Buốn Xo thế mà có lý, biết chừng đâu tôi sẽ là thằng ghi điểm nhiều

nhất cho hội nhà.

Tao leo lên bờ. Kêu Buồn xo :

— Thôi về là vừa. Hôm nay tao phải giữ sức. Tao đâu có «dai phông» như mày.

Buồn Xo cũng nhanh nhẹn bay lên nhưng nó nói :

— Khoan về nhà đã. Tao với mấy lên trường.

— Giờ này đâu có ai ở đó. Chiều nay trường mình nghỉ mà.

Buồn Xo có vẻ lúng túng, nó ngập ngừng nói :

— Không phải trường mình. Tao muốn đến... trường bà «xơ».

Trường bà «xơ» là trường sát bên cạnh trường tôi có nhiều nữ sinh đẹp nhất tỉnh. Tôi ngạc nhiên :

— Đến đó làm gì ?

Bộ mặt đen như lọ chảo của Buồn Xo hơi ửng đỏ trông thật kỳ lạ. Nó cúi đầu không dám nhìn tôi, lí nhí nói :

— Tao muốn... ngắm... bọn con gái một chút.

Tôi như vừa trên cung trăng rơi xuống. Thằng Buốn Xo hôm nay làm tôi ngạc nhiên hết sức. Mặc dầu nó là thằng lớn tuổi nhất trong lớp, theo phong tục người Thượng ở tuổi đó là có vợ đến hỏi cưới rồi nhưng lâu nay tôi có bao giờ thấy Buốn Xo để ý gì đến chuyện con gái đâu. Hắn chỉ suốt ngày say mê với mấy quả bóng chứ đâu thèm liếc mắt tới bọn con gái lần nào.

Có lần tôi chỉ cho nó xem một đứa con gái có mái tóc kiểu «púp bê» rất xinh xắn, nó nói : Cái đầu con đó nhỏ hơn trái bóng rổ một chút. Khi tôi trầm trồ mặt nàng thật dịu dàng mảnh mai, Buốn Xo phê bình : Chân gì như ống tre, chạy không hết nổi sân đá banh đâu...

Thế mà, bây giờ....

— Đi với tao một lần đi... Tí Rừng Đi một mình, tao sợ lắm.

Buốn Xo lại xuống giọng năn nỉ.

Tôi nhún vai, không thèm thắc mắc gì thêm cho mệt, và gật đầu. Buốn Xo hí hửng ra mặt. Nó hăng hái giành lấy « ghi

đồng» xe đạp, đèo tôi phóng nhanh không biết mệt mặc dù đường đi từ hồ tắm đến trường toàn là lên dốc cao khúc khủyu.

Lát sau, đến trước trường bà «xơ», bọn tôi dựa xe đạp vào gốc cây rồi ngồi lên chờ giờ tan trường. Tôi liếc sang Buồn Xo nhưng nó quay mặt tránh đi.

Chuông reo vang, bầy nữ sinh ùa ra, áo sơ mi trắng với «jupe» xanh của tụi nó tung tăng đầy đường trông đến hoa mắt. Trái với Buồn Xo, những vụ ngắm con gái như thế này đối với tôi rất thường, tôi không phải chỉ mê thể thao không thôi. Nhất là trường bà «xơ», tôi có mê một «đứa» tên Mai Ly, nó là con một ông thầu khoán ở cạnh nhà tôi. Láng giềng với nhau bao giờ cũng lợi, ngày nào Mai Ly cũng thấy tôi phóng chiếc xe đạp láng bóng hiệu Dura nên dần dần nó cũng quen mặt tôi, thỉnh thoảng nó còn bĩu môi cười với tôi chỉ một thoáng nhanh như lằn chớp rồi bỏ chạy vào nhà.

Tôi mặc kệ Buồn Xo đang thẫn thờ chiêm ngưỡng nàng tiên nào của nó. Tôi chăm chú tìm Mai ly trong cả hàng trăm đứa con gái mặc đồng phục giống hệt nhau. Mãi lúc chỉ còn thưa thớt người, tôi mới thấy Mai Ly, nó ôm cặp trước ngực lững thững băng qua đường, đến chỗ chiếc xe jeep màu nâu của ông bố đang đậu sẵn. Trước khi Mai Ly lên xe tôi đành phải huýt gió một tiếng nho nhỏ. Mai Ly quay đầu lại, nó đã nhận ra tôi và mỉm cười thật nhanh rồi chiếc xe jeep rồ máy chạy với một tốc độ mà không có tay đua xe đạp nào theo kịp. Tôi chỉ kịp nhìn thấy lọn tóc cột bằng dây cao su của Mai Ly lắc qua lắc lại như vẫy tay chào tôi. Đối với tôi, chỉ là một «gặp gỡ» như thế là quá đầy đủ rồi, đủ sung sướng và hãnh diện quá rồi. Tôi cảm thấy khoái chí giống như «gôn» bắt được một quả «pê-nanti» mạnh như búa bổ giữa tiếng vỗ tay vang dội.

Tôi quay sang thằng Buồn Xo, kiêu hãnh nói :

— Mày thấy « con nhỏ » vừa cười với tao không ?

— Thấy.

— Tên nó là Mai Ly, ở sát bên nhà tao đó. Đẹp không ?

— Quá đẹp.

Tôi nhếch mép cười theo dáng điệu của một người đào hoa chính hiệu, rồi thì thầm bí mật với Buốn Xo :

— «Của» tao đó.

Buốn Xo im lặng không nói gì. Nó hình như không thấy vui sướng gì trong chuyện đi ngắm con gái này, mặc dù trước đó chính nó là người rủ rê tôi. Mấy ngày nay, cứ hồi hộp lo lắng về trận đầu chung kết, tôi quên bẵng đi hết mọi chuyện quên cả những buổi chờ Mai Ly tan trường về.

Buốn Xo trầm ngâm, nói nhỏ :

— Thôi tao về. Mai gặp lại.

— Ừ. Đêm nay mày nhớ đi ngủ sớm lấy sức. Cấm không được uống rượu cần hay nhảy múa hát hò gì hết.

Tôi bỗng nhớ ra một chuyện liền

hỏi Buốn Xo :

— Trong « buồn » mày còn có bà Phù Thủy nào không ?

— Hết rồi. Tụi tao « văn minh » rồi mà. Mày hỏi làm gì ?

— Nếu còn bà nào thì nhờ bà làm phép cho tụi mình ngày mai thắng trận. Hay làm mấy hình nộm giả làm bọn đầu thủ trường Tàu, rồi cắm vào giò mỗi đứa một mũi tên, mai tụi nó sẽ đi cà nhắc mà tranh giải.

Buôn Xo chê tôi :

— Mày dị đoan quá. Thôi tao về.

Tôi chào tạm biệt Buốn Xo bằng hai ngón tay chẻ thành hình chữ V, nghĩa là Victory : chiến thắng. Tôi cóp được kiểu này của ông mập Churchill đăng hình trên một tờ báo cũ.

Đúng bốn giờ chiều ngày tất niên, trận chung kết bóng rổ học sinh thị xã Ban mê Thuột diễn ra tại sân trường Tinh Văn.

Tôi đứng ngồi không yên trong bộ đồng phục tuyển thủ, áo « may ô » màu xanh nước biển với hai chữ La San màu trắng trước ngực, sau lưng đeo số 7, số thứ tự đó ai cũng biết chỉ là đầu thủ phòng hờ. Nhưng mặc được bộ đồ mới tinh rực rỡ trong ngày tranh giải vô địch này không phải dễ. Tôi sung sướng lắm rồi.

Khán giả ngồi đầy kín ở những hàng ghế gỗ làm theo kiểu bực thang.

Trên chỗ ngồi danh dự, tôi liếc thầy frère Hiệu trưởng đang lau kính cận thị. Một nửa khán giả hầu như là tất cả nam nữ học sinh trường Tàu đang nói cười vui vẻ vì tin chắc hội nhà sẽ thắng như năm trước. Số khán giả còn lại là học sinh các trường Việt như trường Công Lập, trường tư thục Hồng Lạc và dĩ nhiên đông nhất là trường bọn tôi.

Đoàn tuyển thủ trường Tinh Văn đã xếp hàng đều đặn chạy ra sân, đứng theo hình vòng tròn cúi đầu chào khán giả một cách điệu nghệ. Tiếng vỗ tay

vang lên đôm đốp từ một nửa số khán giả.

Lát sau, năm tuyển thủ La San hăng hái chạy ra, trong đó dĩ nhiên có Buốn Xo, mang số 2. Trong bộ áo tuyển thủ, nhưng trong hiệp đầu tôi sẽ là một khán giả, một «ủng hộ viên» to miệng nhất của hội nhà. Tôi kêu tên Buốn Xo thật lớn rồi đưa tay vẫy nó nhưng nó không nhìn thấy. Hai đội bí mật quan sát, « xem giò xem cẳng » địch thủ của mình. Tôi thấy tụi Tàu chụm lại bàn tán có vẻ bí mật, chắc tụi nó đang tính kè kém chặt thằng Buốn Xo.

Sau những thủ tục thông thường diễn ra, như các đấu thủ bắt tay nhau và trao cờ kỷ niệm, trận đấu mở màn. Trọng tài tung bóng lên cao kèm theo tiếng còi ré lên, những tuyển thủ trong chớp mắt cử động tay nhanh vùn vụt, màu áo xanh của trường La San loang loáng với màu áo đỏ của trường Tinh Văn trông đến hoa mắt.

Tôi trố mắt chờ xem thằng Buốn

Xo tung hoành. Trận đầu mới khởi đi, bọn Tàu tấn công tới tấp. Phải công nhận tụi nó có kỹ thuật cao cường hơn bọn tôi, chơi với đầu pháp đàng hoàng và toàn đội linh động nhịp nhàng. Bọn Tàu mở tỷ số trước, một trái thẩy lọt được hai điểm. Tiếng vỗ tay vang rân. Rồi thêm một trái, thêm một trái, một trái nữa... tiếng hoan hô inh ỏi, mồ hôi tôi đã bắt đầu nhỏ giọt. Tấm bảng ghi số điểm to tướng trước mắt : Tinh Văn : 10 : La San : 0.

Tôi nóng ruột đứng bật dậy la lên :

— Buồn Xo ! làm bàn đi !

Bọn bạn tôi cũng đồng loạt kêu tên «người hùng» của chúng :

— Buồn Xo ! Buồn Xo ! Gỡ huề đi.

Trận đấu lại diễn tiếp ào ạt. Hội La San ghi được 2 điểm đầu tiên, nhưng không phải do thằng Buồn Xo làm bàn. Bọn Tàu vẫn tấn công như sóng, «quân» tụi nó vây chặt thường trực phần đất bọn tôi, thi nhau làm bàn. Lại thêm một trái, một trái...

Mười phút đã trôi qua. Sồ điểm của tụi Tàu bỏ xa bọn tôi: 20 so với 4.

Và cái điều mà tôi không bao giờ ngờ đã xảy ra trong chiều nay. Thật bom nguyên tử có nổ trong lúc này cũng không làm tôi kinh ngạc hơn: Nãy giờ Buồn Xo như một bóng mờ trên sân, nó chưa thấy lọt một quả nào cả.

Buồn Xo, «hạt ngọc đen» của đội bóng rổ La San, vua phá lưới, thần tượng của trường nhà, địch thủ nguy hiểm nhất của hội trường Tàu, con báo gấm của miền Cao nguyên v.v... giờ đây bỗng như một đứa trẻ nít ngơ ngáo giữa bầy thú giữ. Buồn Xo trông như người thất thần, hồn vía để trên mây, chạy chậm chạp uể oải, vụng về để mất bóng nhiều lần, phạm đủ thứ lỗi sơ đẳng như ôm banh chạy, để bóng trúng vào chân... Nó như không muồn đầu, mặt lừ đừ ngái ngủ, thấy bóng trật ra ngoài lưới quá xa... Tóm lại hôm nay Buồn Xo chơi dở chưa từng thấy. Tôi nhỏ giọt mồ hôi, kinh ngạc lẫn lo lắng vì Buồn Xo. Đã có

vài tiếng la ó phản đối từ đám khán giả trường nhà, tất cả đều nhằm về Buốn Xo. Frère dìu dắt Bernard như gà mắc đẻ, đứng ngồi không yên.

Bọn Tàu cũng có vẻ ngạc nhiên vì không ngờ Buốn Xo như người nộm. Chúng không để lỡ cơ hội bằng vàng này, tha hồ tấn công và ghi điểm.

Thủ quân của hội nhà đưa tay lên cao, dí mũi tay phải vào lòng bàn tay trái, ra dấu xin trọng tài cho tạm ngừng đấu. Rồi cả bọn bực tức và lo âu vây lấy Buốn Xo hỏi han.

Tôi cũng định chạy xuống nhưng một đám học sinh trường tôi đã ùa ra bao kín tò mò nhìn thằng Buốn Xo. Từ xa, tôi trông thấy Frère Bernard nói gì đó với Buốn Xo bằng dáng điệu giận dữ. Mặt nó cứ cúi gầm xuống có vẻ xấu hổ, nó lầm lì lí nhí nói với frère Bernard những gì tôi cũng không biết.

Bên tôi thay thế một người, nhưng tất cả vẫn còn tin tưởng vào Buốn Xo, nó vẫn có mặt trên sân. Rồi trận đấu tiếp

tục. Giữa những tiềng la hét cổ võ, thúc hồi lẫn la ó phản đòi của đám người ủng hộ, thằng Buốn Xo vẫn không khá hơn tí nào. Nó vẫn ngẩn ngẩn ngơ ngơ như bị một người phù thủy «ềm». Và một khi Buốn Xo không hoạt động hữu hiệu, các đầu thủ khác của hội tôi lúng túng như rắn mắt đầu, thỉnh thoảng may mắn lắm mới thảy lọt một quả. Bọn Tàu tha hồ đàn áp bọn tôi tơi bời, chúng đã tin là chắc chắn thắng, vừa đầu vừa biểu diễn những pha đẹp mắt giữa tiềng vỗ tay tán thưởng. Hai mươi phút trôi qua, trọng tài thổi còi chấm dứt hiệp đầu. Bảng kết quả ghi Tinh Văn : 44 - La Sơn : 20. Xem như mộng vô địch của trường tôi đã tan tành. Nãy giờ tôi la hét đèn khan cả cổ, bây giờ hình như tôi ứa nước mắt đau đớn.

Đám tuyển thủ mình đẫm đìa mồ hôi, uể oải ngồi dài ở một góc sân nghỉ giải lao, nước cam được đem ra nhưng thằng Buốn Xo không buồn uống. Nó ngồi im như tượng đá giữa bọn học trò

ủng hộ giờ đây vây quanh thì thào bàn tán và « lên án » nó thật nặng nề :

— Sao bữa nay mày chơi tồi quá vậy, Buồn Xo ?

— Mày hèt gân rồi hả, Buồn Xo ?

— Buồn Xo, mày hèt thời rồi.

Bỗng một thằng nào đó hét lớn.

— Thằng Buồn Xo làm «điệp viên». Nó ăn tiền «nhận xà» của tụi Tàu rồi.

Buồn Xo đứng phắt dậy, nắm lấy cổ họng thằng vừa nói nhưng Frère Bernard đã giằng ra kịp. Vừa lúc thầy tôi chen lấn đi tới Frère Benard nói :

— Tí Rừng, hiệp sau em thay Buồn Xo.

Tôi cương quyèt lắc đầu :

— Không thay thằng sò 3. Không có Buồn Xo thà chịu đầu hàng trước cho rồi.

Frère Bernard giơ hai tay lên trời tỏ vẻ chán nản hèt sức :

— Không đâu, frère. Hiệp sau nó sẽ phục thù cho coi.

Tôi vẫn còn tin tưởng vào thằng

bạn quý Buốn Xo của tôi. Tôi đoán chắc là nó vừa bị một chuyện gì xuống tinh thần lắm rồi có chuyện kỳ lạ thế, chứ tài nghệ vô địch của nó đâu phải sa sút dễ dàng như vậy.

Đám khán giả ồn ào đã bị đuổi hết ra khỏi sân. Tôi ngồi xuống bên cạnh Buốn Xo, nắm lấy vai nó:

— Sao bữa nay mày kỳ vậy Buốn Xo ?

Nó cúi đầu không đáp. Tôi sốt ruột:

— Sao vậy ?

Nó ngước đầu nhìn tôi thật nhanh rồi lại cúi gằm xuống, tôi vừa kịp thấy đôi mắt đỏ au gần như khóc. Nó bỗng nói nhỏ:

— Tao... Nhớ quá.

Tôi nổi cáu hét lên:

— Mày nhớ gì? Mày phải nhớ đến trận đấu một chút chớ. Mày nhớ frère Hiệu Trưởng hứa cho bọn mình cái gì nếu thắng không? Mày có nhớ nếu thua đậm tơi bời như vầy, ra Tết bọn mình còn mặt mũi nào đi học lại nữa.

Tụi trong lớp sẽ thủ sẵn cà chua phục-kích mày cho coi. Tụi nó đã nghi mày «phản bội» rồi.

Buồn Xo lắc đầu :

— Tao không phản. Nhưng tao không chơi nổi nữa... Tao nhớ quá.

— Nhớ ai ?

Buồn Xo chớp mắt có vẻ ngượng, nó quay đầu đi tránh mặt tôi nhưng rồi cũng trả lời nhỏ :

— Mai Ly.

Hai Tiếng mềm mại ấy thốt ra từ cái miệng méo xệch của Buồn Xo quả như sét đánh vào đầu tôi. Hôm nay không biết là thứ ngày quái lạ gì mà thằng Buồn Xo cứ làm tôi hết kinh ngạc về chuyện này lại đến chuyện khác.

Tôi nói với vẻ nghi ngờ :

— Tao không tin. Mày mới thấy Mai Ly một lần thôi mà, đâu nhớ dễ dàng vậy được.

Buồn Xo lặng lẽ lắc đầu, vẻ buồn bã của nó bây giờ làm tôi chợt nhớ lại thái độ trầm ngâm hơi kỳ lạ của nó vào

chiều hôm qua, khi thầy Mai Ly cười với tôi, Tôi lặng người trong khi giọng Buồn Xo đều đều bên tai tôi:

— Không... tao biết con đó lâu rồi, chắc trước cả mày, nhưng tao chưa bao giờ được nó cười với tao cả, Hôm tao rủ mày đến trường bà xơ, là cốt để nhìn có một cái...

Tôi cắn môi phân vân. Không ngờ thằng Buồn Xo đáng thương này trồng cây si Mai Ly trước cả tôi. Và theo cái chữ tôi thường đọc được trong tiểu thuyết, thì đây có vẻ là một « mối tình ngang trái ». Hai thằng bạn chơi thân với nhau nhất lại cùng « thương » một đứa con gái.

Tôi không biết nên nói gì trong lúc này cả. Bộ mặt Buồn Xo giờ đây mới trông thật Buồn Xo rất hợp với cái tên của nó. Nó bỗng cầm tay tôi, nói như van lơn:

— Mày cho tao con Mai Ly « của » mày đi. Rồi tao đổi lại cho mày một cái nó với bộ tên quý lắm. Mày là người

« Kinh », mày thiều gì mầy đứa con gái da trắng khác. Cho tao đi, tao kiềm thêm cho mày một cặp ngà voi nữa...

Tôi bực bội la lên :

— Tao cóc cần cung tên ngà voi gì của mày hết. Tao chỉ cần tụi mình đoạt giải vô địch...

Tôi bỗng nảy ra một ý kiền. Tôi nói nhanh với buồn Xo trong lúc trong người nhói đau nhè nhẹ:

— Được rồi, tao sẽ «cho» mày Mai Ly. Với điều kiện vào hiệp sau, mày phải vùng lên đè bẹp lại bọn Tàu. Trận này nều tụi mình thắng thì mầy sẽ được May Ly, tao đi kiềm một đứa con gái khác. Nều thua thì mày đừng hòng...

Mắt Buồn Xo sáng lên, nó nắm chặt tay tôi :

— Mày nói thật không ? Mày thề đi.

— Tao thề. Thắng trận thì mày sẽ được «vợ».

Buồn Xo hăng hái :

— Được rồi, tao sẽ phá nát lưới tụi Tàu trong hiệp nhì cho mày coi. Nhưng

mày tìm cách nào cho tao làm quen với Mai Ly...

— Khó gì, tao viết giúp cho mày một bức thư, mày chỉ việc đưa cho nó đọc là nó mê tít mày.

Buồn Xo khoái trá ra mặt, nó đứng dậy vươn vai hú lên một tiếng như người rừng làm mọi người đều ngạc nhiên. Bây giờ chính tôi mới mang bộ mặt buồn xo hơn ai hết, nhưng tôi đã nhất quyết «hy sinh».

Trọng tài thổi tiếng còi báo hiệu bắt đầu vào hiệp nhì.

Trận đấu tiếp tục, tôi thay thằng số 3, chạy kèm với Buồn Xo. Và khán giả lại thêm một phen kinh ngạc vì Buồn Xo, chỉ có tôi thì không. Buồn Xo như vừa được ban phép lạ hồi sinh, nó biến thành một con cọp dữ không thằng Tàu nào ngăn lại nổi. Dẫn banh chạy thoăn thoắt như một con rắn, tấn công chớp nhoáng và làm bàn liên tiếp, bóng thấy vào lưới nghe ngon lành như tiếng pháo... Thằng giữ bản kết quả làm việc

không ngừng tay, số điểm của La San tăng lên vùn vụt: 20-22- 24- 26- 28- 30... Tiếng vỗ tay của học trò trường nhà vang lên như sấm động. Frère Bernard cũng đứng dậy nhảy nhót, Frère Hiệu trưởng vội vàng lén làm dấu thánh giá cảm tạ Chúa. Bọn đầu thủ trường Tàu kinh hoàng nhìn nhau, chúng kêu nhau ơi ới và xí xô nói những tràng tiếng bí mật, rồi hai thằng Tàu lập tức kèm sát lấy Buốn Xo không rời một phút. Nhưng vô ích, Buốn Xo như vừa được tiêm một mũi thần dược, mỗi trái banh thấy lọt lưới là một bực thang dẫn đến người yêu xinh đẹp của nó. Cái bóng đen của Buốn Xo bao trùm hết sân đấu. Trông nó chạy như gió, tung mình lên cao như một con sư tử, uốn lượn mình trên không như một cánh chim đại bàng, và thấy bóng vào lưới chính xác như nhắm mắt đút ổ vào miệng.

La San : 32 - 34 - 36 - 38 - 40 ? ? ? tất cả đều do thằng Buốn Xo làm bàn.

Bọn đầu thủ trường nhà, trong đó

có cả tôi nữa, lên tinh thần kéo rốc tấn công toàn lực.

Bọn tôi chặn hết được những đường giao banh của tụi Tàu, mỗi khi bắt được bóng, tụi tôi giao nhanh lập tức cho Buốn Xo, nó vẽ vời vài pha ngoạn mục trông cứ như là đầu thủ Harlem rồi lại làm bàn.

Tụi Tàu lui về thủ thề, và bắt đầu chơi xấu. Trong những lúc tới sát lưới và nhảy lên cao. Buốn Xo đều bị vài thằng địch thủ cùng nhảy lên một lượt, khéo léo thúc cùi chỏ và đấu gối vào bụng nó. Nhưng da thịt Buốn Xo dày cứng như da heo rừng, nó gồng mình chịu đựng và chỉ chú ý đến vòng lưới. Trọng tài thổi phạt bọn Tàu nhiều lần nhưng chúng thà bị phạt còn hơn để thằng Buốn Xo rảnh tay tung hoành, chúng vây lấy Buốn Xo như đỉa. Nhân cơ hội này, áp dụng đúng chiến thuật «ăn cắp trứng gà», chính tôi cũng được thong thả thẩy lọt hai trái.

Dầu sao bọn Tàu cũng ghi thêm

được vài điểm, Tinh Văn : 48 - La San : 42... Còn mười phút nữa là mãn trận đầu, Buốn Xo lồng lộn như con thú dữ, nó gần như chơi một mình trên sân... La San : 44-48... Khán đài vang dậy tiềng vỗ tay, tiềng đập chân và tiềng reo hò đồng loạt :

— Buốn Xo; Buốn Xo, Gỡ huề đi;

Còn một phút, Buốn Xo chơi củ sở trường, xoay lưng vào những địch thủ, nhảy lên dợm như đưa bóng cho tôi, rồi quay ngược mình lại trên không, quả bóng từ tay nó bắn thẳng vào đụng vào tầm gỗ vuông, dội chúc xuồng lọt lưới...

— Buốn Xo ! Huề rồi ! Thêm một trái nữa; thẳng đi ;

Tinh văn : 48-La San 48... còn chừng năm giây đồng hồ là mãn cuộc, Buốn Xo lại được bóng, tụi Tàu ào ạt lại vây không một kẽ hở. Buốn Xo xoay mình như con chong chóng để tránh những bàn tay địch thủ chực đánh rớt banh, Buốn Xo không thể nào thoát ra

khỏi vòng vây được, nó ném mạnh bóng chui qua háng một thằng Tàu giao cho tôi. Tôi bắt được banh, tim tôi đập thình thịch, mồ hôi tuôn ra và mắt tôi như mờ đi, không thấy vòng lưới của phe địch đâu cả... Tiếng Buồn Xo hét lên :

— Làm bàn đi, Tì Rừng ;

Tôi sực tỉnh, nhảy người lên tung bóng... nhưng tôi hồi hộp luống cuống quá... quả bóng chậm chạp bay đến trúng vào... vòng sắt miệng lưới dội ngược ra... có tiếng khán giả ồ lên tiếc rẻ. Buồn Xo nhảy lên cao nhất đoạt được bóng, nó vùng vẫy làm hai thằng Tàu bám sát phải té ngửa ra sân. Hai thằng trâu điên khác lại húc vào Buồn Xo, một thằng thúc cùi chỏ vào ống quyển Buồn Xo, một thằng nóng mặt lì lợm nhảy lên chặt «Ka ra tê» vào cánh tay Buồn Xo... Trọng tài đưa còi lên miệng chưa kịp thổi phạt thì Buồn Xo đã tung bóng trước khi ngã xuống sân. «Rột», bóng đã lọt lưới, cú làm bàn gay go

để quyết định chiến thắng đã thành công... Trọng tài vừa thổi tiếng còi tan trận đấu, Tinh Văn : 48—La San 50, bọn tôi chỉ thắng hơn được một trái, phục được thù năm ngoái...

Học sinh trường nhà la ó hoan hô chạy tràn vào sân, Buốn Xo được công kênh như một vị thần, « diễn hành » khắp sân... Sau đó, đoàn tuyển thủ trường La San được cả trăm học trò trường nhà bảo vệ « hộ tống » cẩn mật để tránh thêm một trận đấu... Võ Thiếu Lâm đáng tiếc có thể xảy ra, mà lần nầy chắc là những con cháu chính công của Đạt Ma Sư Tổ không thể thua được.

... Niềm vui chiến thắng rồi cũng qua đi, người tôi còn nhễ nhại mồ hôi, tôi lầm lũi câm lặng chở Buốn Xo về làng nó.

Khi đến trước căn nhà sàn của Buốn Xo, tôi đưa cho nó lá thư tình của tôi viết cho Mai Ly như đã hứa, trong túi tôi cả tháng nay lúc nào cũng có sẵn bức thư đó mà chưa lúc nào dám gởi.

Tôi buồn buồn dặn Buồn Xo :

— Mày chỉ việc « tẩy » tên tao ở cuối thư, điền tên mày vào là xong.

— Mày đợi tao vào nhà lấy cho mày cái nỏ bắn tên hay lắm.

Tôi lắc đầu, gượng cười :

— Tao không thích trò đó. Nhà mày còn... chút rượu cặn nữa không ?

Buồn Xo ngạc nhiên :

— Còn chớ. Nhưng mày lấy làm gì, mày đâu biết uống rượu.

Tôi nói lúng túng :

— Thôi... hỏi cho biết chứ tao sợ rượu lắm. Thôi tao về...

Đêm đó, tôi lén mua một chai bia đem vào phòng, rán nốc hết và say mềm buồn bã, tôi ngủ mê mệt cho đến trưa mới dậy nổi. Đó là chai bia đầu tiên trong cuộc đời học sinh thể tháo gia lành mạnh của tôi.

Hai ba ngày Tết trôi qua một cách im lìm, đối với riêng tôi. Tôi đến trường một mình, còn nghỉ học nên trong

sân trường chẳng có một bóng người ngoại trừ lão gác dan. Lão biết mặt tôi nên không ngần ngại mở cửa phòng lớp lấy cho tôi mượn quả bóng rổ.

Tôi thẫn thờ nhồi bóng một mình trên sân, tiếng động vang đều đặn một cách buồn tẻ. Tôi thẩy bóng hai ba lần nhưng đều trật ra ngoài lưới. Đầu óc tôi như để tận đâu đâu, hay có lẽ chỉ nghĩ đến Mai Ly và Buồn Xo.

Không biết thằng đó đã trao thư tỏ tình cho Mai Ly chưa, « tụi nó » đã gặp nhau chưa, và « có gì » vui vẻ với nhau trong mấy ngày Tết... Không biết Mai Ly có hợp với Buồn Xo không, điểm xuất sắc của thằng này là thể thao mà Mai Ly thì chỉ biết môn thể thao duy nhất là chơi cò cò...

Tôi thẩy bóng nhưng trật một lần nữa. Quả bóng dội vào thành gỗ văng đi xa, tôi cũng không buồn nhặt, bỗng sau lưng tôi, có tiếng nhồi bóng mạnh mẽ trên sân và tiếng chân chạy, rồi quả bóng bay xẹt nhanh vào lưới thật tài tình. Tôi

ngạc nhiên quay đầu lại.

Chính là Buồn Xo nó đưa tay chào tôi và nhăn răng ra cười. Tôi nói với giọng hơi hờn giận :

— Sao mày không đi chơi với Mai Ly mà còn đèn đây làm gì ?

Buồn Xo lắc đầu. Nó lượm bóng, thẩy lọt thêm một trái nữa. Tôi như một anh chàng khổ sở :

— Mày đưa thư cho Mai Ly chưa ? « hai người » vui vẻ trong mấy ngày Tèt chứ ?

Buồn Xo tiền lại gần tôi, nó móc trong túi quần lầy ra «bức thư tình» giờ đây bị làm giầy gói kẹo, nó bỏ một viên vào mồm, một viên đưa cho tôi rồi vò nát bức thư vứt xuồng đất. Tôi ngạc nhiên chưa kịp hỏi nó đã nói :

— Tao không đưa thư, cũng không gặp gì cả. Tao không nhớ, không thích Mai Ly gì nữa. Tao không thích con gái.

Nói xong, Buồn Xo nhặt lầy bóng ném cho tôi. Tôi nhảy lên thẩy, và lần

này lọt được vào lưới. Nó cười nhìn tôi, tôi cũng cảm thấy vui thích lâng lâng trong lòng, tôi nói với nó :

Mày thấy chưa, rốt cuộc rồi mày cũng quay về với sân bóng rổ. Mày sờ thích chơi banh hơn là bọn con gái, hơn cả Mai Ly...

Buôn Xơ mỉm cười quàng vai tôi, nó lắc đầu rồi nói chậm từng tiếng :

— Không... Tao thích mày hơn cả.

Nếu Buôn Xo có khiếu về văn chương, sau này tôi tưởng nó có thể viết một cuốn sách dày về câu nói ngắn ngủi đó. Nhưng thằng này dốt luận Việt văn nhất lớp nên nó chỉ nói được có thế là hết ý.

Và chỉ chừng ấy là quá đủ.



KHI BIẾT THƯƠNG MÀU LÁ

Thời thơ ấu của chàng trôi qua dịu dàng như một tình khúc, trong khu vườn cây trái...

SUỐT BUỔI CHIỀU TÔI CẦM NGỌN sào đi qua qua dưới những tàn lá vệ đường. Từ lúc mặt trời ban trưa đổ lênh láng trên da thịt rám nắng ướt mồ hôi, cho đến khi hoàng hôn lấn xuống, màu xám xanh của trời phơn phớt cùng những ngọn gió mát thổi hây hây từ con sông quen thuộc.

Tôi đi hái những trái bàng xanh, để nghiền nó trên mặt đường, dùng đá nhọn hay chiếc guốc mộc đập vỡ nát lớp vỏ ngoài xơ xác, đôi chút hột bàng không

còn nguyên vẹn, từng mảnh nhỏ béo bùi trong miệng. Hồi đó, tôi chưa biết thương màu lá. Tôi chẳng hề quan tâm đến lá cây, lá non, lá vừa xanh hay lá chết vừa lìa cành. Tôi chỉ chú ý đến những trái chín.

Và có lẽ không nơi nào bằng được vườn nhà tôi, quanh năm cây đầy trái. Mùa nào cũng có một thứ trái cây vừa ửng chín, thay phiên nhau cống hiến quả ngọt cho tôi không bao giờ thiếu vắng. Hết nhãn lồng đến mãng cầu, trứng cá, trứng gà, cam, quýt, thanh trà, mít, khế ngọt, ổi, « chay » ... và một vài thứ khác nữa, tưởng có thể bày một cửa hàng bán trái cây ngay trước cổng. Nhưng nhà tôi không phải là một nhà buôn bán. Nhà sống êm đềm tĩnh mịch, dành những căn phòng cổ kính với bàn thờ ông bà nghi ngút khói hương cho người lớn. Còn khu vườn hoàn toàn dành riêng cho trẻ thơ.

Và trẻ thơ thì không thích đổi chác.

Trẻ thơ xẻ từng múi bưởi ngọt đem chia sớt cho bạn bè. Đêm đêm khi đói bụng trẻ thơ đèn trước cổng nhà bạn, huýt sáo ra hiệu rồi xúi bạn xin mẹ vài đồng để hai đứa dắt tay nhau ra chợ ăn chè đông sương. Trẻ thơ, thường là một kẻ hào hoa, đôi khi phải làm hành khất... «đại hiệp», nhưng tuyệt đòi chẳng bao giờ là một người doanh thương mại bản.

(Đèn nay, khi đã lớn, tôi vẫn còn là một kẻ hành khất hào hoa và cũng là một khách hào hoa.. khất thực.)

... Vườn nhà đèn mùa trăng, tôi bỏ quên vườn. Vì một ngày lễ Trung Thu tưng bừng đang được tổ chức ở trường học.

Trường nằm bên bờ sông, năm ấy thay vì phát quà bánh Trung Thu chán phèo như thường lệ, thầy giáo môn sử ký đề nghị dựng lại một chiến tích lịch sử oai hùng trên sông : Hưng Đạo Vương đại thắng Ô Mã Nhi. Cả trường bận rộn tập dượt liên tiếp mấy ngày. Áo mũ xênh

xang, gươm dáo sơn phết hoa hoè, pháo khói màu cũng xoay được đủ cả. Ông Hiệu trưởng chạy đi thuê mấy chiếc đò, thầy giáo lật lại cuốn Việt Nam Sử Lược của cụ Trần Trọng kim để tìm thêm vài chi tiết.

Thế rồi chiều mùa thu hôm ấy, nước sông Hương gợn sóng, là Bạch Đằng Giang dậy sóng.

Đáng buồn thay, tôi bị xếp vào phe quân Tàu, lại phải thủ vai Ô Mã Nhi mới chết chứ. Tụi được làm quân Việt, bây giờ đang hớn hở múa tay múa chân hăng hái xuống thuyền ở bờ sông bên kia. Cái thằng bạn cùng lớp được vinh dự và may mắn làm Hưng Đạo Vương lăng xăng sửa râu sửa nón, tay cầm kiếm gỗ hứng chí vung vẩy.

Quân tàu phù như bọn tôi thì ngồi trên đò mặt mày rầu rĩ, nhưng bộ mặt bôi phấn vẽ râu khi méo xẹo bất mãn trông như những thằng hề. Chưa ra quân mà biết chắc đã thua trận rồi, làm sao

cãi lại lịch sử được.

Bên kia bờ, đại quân Việt đã từ từ chèo đò tách bến, « khí thế » coi dũng mãnh gớm. Quân Tàu chưa chi mà đã thấy bủn rủn tay chân. Tôi phải vén cái mặt nạ Ô Mã Nhi lên một chút, hớp một miếng « bia-lây » để lên tinh thần, rồi thúc hối « quân lính ». Chèo thuyền xung phong. Đúng như chương trình, bọn tôi được tấn công tưng bừng một lúc, Hưng Đạo Vương ra lệnh lui binh để dụ địch. Quân địch chèo đò tại một quãng, rồi thi nhau ầm ĩ la hét thách thức quân Tàu đuổi theo.

Tôi đang ngần ngừ. Tiếng thầy giáo cố vấn đang chạy dọc theo trên bờ sông gân cổ trong máy phóng thanh :

— Đuổi theo đi... Còn chờ gì nữa ?

« Phó tướng » của tôi, một thằng chuyên môn đứng nhất về Việt sử, lên giọng « quân sư » ngăn cản :

— Đừng dại. Coi chừng trúng kế, tụi nó dụ mình đến khúc sông có đóng

cọc sắt để phục kích đó.

« Ô Mã Nhi » bực mình, càu nhàu:

— Ai mà không biết. Nhưng thầy đã dặn mình phải đuổi theo để cho tụi nó bao vây bắt sống. Làm sai chương trình là chủ nhật bị cấm túc liền.

Thế là quân Tàu cũng phải chèo đò đuổi theo, dầu biết trước là sẽ đi vào « cửa tử ». Khi những chiếc đò của hai phe chạm sườn vào nhau, một tiếng pháo hiệu nổ vang cùng lúc với tiếng reo hò «Sát Đát ! Sát Đát !» inh ỏi. Quân Việt tới tấp nhảy qua thuyền bọn tôi, vung gươm sát phạt. Đã được lệnh trước, tụi tôi chưa xáp trận mà đã phải buông gươm giả vờ lăn ra chết.

« Hưng Đạo Vương » hùng hổ nhảy tới trước mặt tôi, định đánh bay thanh kiếm gỗ, nhưng hắn đánh trật vào cườm tay tôi một cú đau điếng. Tôi cáu sườn vung mã tấu quất vào ống quyển hắn một cái « cộp », thằng nhóc ngã lăn ra, kêu oai oái mà chẳng thấy lính hầu nào thèm đỡ

dậy. Quân Tàu thầy chủ tướng đột ngột phản công một cách lý thú vỗ tay khoái trá reo hò rồi lượm gươm dáo lăn vào chiến đấu. Thế là sai hẳn với chương trình, quân Tàu giờ đây lại sắp thắng thế.

Quan khách (trong đó. trời ơi.., có ông Hiệu trưởng !) đang đứng trên bờ chắc ngạc nhiên lắm. Tôi lại nghe tiếng thầy giáo khàn giọng la hét.

— Ô Mã Nhi ! Mi làm gì kỳ vậy ? Bọn mi mau vất gươm đầu hàng... nhảy xuống sông làm bộ chết mau lên !

Thằng Phó Tướng của tôi lại lên giọng... « Tam Quốc Chí » :

— Mi từng thèm nghe. Tướng đã ra quân có khi không cần phải tuân mệnh vua.

Trời ơi, tôi phải làm sao đây ? Một bên là thầy giáo cứ bắt đầu hàng khi mình đang sung sức như cọp dữ, một bên là tên quân sư quạt mo với bầy lính cứ muốn choảng nhau một trận tận tình rồi

ra sao thì ra...

« Hưng Đạo Vương » bây giờ mới lồm cồm bò dậy được một tay nắn bóp ống chân, xuống giọng năn nỉ với tôi :

— Thôi mi chịu thua đi. Không thì cả hai đứa đều bị phạt hết.

Tôi đành phải nghe theo lời nó. Không tuân mệnh vua thì chưa biết sao chứ cãi lệnh thầy thì ốm đòn là cái chắc... Và kết quả trận đánh đúng theo như lịch sử, quân Tàu lớp bị bắt sống, lớp chết trôi đầy sông, chỉ có tên Phó Tướng của tôi là cứng đầu hơn cả, hắn bực tức nhảy xuống sông đòi « tuẫn tiết » (nhưng tôi biết hắn sẽ bơi một mạch lên trước lên bờ sông, chỗ đang có hàng bán « xia rô » và đá chanh muối).

... Tôi về đến nhà khi trời đã tối. Mâm cỗ Trung Thu đã được bày ra trước sân, bánh nướng, bánh dẻo trà Tàu... Bà ngoại tôi cùng mấy ông cậu bà dì ngồi trầm ngâm trong vườn, mọi người đều nhìn lên trời thưởng trăng.

Trăng đêm nay sương đầy vằng vặc, loang loáng trên sân làm trời có vẻ như một sớm mai còn nằm trong sương chứ không phải là đêm.

Tôi không thích nhâm nhi trà Tàu. Tôi lũi thũi đi quanh quẩn trong sân để thích thú nhìn thầy bóng mình chập chờn đi theo dưới đất.

Tôi nhìn trăng và cũng thầy trăng đi theo tôi. Tôi đi tới đi lui khắp cả, vừa đi vừa nhìn lên trời, đi đâu tôi cũng thầy trăng chậm rãi theo mình (Ước gì suốt đời tôi được sống gần bên trăng xanh bình yên đó nhỉ)

Một ngọn gió nhưng từ đâu trong đêm thổi hơi mạnh làm cây lá chập chờn lung lay. Dì N, khẽ kêu lên với tôi :

— Trời ơi, cháu nhìn lá rơi kia. Coi tội nghiệp và đẹp không ?

Không, tôi không thầy đẹp gì cả. Hồi đó, tôi chưa biêt nhìn lá, chưa biêt thương màu lá, chưa biêt buồn cho đời lá.

Rồi một ngày kia chàng trở về vườn cũ, cũng vào mùa trăng...

Khi biết thương màu lá, là biết mình đã lớn.

Tôi đã lớn. Nhưng không phải từ tốn nhẹ nhàng lớn lên trong khu vườn địa đàng, mà lớn thêm gió cát bụi mù giữa dòng đời lang bạt. Tôi đã qua tuổi hai mươi, không phải qua trên hai tay chăm sóc của mẹ hiền, mà qua suốt hành lang trắc trở của cuộc đời hai mặt dối lừa.

Tôi đã lớn... và tôi đã trở về. Không còn tuổi nhỏ để leo hái những trái bàng cho hàm răng nhai ngon, mà giờ đây, suốt buổi chiều tôi thẫn thờ lặng ngắm tàn lá thay màu. Trên cùng một khóm cây, trên cùng một chiếc lá, mà những màu sắc đã dần đổi thay khác biệt. Đến mùa lá rụng, mùa thu, chỉ còn một chút màu xanh non dại trên cành, lẩm tẩm lẻ loi trong màu nâu, màu vàng, màu đỏ

sẫm và màu chết úa... những màu sắc sống động kỳ diệu của loài cây chan hòa tan loãng trong nhau, mắt mình nhìn chăm thật lâu, mình sẽ thấy nhòa đi sau màn lệ mỏng cả một màu lá xôn xao rung động, từ đó, có lẽ mình mới biết thích những bức tranh phong cảnh tuyệt tác của Monet, vì trong những tảng màu nhạt nhòa đầy ánh sáng chan chứa với nhau đó, đã biến hình vĩ đại, đã gợi hứng lớn lao cho tâm hồn mơ ước cùng thắm hòa với thiên nhiên nguồn đẹp vô ngần của trái đất. Từ đó, có lẽ mình mới bồi hồi day dứt hơn vì một câu thơ ngắn mơ màng : *Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san...*

Từ đó... Từ lúc biết thương màu lá, là cho dù vào một đêm thu, trăng có rực sáng trong lành vẫn không còn tìm được chú cuội ngồi gốc cây đa, chị Hằng cũng không thấy đâu trên trời. Mà ngay ở dưới trần gian này... ôi thôi, biết bao nàng Hằng Nga cứ lần lượt thay nhau

cười cợt đời mình, không chịu múa khúc Nghê thường mà chỉ dẫm nhẹ gót chân vào lòng mình nhói đau rồi tung bay mất hút.

Từ lúc biết thương màu lá, là không còn rước đèn kéo quân đi trong sân hồn nhiên hát bài «Tết Trung Thu rước đèn đi chơi...», mà chỉ vang vang thăm thẳm trong tim nhạc khúc âu sầu của Đoàn Chuẩn. «Thu đi cho lá vàng bay... lá rơi cho đám cưới về. Ngày mai người em nhỏ bé... ngồi trong thuyền hoa... tình duyên đành lỡ...» và cho dù lá không rơi, đám cưới cũng về. Những hôn lễ chẳng đợi mùa thu hay mùa xuân, những đám cưới choàng áo cô dâu cho những người em nhỏ bé của mình hết em này đến em khác, mà mình cứ suốt đời làm chú rể với mấy ngọn đèn đêm vật vưỡng.

(Ch. của tình đầu ở thị trấn Buồn Muôn Thuở ; L. của giảng đường và thư viện mà có lần chúng ta vào đó không phải để tìm sách đọc, chúng ta lật từng

trang sách của hồn nhau ; V . của những xoa dịu xẻ chia trong một thời lo âu bất trắc... Và trên hết, sau hết, tôi biết trước rằng một ngày kia, N. sẽ bẻ gãy ngọn cỏ chong chong của em để quên tất cả mà an lòng qua cầu, rồi có lẽ tôi sẽ một lần về đó, một mình đi qua cây cầu nhỏ của em, khẽ hát bài ca của một nhân vật trong đời Tam Quốc: «Cưỡi lừa qua cầu nhỏ...thương tiếc khóm mai gầy...»Cả N. nữa, cô bé đôi khi kéo dài « giờ ra chơi » cho đến chiều tối, cũng có ngày em sẽ quên lược gương bỏ rớt đâu đó vào một thuở nào, vào một ngày nào, vào một túi áo nào, để nhẫn vàng thay cho nhẫn cũ bạc màu thô sơ).

Thôi... một lời ca đã kéo tôi đi quá xa rồi. Bây giờ tôi xin trở về trong khu vườn, vườn tôi hay vườn nhà ai cũng được.

Nửa đêm trăng, có nhiều bạn hữu. Mọi người đều đã lớn, rượu và đồ nhậu thay cho bánh trà. Quỳnh hoa lan hương

thoang thoảng, rượu Bách Nhật say ngọt uống mềm môi. Người xưa *Thu ẩm Hoàng Hoa Tửu*, ng y nay, tôi được uống một chai la-ve trong bầu không khí thân ái này là cũng thỏa mãn lắm rồi.

Tôi và người thiếu nữ đi xa dần tiếng nói chuyện cười đùa của người khác. Tôi và nàng đứng trước một hòn non bộ, lặng lẽ ngắm cảnh núi non sông nước thu nhỏ lại như một chiếc hộp, mà vẫn gợi lên cả một bầu trời bao la. Những hòn đá chồng chất bên nhau, lâu ngày mọc đầy rêu xanh, có những hốc nhỏ, có những lùm cây trông không khác gì một hoang đảo thực sự, có vài mô hình giả làm con đò neo bến,có cả lão già ngồi câu cá. Một chút đất đá, một chút cây cỏ, một chút nước hòa hợp khéo léo trong một không gian nhỏ, chờ thời gian dần qua, đến đêm nay trong màu trắng bàng bạc, biến thành cả một vũ trụ có linh hồn,một thế giới xa lánh tất cả phiền muộn để dành riêng cho ai đó.

Nhưng không dành riêng cho tôi và người thiếu nữ. Vì khi tôi chỉ tay vào một tịch cốc nằm sâu trong núi, và hỏi :

— Em có thích ở đây với anh không?

Thiếu nữ hất mái tóc bồi rồi che lên má, nhưng đã mỉm cười lắc đầu. Thế là từ đó, tôi biết tâm hồn tôi và người thiếu nữ, dần dà sẽ chia xa. Mọi chuyện sẽ trở nên đơn giản và trọn vẹn từ một cái gật đầu. Nhưng vì một cái lắc đầu, tôi sẽ trở thành một con ngựa chứng lưu lạc, mãi mãi rông chạy hoang đàng.

Tôi biết. Dầu nàng thường thích những vòng khói, và tôi đã thổi cả triệu vòng khói thuốc đeo vào tay nàng, nhưng những vòng khói trắng mờ ấy sớm bay loãng, tan tành rồi hoàn toàn mất biệt khỏi đời nàng. Từ đêm ấy, cả nàng và trăng đều lắc đầu với tôi. Từ đó, tôi sống quay cuồng dưới mặt trời đỏ lửa. Tôi đã đủ trí khôn để biết rằng không phải mình đi đâu trăng cũng đi theo, trăng ở lại muôn đời vì tiếng

nói lạnh nhạt của nàng và mình thì cứ ra đi, ra đi đi mãi mãi. (Ôi, thè thì có trí khôn làm chi).

Mọi người thầy đó. Đừng biết thương màu lá, hãy ham hố nhai lầy trái ngon, nuốt cho hết vị ngọt dại khờ. Chứ đừng rộng rãi tình cảm, thương cho ngọn lá yều đuối hay tan tác trong vòm trời hoang mang trăm lối.

Nhưng tôi đã trót là một người nhiệt tình rộng lớn.

Và chàng lại ra đi, tìm theo trăm nghìn đường bay của lá, dầu vẫn biết mộng ước mình đã rơi rơi như lá đỗ trong một ngày giông bão...

CÔ BÉ TUYỆT VỜI TRÊN CAO NGUYÊN

CON BÉ ĐƯA CẢ HAI TAY LÊN trời vung vẫy từ đằng xa. Từ trên triền dốc, nó vừa kêu những tiếng mà gió thổi quá nhiều làm chàng không nghe được. Chàng chỉ sợ con bé vấp té, dưới đất đầy dẫy những rễ cây chạy dài loằng ngoằn và biết bao tảng đá lớn. Nhưng con bé đã chạy đến, nó dùng tay đấm mạnh vào bụng chàng rồi đứng thở hồng hộc, mặt đỏ bừng, mồ hôi lấm tấm như ánh mặt

trời phản chiếu trên ngọn sóng biển. Con bé cười, hàm răng không được trắng bóng lắm.

— Này con sóc nhỏ, sáng nay em lại không đánh răng phải không?

Con bé ngậm ngay cái miệng vừa mở rộng. Chàng hối hận đã làm con bé thôi cười, nụ cười của trẻ con bao giờ cũng quá đẹp. Chàng đưa hai ngón tay bóp thật mạnh vào má con bé để chọc cho nó cười, nhưng hàm răng nó cương quyết nghiến chặt lại, khuôn mặt nặng nề với những tiếng nói giận dỗi.

— Sao lại không? Chú lúc nào cũng làm thấy bói ấu. Sáng nay cháu đánh răng đến hai lần, một lần trước khi ăn bánh mì, một lần sau.

Chàng búng tai con bé một cái khá mạnh.

— Thôi dẹp đi, em là con nhỏ nói láo và bướng nhất thế giới. Em nói chuyện đánh răng này mấy ngàn lần rồi, tôi là con nít sao mà lừa mãi được.

Con bé im lặng. Nó ngồi bệt xuống cỏ, tay ngắt một cây cỏ đưa đưa lên miệng ngậm nát giữa kẽ răng.

Chàng lôi một cái bàn chải đánh răng từ trong túi áo, chiếc bàn chải màu xanh loại mềm và nhỏ dành cho trẻ con. Con bé miễn cưỡng cầm lấy, đôi mắt lườm chàng nhưng phút chốc lại toét miệng cười khi thấy chàng đưa cho nó một ống kem có những sọc đỏ chạy dài. « Thứ này ngon như kẹo cao su phải không ? » Con bé la lên.

— Đừng la hét như con mẹ điên nữa. Em có biết lần này là lần thứ mấy tôi phải đem cái đồ đánh răng này theo cho em không ? Con gái mà làm biếng đánh răng, sún hết trông kỳ cục lắm.

Con bé không thèm để ý đến lời chàng nói. Nó có vẻ bực dọc ra mặt, làm như là một cô học trò đến tuổi thành niên rồi mà cứ phải bị nghe ông giáo già giảng luân lý. Con bé lặng thinh chạy lại phía suối để lấy nước.

Chàng nhìn theo cái bóng nhỏ nhấp nháy như cánh bướm. Chàng ngồi xuống đất, gắn một điều thuốc giữa kẽ môi. Chàng dùng chiếc quẹt máy hiệu Ronson màu trắng đục trày trụa thật nhiều vết va chạm. Hơi thuốc đậm ngon lành trong bầu trời lạnh dịu dàng của miền cao nguyên. Chàng như nuốt tất cả khói thuốc.

Thứ thuốc hiệu Bastos bao xanh rất hiếm ở đây, chàng phải mua mỗi lúc cả một tút hai mươi lăm bao với giá khá đắt. Thị trấn Ban mê Thuột cách xa thủ đô một ngày đường xe hơi nhưng bây giờ đường bộ không đi được, đường hàng không chỉ có một đôi lần mỗi tuần. Và thuốc lá dĩ nhiên là được đem từ thủ đô về. Ở đây không có gì ngoài những đồn điền cao su, cà phê, đồ rau trái và những con đường bùn lầy đỏ ngầu sau cơn mưa gió.

Ở nơi này chàng không quen một ai. Chàng không muốn quen biết hay có

lẽ không một ai thích làm quen với chàng. Bọn người ngợm chung quanh thật đáng ghét. Con mẹ chủ tiệm cơm ở ngay chợ Cống sồ một mà chàng là tên khách ăn « ghi sổ » trung thành nhất, lão già ba tàu bán cà phê rất nhớ mặt chàng vì những vụ ăn điểm tâm hẹn đầu tháng trả tiền, những anh chàng trạc tuổi trong xóm mà chàng phải đụng đầu luôn trong sòng bạc. Tất cả, tất cả đều trở nên chướng mắt đối với chàng. Và chàng không thể nào tìm được một lý do chính đáng để giải thích.

Chàng không có được một người bạn. Ngoại trừ con bé này, nó chừng mười tuổi, có lẽ mười một hay mười hai. Chàng không chắc chắn về số tuổi của nó cho lắm. Hình như có một lần nào đó con bé ấy đã nói cho chàng biết số tuổi của nó, nói bằng cái giọng khó chịu như muốn nhắc khéo cho chàng nhớ rằng thật là bất lịch sự khi hỏi tuổi một người đàn bà. Chàng lại mù tịt về cái tên

của con bé và chàng buồn bã nghĩ rằng có lẽ không bao giờ chàng biết được tên của nó.

Nếu có thể gọi một cách khôi hài cái lúc ấy là « thuở ban đầu » thì thuở ban đầu ấy nó như thế này. Chàng vừa thua hết tiền sau một buổi chiều ngồi cong lưng trong sòng bạc. Khi chàng vừa chán nản bước ra khỏi nhà để tránh những cặp mắt khoái chí của bọn con bạc thì con bé chạy từ trong ra níu lấy áo chàng. Điều tệ hại nhất là con bé này lại là cô con gái cưng độc nhất của con mẹ chủ tiệm cầm đồ, đã cất kỹ trong tủ không biết bao nhiêu món đồ lỉnh kỉnh của chàng. Con bé dúi vào tay chàng một bao thuốc lá, hai mươi điều ngắn ngủi ấy bây giờ rất quí giá đối với chàng. Khó mà quên cái cảnh con bé mở to mắt thú vị nhìn tay chàng hấp tấp xé vội bao thuốc châm lửa và rít mạnh làm đỏ rực nơi đầu điều. Con bé chỉ nói : « chú thấp thuốc ngộ làm », rồi bỏ chạy vào trong nhà.

Chàng cất kỹ bao thuốc trong túi áo, bước những bước chân cẩn thận trên con đường đầy những vũng nước dơ bẩn. Chàng bỗng nghe một tiếng gọi thật lớn. Con bé ở đàng sau lưng, nó cười khoe hàm răng thiếu một cái ở giữa. « Sáng mai chú đến suối Buji đánh bài với cháu nghe. Ở đây má cấm không cho đánh bài buồn quá ».

Đến đây chàng mới biết bao thuốc lá đáng quý chàng vừa nhận được là món đồ hối lộ. Chàng gật đầu thật dại dột. Buổi sáng đầu tiên, trên khoảng đất trống ven suối Buji, chàng đã bị con bé lột sạch một trăm đồng chỉ trong vài ván cát-tê.

Rồi cái sòng bạc kỳ lạ và vắng vẻ ấy tiếp diễn đều đặn đến nay đã hơn một tuần. Sáng từ chín giờ đến gần mười hai giờ. Buổi chiều đóng cửa vì con bé bận những giờ học tại trường tiểu học Công lập của thành phố. Và những buổi chiều ấy đã trở thành một khoảng thời gian trống trải vô cùng đối với chàng.

Sáng nay chàng nhất định chấm dứt cái trò cờ bạc ấy, chàng nhủ thầm mình phải cứng rắn lắm mới được bởi vì con bé này có tài năn nỉ giỏi chưa từng thấy. Lời dọa nạt dễ sợ nhất của nó là không thèm chơi với chàng nữa, điều này có thể làm chàng chết đi được.

Điếu thuốc đã hết bị ném bay đi, tung những làn khói xám loang trên đám lá rừng. Chàng đứng dậy, tiến về phía con bé đang nhúng hai bàn chân cọ quậy trong nước suốt đỏ thắm.

— Này con sóc nhỏ, em định ngủ luôn dưới suối hả ?

Con bé quay đầu lại, nó trả thù chàng bằng cách thong thả ném chiếc bàn chải và ống kem đánh răng ra giữa lòng suối chảy xiết.

Chàng bật cười nhìn con bé đứng đối diện với chàng, miệng nó mím lại cau có như không bao giờ biết nở một nụ cười.

Chàng đã nhìn khuôn mặt con bé

cả trăm lần. Kỹ càng cho đến nỗi giả thử chàng có bị thủng hai mắt, cũng có thể diễn tả được rõ ràng từng đường nét của khuôn mặt của nó, nhưng mỗi ngày chàng gần như thấy nó khác hẳn đi, và bao giờ chàng cũng nhìn với đôi mắt bỡ ngỡ như mới nhìn lần đầu tiên. Mỗi ngày con bé hình như lột xác, tỏ bày cái vóc dáng và bộ mặt mớ mẻ lạ lùng trước mắt chàng. Tóc con bé cắt ngắn, hai chùm tóc nhỏ xíu buộc bằng sợi dây cao su lủng lẳng trên đầu. Đôi mắt trong suốt của nó biến đổi mãi mãi, lúc thì rũ xuống còn một mí, tối tăm với cái vẻ đáng thương, lúc thì chói sáng như ngọn hải đăng, phản chiếu lung linh cả một bầu trời và đám lá cây rung động.

Chàng la lên : « nhe răng ra xem ! » Con bé chậm rãi nhe hàm răng đã sạch sẽ phần nào hơn trước.

— Tôi tốn quá nhiều tiền về cái vụ đánh răng của em rồi đó. Sáng mai em mà còn làm biếng đánh răng ở nhà, tôi

sẽ không còn chơi bài với em, và cũng không bao giờ gặp mặt em nữa đâu.

Con bé hỏi với giọng lo âu.

— Thật không ? Chú không thèm gặp cháu nữa hả ?

— Thật chứ, tôi sẽ mua một vé máy bay trở về Sàigòn ngay lập tức, nếu em không chịu nghe lời tôi.

Con bé có vẻ sợ hãi thật tình. Chàng mường tượng sẽ nhìn thấy những giọt nước mắt của nó, chàng cũng sợ hãi những giọt nước mắt đó vô cùng, chàng cố làm bộ mặt cứng rắn nhưng trong lòng đang run rẩy vì sợ con bé khóc. Cái tài khóc dai dẳng không biết mệt này của con bé,chàng đã có kinh nghiệm một lần, và chàng không muốn có thêm một lần nữa.

Chàng đưa tay nắm lấy cái gáy nhỏ của con bé lôi nhẹ cho nó ngồi xuống trên một tảng đá ven bờ suối.

— Này sóc nhỏ, nghe tôi nói đây. Từ bây giờ trở đi tụi mình chấm dứt

cờ bạc đi, là bạn bè ai lại ăn thua nhau bao giờ, phải không ?

Con bé làm cái điệu bộ ra vẻ buồn rầu, nó nhìn chăm bẳm thật khó chịu vào mặt chàng.

— Chú bữa nay sao kỳ cục vậy ? không đánh bài thì biết làm gì cho vui.

— Thiếu gì, tụi mình ngồi nói chuyện chơi. Tôi sẽ kể cho em nghe nhiều chuyện ở Sàigòn, Sàigòn có nhiều chuyện vui lắm.

Chàng thầy đôi môi của con bé bĩu dài ra với một độ dài kinh khủng.

— Bỏ cái Sàigòn của chú đi, ở đây có khối chuyện lạ, hay gấp mười chuyện chú. Chú có muốn nghe không ?

Chàng sung sướng lặng im, háo hức chờ đợi lời con bé với cảm giác hồi hộp hạnh phúc lạ thường, tưởng chừng như sắp sửa được một đấng Thượng đế nào đó hồi sinh ban cho những ân sủng kỳ diệu. Chàng kêu lên « kể mau đi ! » nhưng con bé như chợt nghĩ đến điều

gì, nó tỏ vẻ khó chịu hỏi chàng.

— Này, mà sao bữa nay chú lại gọi cháu là Sóc nhỏ ? Chú thật kỳ cục, gọi cháu lung tung cả. Khi thì Bò rừng, Lợn lòi, Cọp vằn, Tê giác, Hươu cao cổ, Cá heo, Cá sấu... rồi bây giờ là Sóc nhỏ.

Chàng cười vang khoái trá. Không khí vô hình lạnh ngắt của trời cao, mùi suối, lá già, lá non trên cây, chim chóc rủ nhau chạy ào ạt vào buồng phổi.

—Còn nhiều nữa, chưa hết đâu.Mai tôi sẽ gọi em là Gấu rừng, rồi Vượn già, Thằn lằn, Dế mèn, Rắn hổ mang, Sư tử, Chim cú..., cho đến khi nào em chịu cho tôi biết cái tên của em.

— Không.

Con bé mặt mày buồn so sau câu trả lời cương quyết, nó lặng lẽ di hai ngón chân cái có móng dài trên đám rêu đá. Chưa bao giờ con bé chịu nói cái tên của nó cho chàng biết. Năn nỉ, làm mặt giận, dọa nạt, đều vô ích. Chàng có thể tìm biết tên tuổi con bé bằng cách hỏi

những người quen trong xóm, nhưng chàng không muốn thế. Chàng kiên nhẫn chờ đợi cặp môi mỏng và hồng như quả đào rụng thốt lên cái tên của chính nó.

— Chú hỏi làm gì ? Tên của cháu nghe kỳ cục lắm. Nói ra chú sẽ cười và không thèm chơi với cháu nữa đâu.

— Không đâu, ai lại thèm để ý đến cái tên đẹp hay xấu, tên của tôi cũng dở ẹt đó.

Con bé cắn môi, chàng có cảm tưởng là nó sẽ khóc. Nhưng đôi mắt của nó vẫn trong suốt.

— Có một lần cháu nói tên cháu cho tụi bạn trong xóm. Tụi nó phát lên cười rồi chế nhạo cháu mãi, rồi mỗi khi gặp cháu là cái bọn mất dạy con Bác Tư hớt tóc kêu ầm lên để phá cháu. Cháu thề sẽ không khi nào... chú cũng như cái bọn dễ ghét đó thôi.

— Tôi khác chứ, tôi là bạn thân của em mà.

Con bé lắc đầu tỏ vẻ không tin tưởng

« Cháu không tin, cháu sợ nhất là làm trò hề cho người khác ». Chàng nhìn cái mặt làm ra vẻ già dặn như một người lớn tuổi đã trải qua nhiều cay đắng ở đời của con bé, cái lỗ mũi hếch lên trời như hai ống khói tàu thật ngộ nghĩnh. Từ lúc ấy trở đi, con bé không nói một tiếng, nó cũng không thèm kể những chuyện thật lạ ở Ban mê Thuột mặc dầu chàng đã nhắc khéo vài lần.

Cuối cùng chàng đành nói vẩn vơ với nó. Về kỷ niệm tuổi thơ của những ngày tháng trọn vẹn ở Huế. Sông Hương, sông Bến Ngự... dài, rộng và mát dịu gấp trăm lần con suối ở đây. Những ngày nóng bức của mùa hạ nằm ngâm mình suốt cả buổi chiều trong lòng sông đầy cát, buổi chiều xách ná cao su đi lùng chim sẻ, chim sâu, chim chào mào nhảy nhót trên những tàn cây trứng cá. Buổi chiều tập vở dút trong túi quần, say mê nhìn từng động tác lành nghề của lão già câu cá bên mé cầu

Trường Tiền.

Chàng say sưa nói như người giảng đạo tìm được chú tín đồ ưng ý nhất của mình. Con bé phá lên cười khi nghe chàng kể đến đoạn chàng đá bóng ở một công viên gần chợ Bến Ngự, quả bóng da từ bàn chân chàng bay như mũi tên trúng ngay vào mông của một lão cảnh sát già rất ghét trò đá bóng, lão thổi còi và chạy rượt chàng lúc ấy chỉ là một cậu bé con mười một tuổi chạy có cờ.

Chàng dừng câu chuyện để hoàn toàn lắng nghe tiếng cười trẻ thơ trong veo như bong bóng nước. Con bé ngưng cười khi thấy chàng đang nhìn nó chăm chú, nó nói làm như một nữ chúa cướp biển.

— Sao khi không chú lại câm vậy? Kể tiếp đi chứ.

Chàng yên lặng, lấy điếu thuốc trong bao. Con bé đưa hai tay về tay chàng. Nó vụng về quẹt lửa bằng cả hay tay và cố đem cái khuôn mặt bé bỏng của nó

để che gió. Ngọn lửa le lói bùng lên. Chàng sung sướng đưa điều thuốc chạm vào đám lửa hồng, rồi chàng tiếp tục.

— Cũng không còn gì để kể nữa. Thủa còn nhỏ như em, vui lắm, mùa đông má tôi đan cho tôi ít nhất là ba cái áo ấm khác màu nhau... Rồi tôi lớn lên, vào Sàigòn học, ở đây chán lắm. Và tôi có một cô bồ học cùng lớp trong năm đầu tiên ở Đại Học. Cô ấy cũng đẹp tuy không bằng em được.

Chàng dừng lại như bị cả một mặt trời đỏ rực lửa rơi vào mặt. Đã hết. Không thể nào tiếp tục được nữa. Chàng đã thề không bao giờ kể cho con bé này hay bất cứ ai biết câu chuyện đó... Chàng với người con gái ngồi trong một quán ăn ở trung tâm thủ đô, bàn tay chàng nắm nhẹ tay nàng đang đặt trên bàn. Có lẽ cả hai đang xây dựng những ước mơ bằng ý nghĩ. Và một quả mìn định hướng nổ vang khủng khiếp. Chàng như bị ném vào lòng bóng tối bao

la, rồi chàng tỉnh dậy, nghe người quen cho biết người con gái đã chết. Tấm thân của nàng bị xé vụn như người ta xé một tờ nhật báo. Chàng bị một mảnh sắt trúng vào gáy, và đã thoát chết một cách lạ lùng. Nhưng từ ngày ở bệnh viện ra, chàng có cảm tưởng những người quen đều nhìn chàng bằng một đôi mắt khác lạ. Tên bác sĩ khốn kiếp đã nói là vết thương có ảnh hưởng đến bộ máy thần kinh của chàng. Nói trắng ra người ta nghi ngờ tâm trí chàng không được bình thường như lúc trước, và khuyên chàng nên vào dưỡng trí viện một thời gian. Cái bọn người ngợm chung quanh thật đáng ghét, chúng biến lời phỏng đoán mơ hồ của tên bác sĩ thành một sự thực rắn chắc như vách đồng. Chàng có thấy mình đổi khác gì đâu, chàng vẫn còn có những thói quen, ký ức và tình cảm thường lệ.

Chàng sẽ không bao giờ nói cho ai biết kỷ niệm khó chịu này, nhất là với con bé, nó sẽ nghĩ sao khi người bạn

thân của nó là một người bị kẻ khác coi như người khùng. Chàng liếc trộm con bé, mặt nó tự dưng tối sầm lại, cái giọng nói thật lạnh nhạt.

— Cô bồ của chú tên gì ?

— Em hỏi làm gì vậy ?

Con bé nhắc lại câu hỏi với cái giọng thật cứng rắn, gần như dọa nạt là sẽ bỏ đi. Chàng mỉm cười, nói : « cô ấy tên Châu ».

Con bé không nói gì thêm. Bàn chân nhỏ xíu của nó quậy dưới nước như cái đuôi cá làm nước suối vẩy đục hẳn lên. Chàng đã quen thuộc với cái lối giận hờn, gây chuyện của nó nên cẩn thận đề phòng. Con bé nhếch mép, với dáng mỉa mai như một người đàn bà.

— Châu, cái tên hay quá. Chắc cô ấy đẹp ghê lắm há ?

— Tôi đã nói rồi, em đẹp hơn cô ta nhiều.

— Chú nói láo.

Chàng lắc đầu. Con bé bỗng nhiên

hỏi thật bất ngờ, chàng không bao giờ sửa soạn được một câu trả lời khôn khéo cho những câu hỏi ấy được.

— Chú nói thật đi, chú thương cô ấy hay thương cháu hơn ?

Chàng lóng cóng làm điều thuốc cháy đỏ rớt xuống tay, chàng hất vội nó bay xuống đất. Chàng cố gắng giải thích, nhưng chàng bao giờ cũng là người ăn nói rất kém, rất vụng về.

— Làm sao tôi trả lời được. Tôi thương cô ấy khác, thương... cháu khác chứ.

— Khác gì ? Chú thương ai hơn.

Con bé mặt giận dữ như một anh chàng cảnh sát hỏi cung tên sát nhân.

— Tôi đối với cô ấy khác em. Tôi thỉnh thoảng có thể... ôm hôn cô ấy, hay quàng vai cô ấy đi chơi giữa phố. Nói em đừng cười... tôi với cô ấy... định làm vợ chồng với nhau đó, như ba má em vậy.

— Ba cháu chết lâu rồi, chú đừng nhắc lại nữa. Còn chú đối với cháu ra sao, ghét lắm hả ?

Chàng ấp úng, chàng lóng cóng như một anh nhát gái lần đầu tiên tỏ tình. Nhưng chàng hài lòng vô cùng, một thứ hạnh phúc mỏng manh không tên nào đó hình như đang lan đậm trong người.

— Dĩ nhiên tôi cũng... thương em. Nhưng em phải khác với cô ấy chứ. Thỉnh thoảng tôi cũng béo má hay xoa đầu em...

Chàng cười : «... chứ đâu có làm... cái chuyện ấy được» con bé có vẻ xấu hổ, nó nói thật lớn có lẽ cho đỡ ngượng.

— Thôi dẹp đi. Bây giờ chú nói đi, thương cháu hay thương cô ấy hơn ?

Chàng mỉm cười dùng nắm tay đấm nhẹ vào cái mũi phồng lên khi nóng giận xem thật khôi hài của con bé.

— Em thật lắm chuyện. Bây giờ thì tôi thương em hơn chứ ?

— Còn trước kia ?

— Trước kia thì dĩ nhiên... tôi phải thương cô ấy hơn, lúc đó tôi đã quen với em đâu.

Chàng không kịp hối hận vì lời nói dại dột của chàng. Con bé đã khóc òa và đứng bật dậy, những giọt nước mắt như chờ đợi sẵn sàng đã lâu thi nhau phủ nhòe nhoẹt trên khuôn mặt. Nó vừa khóc vừa nói lẩm bẩm : « Chú thương cô ấy hơn cháu ».

Chàng hoảng hốn quàng tay trên vai nó dỗ dành nhưng con bé đã vùng mạnh ra, nó ráng hết sức ném thật mạnh cái bật lửa nãy giờ vẫn nằm trong tay nó vào ngực chàng. Chàng kêu lên một tiếng đau nhói làm con bé mở lớn con mắt nhìn chàng để xem có bị việc gì không, và khi thấy chàng vẫn mạnh khỏe như thường, con bé càng khóc lớn thêm. Chàng khổ sở không biết phải làm sao thì con bé vù chạy thật mau ra phía đường cái. Từ bờ suối đến con đường

lớn, phải đi dọc theo một quãng dài mới đèn Cổng sồ một, khu xóm mà con bé và chàng đều ở đó. Nhưng khoảng đàt đang dưới chân con bé đầy những ụ đàt, đá tảng và những khúc cây ngổn ngang nên chàng sợ con bé vàp ngã. Chàng chạy theo, con bé quay đầu lại vừa khóc vừa kêu lên : « Chú về đi, không muồn gặp chú nữa. »

Chàng giật mình đứng lại, tâm hồn bị vây bủa bởi một cơn buồn bã dị thường và lớn mạnh không gì ngăn chặn được. Chàng ước ao bằng tuổi con bé để có thể khóc òa.

Con bé thầy chàng đứng lại, nó có vẻ chạy hơi chậm để chàng đuổi theo. Nhưng chàng đứng bàt động, chàng nghĩ là con bé thực tình không muồn gặp chàng nữa, và chàng muồn biėt thật chắc chắn điều ầy. «Sáng mai em có lại đây nữa không ? Nều không, tôi về Sàigòn liền à ». Con bé gần như nín khóc : « Không biėt, mai chú cứ

đèn xem sao ». Rồi hình như còn đủ trí khôn để nhận thầy câu nói lố bịch của mình, con bé dậm chân và tiếp tục khóc thật lớn, và nó chạy một mạch mất hút từ trên triền dốc cao. Đến bây giờ chàng mới chú ý cái áo màu xanh da trời và chiếc áo ấm màu nâu cổ tròn của con bé xinh xắn vô cùng.

Cao nguyên đã đến mùa đẹp nhất, mùa thu. Buổi sáng đã đến lúc đẹp nhất, mặt trời không quá chói chang, lấp lánh trên đám lá cây xanh lăn tăn như những hạt sóng biển. Nhưng chàng cảm thấy lạc lõng trong một cơn bão biển kinh dị trong đêm tối, và khuôn mặt đầy nước mắt của con bé là ngọn hải đăng thấp thoáng mù xa.

Buổi sáng hôm nay buồn bã vô cùng.. Nếu chàng viết nhật ký, chàng sẽ ghi những dòng như thế. « Buổi sáng hôm nay buồn bã vô cùng ». Nhưng chàng không bao giờ viết nhật ký.

Chàng khóa cửa phòng lại cẩn thận, bọn trẻ con và có lẽ cả người lớn ở đây đều là những tên trộm chúa cả. Chàng huýt sáo một bản nhạc đã nghe cả trăm lần trong radio, chân đi những bước chim nhảy. Khi chàng vừa đi ra khỏi nhà thì gặp một đôi nhân tình đang đi vào. Chàng mỉm cười chào họ, chàng quen mặt với hai người này, người đàn ông là một sĩ quan ở trại lính gần đây và cái ả đàn bà tóc quăn răng vàng là một con mẹ bán vải trong chợ, cả hai thuê căn phòng sát bên phòng chàng.

Chàng khoan khoái cho tay vào túi quần mân mê xấp giấy bạc gần mười ngàn đồng mới toanh, những tờ giấy thơm phức mới lãnh chiều qua tại ty bưu điện. Đây là số tiền mà bà chị ruột của chàng gửi cho chàng mỗi tháng, trong suốt thời gian chàng dưỡng bệnh tại

Ban mê Thuột, theo lời khuyên nhủ của bà.

Điều này có lẽ chàng cũng không bao giờ nói với ai, nhất là với con bé. Đàn ông hơn hai mươi mấy tuổi rồi mà không làm ra một đồng nào thì quả thật phải hổ thẹn.

Chàng buồn cười nghĩ đến cái buổi con bé hỏi chàng làm nghề gì mà có nhiều tiền đánh bạc vậy, chàng bịa ra chàng là một nhà văn, hiện đang viết một cuốn tiểu thuyết dài cho một tờ tuần báo ở Sàigòn. Mỗi tháng tòa báo gởi tiền cho chàng đều đặn. Con bé thán phục nhìn chàng, và chàng không ngần ngại lòe thêm. Chàng bảo làm nhà văn hách lắm, muốn cho ai yêu nhau, ai chết ai sống, đều được hết. Con bé khoái chí, nó đòi chàng viết một câu chuyện trong đó nó phải là vai chính, phải là cô công chúa giàu sang, có cái tên thật đẹp, và mỗi sáng có người hầu đánh răng giùm. Chàng trả lời : « tôi phải làm một bài

dài một ngàn trang để tả riêng cặp mắt của em, một cuốn tiểu thuyết dài hai ngàn trang để ghi chép những lời nói của em, và một cuốn sách nghiên cứu dài năm ngàn trang về cái tật làm biếng, nói dối và hay khóc của em. Bằng lòng chưa».

... Chàng đi đến phố bằng chiếc xe ngựa lọc cọc kéo lê từng bước khi leo lên triền dốc ở quốc lộ. Chàng đã cho tên lái ngựa một trăm đồng với điều kiện chiếc xe chỉ chở một mình chàng thôi. Tên này bằng lòng liền, gã không ngần ngại đuổi hết những người đang ngồi chờ đợi trên xe từ lâu. Khi chiếc xe đi qua khoảng rừng cây ở suối Buji, chàng không thể nhìn thấy được ngọn suối bởi vì những đám cây rậm che lấp. Chàng nhớ đến vụ giận hờn sáng hôm qua của con bé, nhưng chắc chắn sáng nay con bé sẽ đến, nó không giận chàng lâu đâu, vả lại hôm nay chàng đang sửa soạn làm lành với nó bằng những món quà đặc

biệt.

Chàng bước vào một tiệm sách ở đường Ama-Trần-Long, tìm đến kệ tủ chứa những sách truyện dành cho trẻ em. Thật khốn nạn, cái ngăn này chứa đầy những tập báo hình in nhòe nhoẹt, lời lẽ thì thật nham nhở và tục tĩu. Chàng chán ngán nhìn một lũ trẻ con đang châu đầu lựa mua những cuốn tập hình cóp nhặt ngoại quốc một cách vụng về, do mấy tên thợ vẽ mất dạy nào đó chế tạo. Cuối cùng chàng đành mua một cuốn sách mỏng, có cái bìa trắng láng vẽ hình một cậu hoàng tử mặc áo nhiều màu rất đẹp, chuyện này dịch của Exupéry và chàng đã đọc nó cách đây ít lâu.

Chàng sợ con bé sẽ không thích đọc loại sách này, và có lẽ nó cũng không thích đọc sách cho bằng cái việc lượm những chiếc lá chết thả tung trên dòng suối. Nhưng biết làm sao, chàng dốt đến nỗi không biết tìm được một món quà thích hợp cho lứa tuổi của con bé,

Chàng mua thêm ở tiệm sách một cây bút máy Nhật Bản thật xinh xắn, một chiếc máy bay nhỏ làm bằng thứ gỗ nhẹ, ném món đồ chơi này lên không trung, nó sẽ bay là đà như cánh diều hâu.

Cuối cùng chàng đến tiệm bán thực phẩm ở gần chợ, mua một tút thuốc cho chàng, những hộp kẹo Chocolat, kẹo hạt điều, một hộp nho khô cho con bé và khi chàng cầm lấy tiền thối lại của bà chủ tiệm, chàng nghĩ rằng tháng này có lẽ phải nhịn đánh bạc, nhịn chơi cái trò thuê xe ngựa chạy vòng quanh thành phố, nhịn nhậu nhẹt với khô nai và la de ở tiệm Ba Tàu gần nhà...

Sáng nay, sáng nay sẽ là buổi sáng thịnh soạn nhất cho đôi bạn. Chàng sung sướng nhìn lên bầu trời nhuộm nắng dịu dàng, mừng rỡ vô cùng nhìn thấy một cánh chim trắng bay qua nhanh.

Đồng hồ tay chỉ đúng 10 giờ. Chàng ngồi nôn nóng dưới một gốc cây rừng nhiều rễ, bên cạnh chàng bao giấy

to tướng chứa những đồ mới mua ở phố. Con bé thường đến rất đúng giờ, và nhiều lắm sai hẹn chừng nửa giờ. Nhưng mặt trời đã lên cao, chàng biết điều đó khi thấy mặt trời phản chiếu chói chang. Chàng hút gần hết một bao thuốc, mùi vị đậm quen thuộc không còn ngon như thường lệ, lưỡi chàng nhạt nhẽo mùi khói. Chàng bỗng thấy sợ hãi khi nghĩ rằng con bé giận chàng thật, và nó sẽ không bao giờ còn gặp chàng nữa.

Nhưng đúng lúc chàng bực dọc vò nát bao thuốc ném đi thì con bé xuất hiện. Nó đi chậm rãi từ trên triền dốc xuống, hai chân lều nghều trong chiếc quần xanh, và vẫn mặc chiếc áo len màu nâu cổ tròn. Nó tiến về phía chàng, đưa mắt dò hỏi nhìn vào bao giấy dưới đất. Chàng hỏi tại sao nó đến quá trễ nhưng nó im lặng. Và mỗi khi con bé im lặng có nghĩa là cạy răng nó cũng không nói một tiếng. Chàng bảo nó nhe răng ra xem và lần này thì con bé đã đánh răng ở nhà. Chàng

khen nó nhưng trong bụng hơi buồn vì cái bàn chải và ống kem đánh răng mới tinh trong túi quần chàng trở nên vô dụng. Chàng mở bao giấy và trút bỏ tất cả những món đồ lỉnh kỉnh ra trên bãi cỏ : «của em đó». Con bé nhăn mặt khi cầm lấy chiếc máy bay gỗ.

— Cái này để cho tụi con trai chơi, chú mua làm gì ngốc quá.

Chàng giận dỗi bẻ gãy món đồ chơi ra làm hai. Con bé cười xòa, nó dùng nắm tay đấm nhẹ một cái vào mũi chàng.

— Gì mà mau giận quá vậy, chú còn hơn con nít. Còn cây bút máy này nữa, chú đem về nhà khắc tên chú đi, mai đem lại cho cháu.

Chàng cảm thấy giận hờn tiêu tan, sung sướng nhìn con bé vồ lấy hộp kẹo Chocolat và nho khô. Nó bốc ngay một nắm vừa nho khô trộn lẫn với kẹo cho vào miệng, nhai ngồn ngàu như một con heo nhỏ bị đói lâu ngày. Chàng có cảm tưởng cái con nhỏ này dư sức ăn hết tất

cả số lượng kẹo sản xuất ở Hoa kỳ.

— Bữa nay làm gì mà chú sang quá, mới lãnh lương hả ?

Chàng gật đầu, sực nhớ đến cuốn sách, đây là lần đầu tiên chàng mua cho con bé sách. Chàng trịnh trọng rút cuốn sách mới tinh thơm phức mùi giấy từ trong ngực áo. Con bé tỏ vẻ chú ý, nó đưa tay cầm lấy, lật vội vàng. Ngay ở trang đầu tiên, dưới tên của tác giả, chàng không ngần ngại viết những chữ của chàng « Tặng con hươu cao cổ cưng nhất của tôi » và ký tên mình. Con bé nhún vai. «Em thích không ?» Đôi lông mày của con bé nhíu lại nghiêm trang như một vị giáo sư đại học đang nhìn vào một cuốn sách dày cộm.

— Cái thằng nhỏ này ngộ quá, đầu óc như trái chôm chôm, truyện này của ông e-xu-pe-ri viết hả, cháu đọc truyện của ông hoài hoài à.

Chàng cốc cho con bé một cái nơi đầu vì tội nói dối của nó.

— Thôi đừng dối nữa.

Con bé tỏ vẻ bất bình mỗi khi chàng khám phá được sự nói dối muôn thủa của nó.

— Mà cái ông e-xu-pe-ri này là ai vậy ?

Trí não của chàng thật khốn khổ, chàng quên ngay chàng vừa mới trừng phạm con bé vì tội nói láo.

— Exupéry ? Cái thằng này là một phi công người Pháp. Nó là bạn thân của tôi đó, hồi nhỏ hai đứa học cùng một lớp. Nó lái máy bay chở tôi đi chơi đều đều. Em biết không, năm ngoái cái thằng bạn mắc dịch ấy nó làm tôi suýt chết, nó lái chiếc máy bay chở tôi bay xuyên qua dưới cầu Bình Lợi, một chút nữa thì đâm vào cầu...

Con bé trợn mắt nhìn người anh hùng thoát hiểm một cách thán phục, tay đưa lên ngực để giữ trái tim khỏi bay mất. Rồi nó tiếp tục lật những trang giấy miệng vẫn nhai kẹo không ngừng,

bỗng nó chợt thầy vẻ chăm chú của chàng.

— Chú đi chỗ khác chơi đi, để cho cháu đọc truyện. Chú nhìn hoài vậy cháu đọc không được đâu.

Chàng thầm nghĩ mình quả thật dại dột, chàng nói rằng con bé vừa có thể đọc sách vừa nói chuyện được.

— Chú thật dốt, như vậy làm sao mà chú ý được. Thôi, cho chú ngồi gần đây, nhưng nhắm mắt ngủ đi, chừng nào cháu đọc xong sẽ thức chú dậy.

Chàng đành phải nằm dài người ra trên cỏ, miệng nhai một nắm nho khô, bàn tay chàng đưa lên mắt cố dỗ một giấc ngủ. Rồi chàng vụt mở mắt ra, định hỏi con bé một điều nhưng nó đã lạnh lùng đưa ngón tay lên ở môi, ra dấu im lặng. Chàng lại nhắm mắt lại, nghe rào rạt bên tai bài hát mơ hồ của lá cây rừng và chim chóc gọi nhau đâu đây. Chàng vẫn nhìn thầy rõ ràng khuôn mặt con bé, nó đang say mê nhìn vào những

chữ in đậm nét đang kể chuyện cuộc phiêu lưu ngộ nghĩnh của ông hoàng tử bé.

Có lẽ chàng đã ngủ được một lát. Khi chàng bừng mắt dậy, mặt trời đã nóng hổi trên mặt và con bé không còn ở cạnh chàng, nó đang đứng bên bờ suối, và từ một khoảng cách ngắn chàng có thể nhìn thấy rõ trên mặt suối đầy dẫy những chiếc thuyền con trôi lờ đờ, mà mới nhìn qua chàng biết ngay rằng được chế tạo bằng những trang giấy mới từ cuốn sách bị xé bỏ, rơi từng tờ lả tả trên mặt cỏ.

Chàng giận điên người lên, vội vàng chạy xuống phía con bé và cố nén giận lắm mới không tát một cái vào bộ mặt thản nhiên của con bé.

— Sách mới mua sao em xé nát vậy ? Tôi mua cho em đọc, chớ để em làm thuyền sao ?

Con bé nhăn mặt vì cái béo tai của chàng, rồi nó im lặng nhìn những chiếc

thuyền giấy quay tròn trong một cơn nước xoáy.

— Cháu đọc rồi để dành làm cái gì ? Bộ chú muốn đòi lại hả ?

— Đừng nói láo nữa, em đọc gì mà nhanh quá vậy ?

— Đọc hết thật rồi, chú muốn cháu kể lại cho nghe không ?

Chàng nghi ngờ nhìn con bé. Giọng nó rành rọt nghe êm đềm như bà tiên kể chuyện cổ tích.

«Chuyện hay lắm. Kể chú nghe nhé, ở trong... cuốn sách này, nó có hai ông hoàng tử cùng thương một cô công chúa tóc vàng. Hai ông bèn thách nhau đấu gươm. Cái ông thứ nhất dữ tợn lắm, hắn đâm trúng ông hoàng tử thứ hai một nhát vào vai, làm ông này bị thương nặng và thua trận. Chú biết cô công chúa thương ông nào hơn không ? Cô ấy đuổi cái ông chiến thắng đi và nói : « mày dữ quá, làm bạn với mày có ngày mày nổi sùng đâm tao một nhát chết tươi». Rồi

cô ta săn sóc cho người bị thương và sau đó lấy cái anh chàng thua trận này làm chồng... Chuyện này hay lắm, nhưng cháu đã đọc ở đâu rồi chú à. »

Con bé nó « tóm tắt » câu chuyện ông hoàng nhỏ của Exupéry như thế. Chàng quên cả giận, tài nói dối kỳ diệu của con bé như gáo nước lạnh làm mát mẻ cả người. Con bé bỗng lôi trong túi áo của nó ra một trang giấy đưa cho chàng xem « cháu còn giữ lại một tờ này thôi, cháu cất kỹ nó mãi ».

Chàng muốn hét lên một tiếng vang khắp núi rừng. Đó là trang sách đầu tiên, có ghi mấy chữ của chàng « tặng con hươu cao cổ cưng nhất của tôi... »

Con bé cười. Hai vai nó hình như vừa được chắp đôi cánh chim trắng, để biến thành thiên thần bay vút lên trời xanh. Nàng thiên thần tuyệt vời trên tất cả các thiên thần của Chúa.

Ngọn gió nào mang một mùi lan rừng thổi mạnh qua làm tóc con bé xổ

tung, như mây sắp thành cơn mưa lũ.

« Sáng nay, tôi là người buồn nhất thế giới ». Chàng dùng mũi dao khắc lên lớp vỏ cây một câu như thế. Con bé thật đáng ghét, nó nói với chàng.

— Này chú, cháu mới có một thằng bồ giàu lắm. Nó lớn hơn cháu hai tuổi, học lớp Nhất. Hôm qua thằng ấy mới gởi cho cháu một cái thư, chú đọc đi.

Chàng run rẩy cầm tờ giấy học trò từ tay con bé. Trên trang giấy trắng sạch sẽ, nét chữ của « thằng bồ » con bé nắn nót thật đẹp.

« BMT ngày 1.2. 1967.

«Mèn gởi bồ.. *(con bé đã xóa tên nó ở chỗ này).*

« Tôi xin được hân hạnh giới thiệu với bồ, tôi tên là Nguyễn Hoài Ngọc, học lớp Nhất 5 cùng trường với bồ. Tôi viết lá thư này để muốn làm quen với bồ, để khỏi nhìn trộm bồ hoài mỗi khi

tan học. »

« Nhà tôi có hai tầng ở trường Quang Trung, trong vườn có nhiều cây hoa sứ thơm lắm và có hai con béc-giê Thứ Foch rất đắt tiền. Ba tôi là chủ đồn điền cà phê nên nhà tôi giàu lắm, lúc nào tôi cũng có nhiều tiền trong túi, và ba tôi thương tôi lắm, nên tôi luôn mặc quần áo đẹp nhất trường. Tôi có 5 cái áo len đủ màu, nếu bồ thích tôi xin tặng bồ một cái màu đỏ làm kỷ niệm (nhưng bồ đừng nói cho ai biết). »

« Thôi tôi dừng bút nơi đây, chúc bồ cuối năm được lãnh thưởng danh dự (như tôi trong năm ngoái) chiều mai lúc 3 giờ tôi sẽ chờ bồ ở xe bán cà-rem của mụ Tám, tôi sẽ bỏ giờ Toán pháp để gặp bồ.»

Thân ái

Nguyễn Hoài Ngọc

«T.B. Tôi quên nói với bồ tôi là một

thi sĩ, thơ của tôi có đăng hai lần trên tờ Măng Non. Bút hiệu của tôi là Người Tha Hương, nếu bồ muốn tôi sẽ làm tặng bồ một bài thơ.»

Chàng buồn bã thấy rằng mình hoàn toàn thua sút hẳn anh chàng thi sĩ trẻ tuổi tuy chưa biết mặt, nhưng có lẽ là rất đẹp trai, học giỏi và con nhà giàu. Cái anh chàng ấy xem ra lại sành sỏi về tâm lý nữa, tặng con bé một chiếc áo len chắc nó thích ghê lắm. Không ai rồ dại như chàng, đem sách mà tặng cho một cô bé nhỏ tuổi.

Con bé có vẻ khoái chí nhìn cái bản mặt của chàng mà chắc chắn là như một miếng giẻ rách. Chàng vươn vai chán nản đứng dậy. Hạnh phúc tan biến như một ngụm khói.

Con bé mắt mở to tinh nghịch nhìn những chữ chàng vừa khắc trên thân cây.

Một lát sau, xem chừng nó cảm thấy thương hại chàng.

— Thôi từ bây giờ trở đi em gặp tôi làm gì nữa, em có bạn mới rồi. Chiều mai em đi ăn kem với «thằng ấy» đi.

Con bé lôi thêm từ ngực áo ra một tờ giấy học trò. Chàng đoán đây là một bài thơ của chàng thi sĩ trẻ tuổi.

— Cho đáng kiếp chú, ai bảo thương cô Châu hơn cháu.

Thôi này, thư của cháu viết trả lời thằng ấy, chú đọc đi.

Chàng như một tên tò mò bần tiện lén xem hạnh phúc của một đôi nhân tình đẹp nhất thế giới. Trang giấy đầy những chữ nguệch ngoạc như rắn bò.

« B M T ngày...

«Gởi Ngọc,

«Tôi đã hân hạnh nhận được thư của Ngọc, bỏ ném vào lớp âu quá, chút nữa thì cô giáo bắt gặp. Tôi viết thư này để trả lời Ngọc «dứt khoát».

«Tôi không thích chó Foch, nhà lầu hai tầng và hoa sứ. Tôi thích những lá cây rụng hơn, và thứ này ở BMT đi

đèn đâu cũng lượm được. Tôi cám ơn Ngọc định cho áo len, nhưng tôi đủ áo rồi, tôi có đèn 10 cái khác màu nhau (*con bé vẫn nói dối như thường lệ, nó có nhiều lắm là 2 cái*). »

« Tôi không thể cho Ngọc làm quen được. Tôi đã hứa với đức mẹ Maria hôm chủ nhật vừa rồi tại nhà thờ là tôi chỉ có một người bạn mà thôi, đó là ông chú của tôi. Ông chú tôi trông ghê lắm, ông ấy có vẻ khật khùng, áo quần bê bối và dơ, râu của ông ta đen sì dưới cằm và móng tay móng chân làm biếng cắt, nên dài thật dễ sợ.»

« Ông ấy chắc học dở thua Ngọc vì tôi thấy ông ta đánh bài thua tôi hoài, nhưng tôi thương ông ấy nhất nước. Ông ta biết hút thuốc, thở khói thành hình chữ o, hay thở bằng lỗ mũi đẹp lắm. Ngọc thì sức mấy dám hút thuốc, thầy giáo đánh chết. »

«Ông ấy lại rất sợ tôi, nhất là khi tôi khóc, và ông ta cũng không có một

người bạn nào cả, chỉ quen với một mình tôi.»

«Để dứt lời tôi báo tin cho Ngọc biết chiều mai tôi sẽ không ra quán cà-rem đâu, bồ đừng đợi mất công.»

«ký tên»

(Con bé để trống vì sợ chàng đọc được)

«T.B Tôi cũng quên nói ông chú của tôi là một văn sĩ. Truyện của ông ấy hay lắm, mặc dầu tôi chưa đọc...

Chàng buông tờ giấy muốn ôm con bé vào lòng, và nếu không sợ con bé chê diễu chàng sẽ khóc òa. Con bé bỗng hỏi·

— Bút hiệu của chú là gì nhỉ, để cháu viết vào thư cho thằng ấy ngán.

Chàng gần như nhìn thấy bộ mặt thê thảm của cái anh thi sĩ bé con mà bây giờ xem chừng thua sút chàng quá nhiều.

— Tôi hả ? Bút hiệu của tôi là... Mây Hải Hồ.

— Trời ơi ! hay quá. Tên của chú hay gấp trăm lần tên thằng kia. Chàng

để mặc con bé cắm đầu nắn nót cái tên bịa đặt của chàng trên trang giấy. Chàng nhìn những chữ khắc trên thân cây, chàng dùng mũi dao bén xóa một chữ, thêm vào hai chữ vụng về.

« Sáng nay tôi là người hạnh phúc nhất thế giới ».

Có những bộ tiểu thuyết dài chứa đầy biết bao tấm thảm kịch ghê gớm nhất của loài ngoài mà chỉ khiến ta thoáng rung động. Nhưng đôi khi, rất ít khi, hay có khi chỉ là một lần trong đời, một vài hàng chữ vắn tắt cũng đủ làm ta kinh hãi.

Không biết chàng bận tâm với ý tưởng đó từ bao giờ. Nhưng sáng nay, sáng nay chàng nhận được một tấm giấy nhỏ nhầu nát đưa từ tay một con bé hơi mập, tự xưng là bạn cùng lớp với con bé hươu cao cổ của chàng. Tấm giấy ghi vội vàng một dòng chữ thảu « Chú

thương, cháu muốn được chú đến thăm một lần tại nhà cháu. Từ nay chú đừng đến suối Buji, không bao giờ cháu được đến đó nữa đâu.»

Mồ hôi chàng toát ra nhột nhạt nơi lưng, sống lưng như có một con rắn hổ mang lạnh ngắt chạy dài. Chàng như nằm trong cơn đau hãi hùng. Không có gì chắc chắn và rõ ràng cả. Nhưng chàng sợ, chàng sợ vô cùng những chữ «không bao giờ.»

Từ ngày quen con bé ở nhà mẹ nó, con mẹ chủ tiệm cầm đồ kiêm nghề chứa bạc, chàng chưa bao giờ trở lại đây. Cho đến bây giờ.

Căn nhà gỗ hai tầng nằm ngay ở đầu ngõ đi vào chợ, không có một bảng hiệu nhưng người ta sẽ dễ dàng biết được nghề nghiệp của chủ nhân nhờ những món đồ đặt bừa bãi trong tủ kính: những cái radio cũ, đồng hồ cũ...

Con mẹ chủ là người độc nhất ở trong nhà dưới. Khác với những con

mẹ có tiền của khác phần đông đều mập mạp, con mẹ này gầy như một cây củi cháy, cả cái thân hình lẫn khuôn mặt đều tím ngắt một màu tuyệt đối không pha trộn. Suốt đời chàng, có lẽ lúc nào chàng cũng thắc mắc không hiểu sao một con mẹ như vậy lại đẻ ra được một con bé như con bé bạn chàng.

— À, chào cậu. Lâu ngày không thấy cậu lại chơi.

Chàng cố gắng nhềch một tí mép để tỏ ra là chàng mỉm cười, các tác động thường lệ của bất cứ người nào mỗi khi chào nhau. Trong nhà vắng vẻ, từ tầng trên văng vẳng những tiềng cãi cọ ồn ào. Sòng bạc ở trên gác chắc đã gay cấn. Chàng nói vài câu thông thường với con mẹ. Đại khái là đã lâu chàng không có tiền, những món đồ hơi đáng giá một chút của chàng như sợi dây chuyền vàng, cái radio Nhật thì đã rủ nhau nằm trong tủ của con mẹ chủ rồi. Chàng mỉm cười ra vẻ bí mật nói rằng hiện nay chàng

mới có được một số bạc lớn và chàng đến đây dĩ nhiên là với mục đích dùng số bạc lớn ấy để kiếm thêm một số bạc lớn nữa.

— Tôi sẽ chuộc đồ cho bà sau. Hôm nay tôi thách mấy ông trên kia lột sạch hết của tôi.

Chàng nói dối rất thường. Trong túi chàng còn chưa đến hai ngàn đồng, số tiền cuối cùng còn lại sau khi đã tiêu vặt vãnh, đã thanh toán nợ nần ở tiệm cà phê, tiền cơm, tiền nhà trọ. Con mẹ chủ tiệm cầm đồ có lẽ cũng không màng đến cái việc chuộc đồ cho lắm, vì đã cầm cho chàng với một cái giá rẻ mạt. Con mẹ cười tươi, đưa tay chỉ lên cầu thang.

— Cậu lên mau đi. Hôm nay đầu tháng ai cũng đã lãnh lương hết nên họ đánh dữ lắm, Ông Tư Húi đã ăn cả làng gần hết rồi.

Chàng chậm rãi bước lên thang gác. Bóng dáng con bé không thấy đâu.

Chàng khó chịu khi gặp lại những bộ mặt bẩn tiện đang đổ mồ hôi chăm bẳm dò xét nhau như kẻ thù trên chiến trường. Lão Tư Húi ngồi bình tĩnh trước một xấp giấy bạc màu xanh thật xinh đẹp làm chàng nuốt nước bọt. Bên cạnh lão, bọn con bạc mặt mày thảm não như người mất hết máu. Gã thanh niên chủ tiệm thợ may mặt đỏ gay, mồ hôi lấm tấm trên trán, những ngón tay run rẩy tội nghiệp. Gã thanh niên này đang suy nghĩ về một cú tố thật lớn của Lão Tư Húi, gã liếc mắt nhìn trộm và có lẽ bắt gặp ánh mắt lạnh lẽo như đồng của lão Tư Húi, gã sợ và bỏ. Lão Tư Húi đưa hai bàn tay gân guốc, bàn tay đã gọt đầu cả ngàn người, quơ cẩn thận đồng giấy bạc trên chiếu.

Chàng quên bẵng con bé và lá thư của nó. Chàng cũng quên rằng chàng còn ít tiền cho những ngày quá dài của tháng này. Chàng ngồi xuống chiếu bạc và được lão Tư Húi ném cho một cái nhìn

thèm thuồng. Mọi khi chàng vẫn đánh rất ẩu và thường thua lớn.

Khi chàng ném một ngàn đồng ra trên chiếu, bắt lấy một con tám chó chết, rồi một con tẩy xì dầu kín, chàng bắt đầu không nghĩ, không thấy gì cả. Những con bài sặc sỡ muôn màu như nhảy múa. Chàng thấy rõ trên mặt con bài, đôi mắt mở lớn của con bé, đôi mắt như vừa bị một múi chanh tươi vắt nhỏ vào, đỏ ngầu và chực khóc...

Hình ảnh con bé đậm đà trong những động tác chia bài, rút bài, tố, theo tiền mà chàng làm như cái máy. Bọn người chung quanh chỉ là những cái bóng mờ nhạt.

Chỉ trong vòng nửa giờ, sồ bạc lớn đã đổi chủ. Đôi mắt của lão Tư Húi long lanh đau đớn nhìn mấy tờ giấy bạc lác đác trong bàn tay của lão. Bây giờ chàng là vua, chàng ăn tất cả tiền của các con bạc. Gần ba chục ngàn đồng nằm hiền lành như những con trừu trước mặt

chàng. Ba chục ngàn đủ mua một cỗ xe ngựa, với con ngựa bạch đầu lòm đòm đen. Chàng sẽ là tên lái ngựa sung sướng và nhàn hạ nhất thế giới. Mỗi sáng con bé sẽ ngồi bên cạnh chàng reo vang như tiếng nhạc theo nhịp lóc cóc đều đều của vó ngựa, trên những con đường tráng nhựa êm ái trong thành phố, trên những con đường mòn gập ghềnh hoang vu trong rừng.

Chàng cương quyết đứng dậy. Mọi khi chàng là tên đánh bạc lì nhất, ngồi cho đến lúc hết tiền hay tan sòng, nhưng hôm nay, chàng bất cần những tiếng càu nhàu bực bội của bọn con bạc. Chàng nắm chặt bó tiền trong túi và lạnh lùng nhìn những cặp mắt bất mãn đang nhìn mình, nhất là tia mắt đỏ ngầu đầy vẻ sát nhân của lão Tư Húi. Chàng nhủ thầm là từ nay sẽ không bao giờ dám hớt tóc ở tiệm lão Tư nữa, cái lão ghê gớm này dám dùng dao cạo cắt cổ chàng cho hả giận lắm.

Chàng xỏ chân vào giày, chiềc giây cương mềm mại cài ở cổ con ngựa bạch đẹp tuyệt như nằm trong tay chàng. Bỗng chàng nghe một tiềng đàn theo điệu cải lương từ phòng bên văng vẳng. Cái điệu nhạc ảo não thật khó chịu làm chàng mở cánh cửa không suy nghĩ.

Con bé đang ngồi như một xác chèt trong chiềc ghè. Bên cạnh là một gã đàn ông mặt choắt, tóc chải dầu ướt mèm vắt ngược ra sau, lông mày kẻ như đàn bà và đôi môi mỏng tím nghiện ngập. Cái gã ra vẻ kép hát này ôm cây đàn, gẩy những âm thanh thê lương ai oán như nhạc đám ma.

Con bé từ từ mở mắt nhìn thẳng vào chàng. Đôi mắt khổ sở và tuyệt vọng làm chàng rùng mình. Chàng chưa bao giờ nhìn thầy một đôi mắt nào như thè. Nó nhìn chàng không nhấp nháy, môi mím chặt như cố nén tiềng khóc. Con mẹ chủ tiệm cầm đồ mở cái giọng the thé hướng về phía chàng.

— Cậu xem tôi làm vậy có phải không ? Tôi cho con nhỏ này nó nghỉ học, học hành thời buổi này có làm được đồng nào nuôi thân đâu. Tôi bỏ tiền rước thầy Ba Đờn đây về dạy con nhỏ ca cải lương, con nhỏ nó có giọng hay lắm cậu thầy không ? Thầy Ba đây bảo nó chịu khó luyện giọng mỗi ngày, sau này thành đào nhứt như chơi, kiếm cả triệu bạc dễ dàng cậu à...

Chàng muốn nhổ một bãi nước bọt nào hôi nhất của chàng vào cái bản mặt của con mẹ.

—... Thầy Ba đây có giới thiệu con gái tôi cho ông Giám Đốc đoàn hát đang lưu diễn ở đây rồi. Ông Giám đốc chịu lắm, ông khen con nhỏ này thanh sắc vẹn toàn, cậu à. Giờ chỉ học hát một tuần là ông ấy thâu nhận cho đóng vai phụ. Cậu thầy sướng không ? Chưa gì mà đã được một gánh hát lớn thâu nhận. Rồi đào phụ lên đào chánh mấy hồi, chẳng bao lâu là danh tiếng lừng lẫy, có hình đăng lên

nhựt báo, đi xe hơi ở khách sạn, ăn cơm Tây cơm Tàu quanh năm. Tội sẽ vô Sài gòn luôn với con nhỏ, chán cái xứ mọi này lắm rồi. Cậu thầy tôi tính như thề có phải không ? Thề mà... cái con ngu này nó bướng bỉnh cãi cho bằng được, nó thì cứ thích cả ngày nhảy nhót trên rẫy trên rừng như ngựa, rồi lại đòi học nữa. Cậu biệt không, tôi phải cho nó một trận đòn nên thân mới được đầy.

Tiềng con mẹ ghê rợn như tiềng phù thủy làm chàng rởn óc, người chàng nóng bừng lên. Con mẹ đưa mắt có vẻ hãnh diện rồi nhìn vào con bé nạt lớn « ca đi ! » Con bé sợ hãi bật tiềng như một cái máy hát vừa được cắm điện vào. Gân cổ nó run run mệt nhọc để cố gắng phát ra những âm thanh thật cao. Đại khái nó hát những lời than thân trách phận của một người con gái đã « dâng hiền hềt tâm hồn và thể xác » cho người yêu, để rồi « chàng » bỏ ra đi, lên đường như một « cánh chim giang hồ phiêu bạt»

và « nàng » bây giờ lo sợ cho « tấm thân yếu ớt như cánh hoa » của mình giữa « cơn giông tố phũ phàng » của cuộc đời...

Một con bé mười tuổi nói lên những lời như thế. Chàng chưa bao giờ chứng kiến một màn kịch ngu xuẩn như vậy.

Chàng nhìn cái thân thể bé bỏng đang run rẩy vì cố gắng hết sức của con bé. Nó không còn là một sinh vật mang tên người nữa. Đó là một thứ mọi đen bị chung thân khổ sai, là một con gà mạnh khỏe bị người ta bắt nhốt vào trong ống tre để càng ngày càng dài ra như quái thai, là con nhồng bị lột lưỡi máu chảy ròng ròng để bập bẹ nói tiếng người.

Em sẽ không còn là cô bé tuyệt vời của tôi nữa. Không còn được cười khi vui sướng, được khóc khi hờn giận, em sẽ khóc sẽ cười theo lời truyền lệnh. Em sẽ không còn thì giờ để nhặt từng chiếc lá rụng, để ném từng viên sỏi bay

xa và xếp những con thuyền giấy thả trôi theo giòng suối.

Tôi không còn được ai chọc tức cho giận dỗi, dỗ dành cho tôi vui. Những lời thì thầm của suối trở nên vô nghĩa, thành phố này trở nên vô duyên, và bọn người vây quanh như những cây gai làm đau đớn.

Đêm đêm màn khép lại, khán giả bỏ ra về sau khi đã vỗ những tràng pháo tay như tiếng reo hò cổ võ của bọn người xem đấu bò. Em sẽ mệt mỏi trút bỏ bộ y phục màu mè nóng nực, rửa sạch lớp phấn son đóng đầy trên da mặt. Em sẽ soi bóng mình trong gương để nhìn thấy những nếp nhăn lộ rõ trên làn da trắng bệch, môi khô tái xanh, mắt đầy quầng thâm và sâu hoắm.

Em sẽ nằm dài trên giường ngủ như một con heo. Đêm đêm sau khi múa may như một người trong cơn đồng bóng, em sẽ vật mình ngủ mê mệt như con đàn bà say rượu.

Tôi không muốn em như thế. Tôi không muốn. Tôi không cho phép. Tôi cấm. Tôi ngăn cản...

Chàng nhìn vào mắt con bé và tin chắc nó đã nghe được những lời thì thầm trong trí não của chàng. Con bé lắc đầu nhẹ, mắt đỏ hoe làm con mẹ chủ hét lên : «con nhỏ này chưa gì mà đã đòi ngủ rồi».

Riêng mình chàng biết con bé không buồn ngủ. Nhất là đêm nay, đêm thức trắng với nước mắt ướt đẫy trên gối.

Chàng nhìn cái bản mặt bẩn thỉu của con mẹ chủ tiệm cầm đồ, và biết chắc rằng không có ai cản ngăn được ý định của con mẹ. Chàng không bao giờ thuyết phục được, hay làm cho con mẹ hiểu được những điều mình chàng muốn nói. Cái miệng như máy phát thanh của một bộ óc đần độn là trở ngại mà chàng không tài nào vượt qua nổi. Con mẹ sẽ cho rằng chàng là người

khùng, và không chừng sẽ nhìn chàng bằng đôi mắt nghi ngờ «Tại sao cái thằng cha này lại xía vô chuyện nhà mình, nó là cái gì của con bé chứ».

Chàng ghê sợ những đôi mắt nghi ngờ. Chàng không còn chịu đựng nổi, chàng vùng bước ra khỏi phòng và nghe sau lưng cánh cửa đóng mạnh vào vang dội như tiếng nổ.

Đêm có lẽ gần sáng, Chàng trở lại nhà con bé với một cây súng ru-lô nhỏ dấu trong ngực áo. Cây súng mà chàng vừa đánh cắp được của viên sĩ quan phòng bên cạnh khi y đi vắng, ổ súng chứa đủ sáu viên thép giết người thật nhỏ nhắn và báng gỗ lạnh ngắt trên da bụng chàng. Chàng bước vào nhà, quay đầu nhìn lại khoảng trời đêm lạnh ngắt lòm đòm những ngọn đèn đường im lặng.

Chàng lắng nghe tiếng gọi của mình thật lạ lùng.

— Bà chủ ơi, xuống đây cho tôi chuộc mấy món đồ.

Chàng nghe những bước chân vội vã của con mẹ chủ và sau cùng là cái thân hình khô mực và bộ mặt sáng rực có lẽ vì đang nghĩ đến món tiền lời. Tất cả khối thịt xương đứng trước mặt chàng.

— Tôi không muốn bà giết con bé đó !

Con mẹ chủ dương đôi mắt trắng dã kinh ngạc. Chàng ghê tởm cái bản mặt đần độn. Cây súng rời khỏi ngực áo, hướng về phía trước và tiếng nổ chát chúa vang lên khủng khiếp như tiếng mìn. Con mẹ ôm bụng há miệng tỏ vẻ không hiểu gì cả. Chàng ghét giải thích, chàng bắn thêm hai phát vào thân người đang đổ xuống như một diễn viên trên sân khấu.

Chàng gục đầu nhìn xuống đất, nhưng vẫn nhìn thấy rõ ràng những bộ

mặt ngơ ngác sợ hãi của bọn con bạc đang đứng vây quanh, mà có lẽ cũng có được vài ba đôi mắt thoáng mừng rỡ của những con nợ kinh niên bỗng dưng thoát khỏi tay bà chủ nợ dai dẳng.

Chàng bất cần bọn đó. Chàng chỉ ao ước đừng bắt gặp một đôi mắt yêu dấu quen thuộc, kinh hãi nhìn xác chết và trách móc nhìn chàng. Chàng có thể chịu được năm năm tù, mười năm, hay suốt đời nhưng không thể nào chịu đựng được đôi mắt ấy.

Những đêm ở Cao nguyên lạnh như thế này, chàng vẫn thường rút mình trong căn phòng nhỏ, dưới làn chăn dầy và miệng lẩm nhẩm những bài hát đã nghe ngày xưa. Nhưng giờ đây thì không bao giờ chàng có được những phút giây như thế nữa, không bao giờ.

Cũng không một cỗ xe ngựa bạch, cô gái nhỏ và cuộc dạo chơi vòng quanh thành phố.

1968

CUỐI CÙNG NHƯ NÀNG MUỐN

TÔI BIẾT CÓ NGƯỜI SẼ CHO RẰNG câu chuyện dưới đây có tính cách hài hước và giả tưởng. Nhưng tôi cũng chẳng biết làm sao để cãi lại điều trên mặc dù tôi không hề tin như thế. Chỉ còn cách là tôi xin đi trở lại từ đoạn đầu, dẫu dĩ nhiên là riêng tôi đã đi đến đoạn cuối.

Một hôm mẹ tôi đánh điện tín lên Saigon gọi tôi về gấp, chỉ vài giòng chữ ngắn ngủi, bà không muốn nói rõ lý do

dông dài vì sợ tốn nhiều tiền cước phí. Và cũng chính nhờ sự lửng lơ đó làm tôi hoang mang lo âu. Tôi vội mua vé xe đò về Cần thơ ngay ngày hôm sau.

Về đến nhà điều tôi sợ hãi nhất là nhìn thấy mẹ tôi nằm đau yếu. Nhưng rất may là không phải. Bà vẫn mập mạp khỏe mạnh, nói cười mừng rỡ khi gặp lại tôi. Sau khi tắm rửa xong xuôi tôi được bà đãi một bữa cơm ngon lành có canh chua đầu cá lóc đặc biệt của miền Lục tỉnh và còn thịt bò nhúng giấm rau sống bánh tráng nữa. Chưa hết, thêm một chai bia lạnh và một bao thuốc lá hợp « gu » của tôi. Tôi thưởng thức ngon miệng nhưng hơi e dè, tôi biết bà sắp sửa thuyết phục tôi điều gì.

Và tôi đoán không sai, bà mở đầu một cách nhẹ nhàng :

— Con à má muốn...

Rồi điều tôi ngán nhất xảy đến, bà tiếp tục : vẫn dịu dàng nhưng giọng bà chắc nịch như đã sửa soạn kỹ càng :

— Má kêu con về đây gấp, là má muốn... con lấy vợ.

Tôi đoán ngay được những câu sau :

... Má cũng đã già rồi mà chưa có cháu bồng cho vui. Má muốn con yên bề gia thất trước khi má nhắm mắt. Con là con trai trưởng trong nhà, lại đâu còn nhỏ nhít gì. Để má coi, tuổi con Đinh Hợi...Tí, Sửu, Dần, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi... con năm nay đã hai mươi lăm rồi, ngày xưa tuổi đó là...

Tôi nói :

— Má cho con xin thêm chai bia nữa được không má ?

Bà vui vẻ :

— Ồ... Thiếu gì, con uống bao nhiêu cũng có. Bữa nay là ngày vui mà, má thấy con bằng lòng là má...

Tôi rất buồn phải chặn đứng niềm vui của bà lại :

— Không... khi còn tỉnh táo là con không bao giờ dám cãi lại má. Nên bây

giờ con muốn uống say mèm, để nói với má rằng...

Bà cũng đoán được câu nói tiếp theo của tôi vì mẹ con tôi thuộc vào hạng người thông minh. Bà giận dữ đứng phắt dậy, mạnh tay dọn dẹp chén dĩa kêu loảng xoảng thật khó chịu. Giọng nói của bà trở lại đúng âm điệu tôi thường nghe vào lúc tôi mười tuổi hay bị ăn đòn.

— Mới bây lớn mà đã hút sách rượu chè. Nói cái gì cũng không biết nghe thiệt là hư thân mất nết...

Khi mẹ tôi gọi bao thuốc lá chính bà mới mua cho tôi là « hút xách », gọi chai bia là « rượu chè », thì tôi biết tôi nên mở miệng thêm gì nữa, tốt hơn là tạm lánh mặt đi. Tôi bỏ ra quán nước gần cạnh nhà, ở đây tôi tha hồ nhậu nhẹt chỉ với điều kiện có đủ tiền trả khi đứng lên nhưng tôi không ngờ mẹ tôi quen biết thân mật với tất cả láng giềng trong xóm kể cả bà chủ quán này nữa. Tôi chưa uống hết một chai bà ta đã lân la

tiền lại.

— Cậu à, nghe nói cậu sắp lấy vợ phải không cậu. Chà... bà nhà thiệt có mắt lựa « dâu ».

Tôi không có lý do gì phải ăn nói mềm mỏng nữa :

— Tính tiền, bà chủ.

Phải thông cảm cho tôi. Tôi còn trẻ, yêu đời, nhiều mơ mộng. Những thú vui của một đời độc thân tự do, tôi chỉ mới hưởng được chút ít và nghĩ là còn rất nhiều điều hấp dẫn khác nữa. Lâu nay, tôi sống lông bông không giờ giấc đã quen. Khi ngủ lại nhà người bạn này, khi nhà bạn khác, lúc nào muốn đi chơi thì đi, lúc nào muốn về thì về, không ràng buộc vào ai và cũng chẳng muốn yêu cầu ai ràng buộc vào mình. Hơn nữa tôi là người nhiều tham vọng về đủ mọi lãnh vực, trừ lãnh vực gia đình. Tôi mơ ước bỏ ra hết đời tôi để thực hiện nhiều

dự tính, cũng giồng như hàng triệu người đàn ông khác.

— Thè mà mẹ tôi lại đòi : «cưới vợ. Lày vợ, nghĩa là... thôi, tôi không dám nghĩ tièp.

Mẹ tôi vẫn chưa chịu thua, bà kiên nhẫn theo đúng thói quen của bà. Khi thì giận dữ, khi dịu dàng, nhưng suốt trong mày ngày, bà không lúc nào nói một chuyện gì ra khỏi để tài hôn nhân cả. Đầu tiên là giới thiệu tên họ :

— Má lựa kỹ cho con rồi, tên nó là Xinh. Trời ơi... thiệt là... con mà thầy nó là con thương liền...

Tôi im lặng. Bà nhìn tôi nghi ngờ :

— Hay là con có thương đứa nào ở Sài gòn rồi hả ?

Tôi mơ màng nghĩ đèn những người con gái tôi quen mà bà chưa biètt mặt. Có lẽ trong đó có một vài người yêu tôi hoặc hình như có một vài người tôi yêu... Tôi chưa kịp trả lời, mẹ tôi đã hét lên :

— Trời đất ơi ! Má con còn sờ sờ ở đây mà con không biết thương, lại đi thương đâu mấy đứa con gái...

Tôi biết câu tiếp theo của bà có tính cách bôi nhọ phụ nữ Sài gòn nên tôi ngắt lời bà :

— Má, má biết con thương má quá xá mà... nhưng còn cái cô Đẹp gì đó.

— Xinh. Nguyễn thị Xinh.

— Dạ, cô Nguyễn thị Xinh đó con có quen biết cô ta hồi nào đâu, có biết mặt mũi gì đâu. Rồi có gặp mặt chắc gì hợp tính nhau thương nhau được.

Mẹ tôi lý luận liền có kèm theo ví dụ rõ ràng :

— Vậy rồi xưa má có quen với ba con trước đâu. Bà ngoại nói lấy là lấy, rồi cũng im cả...

—Nhưng còn bà ngoại. Con nghe kể hồi đó bà ngoại thương ông ngoại mà bà cố mình không chịu bà ngoại với ông ngoại. Cương quyết lắm nên bà cố mới chịu thua.

Mẹ tôi nói lớn :

— Bây giờ má cũng cương quyềt như bà ngoại. Con phải lầy con Xinh má mới chịu.

Rồi tiềp liền theo, không để tôi kịp thở, bà lên tiềng ca ngợi về thân thè tài sắc, đức độ về cô Nguyễn thị Xinh nào đó. Những lời này có tính cách đề cao cá nhân quá đáng, nhưng bà nhắc đi nhắc lại cả chục lần nên tôi không thể nào quên được. Nhât là cái đoạn :

— Ba con Xinh nguyên trước đây là Đôc Phủ Sứ đó. Giờ hai ông bà có một tiệm tạp hóa lớn nhât trong tỉnh. Má nó là bạn với má đã lâu, ngay chuyện của con cũng đã bàn tính xong xuôi cả rồi. Mai con đèn thăm hai ông bà một chút là xong...

Tôi nói :

— Má, cho con xin một chai bia nghe má.

— Khoan đã. Để má nói hèt cho con nghe, con Xinh là con nhà buôn bán,

quán xuyên giỏi giang từ nhỏ, suốt ngày cứ ở nhà là tính toán sổ sách, nó nèt na lắm cả đời không đi đâu ra khỏi nhà một bước.

— Kể cả đi học ?

— Con đừng nói vậy, nó là con nhà có học mà. Nó học đến lớp...

— Tiểu học đệ nhị cấp ?

Mẹ tôi gật gù :

— Ờ.. ờ... có lẽ, đúng ra má cũng không nhớ rõ. Thôi, nói dông dài làm gì... Tóm lại nó là đứa vợ hiền hoàn toàn, thằng nào may phước mới lấy được nó.

Tôi than van như một nhân vật trong kịch cổ điển :

— Trời ơi, vậy còn tình yêu. Tình yêu, tình yêu, má không nói gì về tình yêu cả sao ?

— Hứ... tình yêu, tiếng đó chỉ có trong tiểu thuyết. Thiệt má tốn tiền nuôi con ăn học cho lắm rồi mê muội đọc mấy thứ sách. Câu tiếp theo của bà có tính cách miệt thị văn chương nên tôi phải

giả vờ đi mua thuốc lá để bà không nói thêm gì nữa. Thế rồi trong mấy ngày liên tiếp bà còn thêm một điệp khúc khác « con không thương má chút nào... thiệt là con bất hiếu v.v» kèm theo tiếng nhạc buồn ảo não làm tôi yếu lòng nhất : đó là tiếng khóc tỉ tê của bà.

Cuối cùng, tôi hơi xấu hổ vì thấy mình không được cứng rắn như bà ngoại ngày xưa. Tôi nói :

— Thôi được rồi, con nghe lời má. Không những cô Xinh thôi mà cô xấu cô xí gì con cũng lấy tuốt hết.

Mẹ tôi mừng rỡ vô cùng. Sáng hôm sau bà bắt tôi hớt tóc cạo râu sạch sẽ, ăn mặc áo quần đàng hoàng và dẫn tôi đến nhà cô Xinh. Ngày tiếp theo, cô Xinh đến ăn cơm thân mật ở nhà tôi.

Thế là dầu muốn dầu không, tôi cũng đã quen biết nàng.

Kể ra, Xinh cũng không đến nỗi như tôi lo ngại. Nàng có một nhan sắc trung bình như hàng trăm người khác, ăn nói cũng khá vui vẻ và có dáng thật thà đặc biệt của người miền Nam. Nhưng dĩ nhiên, nàng hoàn toàn khác biệt hẳn với người trong mộng của tôi. Nàng hơi mập mạp, sau này chắc sẽ không thua gì mẹ tôi. Tay chân nàng khá to lớn mạnh khoẻ theo đúng truyền thống của một gia đình buôn bán tháo vát. Và đúng lời mẹ tôi ca ngợi, nàng là con nhà lành, hiền thục thật. Đã hai mươi tuổi rồi mà nàng chưa có một gã bạn trai nào cả.

Khi quen biết tôi, chỉ trong vòng mấy ngày đầu là nàng tỏ ra thích tôi ngay, không một chút e dè gì cả. Nàng cũng đã biết được những lời bàn qua bàn lại giữa ba má nàng và má tôi, ba má nàng rất tán thành tôi và nàng lại càng tán thành sớm hơn nữa. Mọi việc xảy ra tuần tự. Khi tôi vuốt tóc nàng, nàng nói nàng là người bạn thân nhất của tôi. Khi

tôi cầm tay nàng, nàng nói nàng là người yêu của tôi. Và khi tôi hôn nàng, nàng nói nàng là vợ tôi. Thè là hèt thời kỳ thơ mộng, sự việc xảy ra nhanh chóng quá làm tôi hơi tiềc rẻ.

Nàng e lệ, nhưng nói với tôi rằt thành thật :

— Anh là người đàn ông đầu tiên, duy nhằt và cuồi cùng của em.

Tôi nghĩ thầm trong ba hạng người đó, hy vọng nàng sẽ xèp vào hàng thứ ba đòi với tôi, còn hai hạng trước đã có người chièm chỗ rồi.

Nàng ỉt nói những chuyện về tình cảm tình yêu. Chưa gì mà nàng đã bàn luận tính toán cho tôi nghe đám cưới nên tổ chức thè nào cho vừa linh đình lại vừa đỡ tốn tiền, nàng như reo lên :

— Bữa đó mình mướn một ông thợ chụp hình nghe anh. Ờ mà thôi, mướn người ngoài tồn tiền lắm, anh biềt chụp hình không anh ?

Tôi giải thích cho nàng hiểu là trên

thế giới không bao giờ có một chú rể nào lại làm công việc chụp hình trong ngày đám cưới cả, dầu nghề nghiệp chính của y là nhiếp ảnh gia đi nữa. Tốt hơn là mướn thợ đến chụp và tôi cũng đã báo trước cho nàng là tôi không được « ăn ảnh » lắm.

Nàng mơ màng mỉm cười :

— Khi hai đứa mình chụp chung, anh nhớ cười tươi cho hên nghe.

Tôi cũng xin lỗi nàng trước là không bao giờ tôi cười nổi khi bị chụp hình, nhất là trong ngày đám cưới mà tôi đoán chắc sẽ tiếp đón khách khứa đến mệt phờ người, ngày đó tôi không khóc là may lắm rồi.

Sau cùng, tôi phải chặn đề tài đáng chán đó lại. Tôi nói.

— Được rồi. Sẽ có đám hỏi, đám cưới, chụp hình như em muốn. Tất cả đoạn cuối câu chuyện này sẽ đúng như em muốn. Nhưng còn đoạn đầu của chúng ta em phải để cho anh toàn quyền

tổ chức.

— Nghĩa là sao?

Tôi giải thích :

— Nghĩa là trước khi trở thành một đời vợ chồng gương mẫu, tụi mình phải có một thời gian « thuở ban đầu » thật thơ mộng đã. Nghĩa là mình phải tìm hiểu nhau, trò chuyện, viết thư, tặng quà, rủ nhau đi chơi, phải hẹn hò lén lút mới thú.

Nàng ngạc nhiên :

— Việc gì phải lén lút ? ba má em « chịu » anh rồi mà.

Tôi làm như không nghe lời nàng tiếp tục nói :

— Thỉnh thoảng mình phải giận hờn nhau một chút cho vui.

Nàng ngây thơ :

— Anh có làm gì đâu mà em giận.

Tôi hơi bực mình :

— Vậy thì anh sẽ giận em.

Nàng lo lắng :

— Em có làm gì đâu ?

Tôi chán nản hét lên :

— Chính vì em không làm gì hết mà anh giận đó. Nói mãi mà không chịu hiểu gì cả.

Và tôi bắt đầu giận nàng thực sự. Nàng cúi đầu buồn rầu, có lẽ nàng còn rơm rớm nước mắt nữa, nhưng nàng bỗng ngửng đầu lên giọng vui mừng :

— Mình khỏi lo về rượu.

— Hả ?

— Tiệm ba em còn mấy két «mạc-ten» bán cả năm nay chưa hết. Mình tha hồ xài đãi khách trong ngày cưới đỡ phải mua tốn tiền.

Tôi ngẩn người. Nàng quả đúng là một người vợ lý tưởng, theo quan niệm của mẹ tôi. Tôi đã chịu thua quan niệm đó rồi, vậy tốt hơn nên im lặng mà thở dài cho xong.

Nhưng rồi nàng cũng chìu theo ý tôi một chút. Mấy ngày sau, tôi đưa nàng đi chơi ở một vài nơi trong thành phố như một cặp tình nhân. Tình Cần

Thơ này cũng không biết đi đâu, tôi phải xem lại một cuốn phim cũ, bọn tôi đi uống cà phê vào buổi tối ở quán Góp Gió một lần, đi ăn cơm ở quán nằm bên bến Ninh Kiều một lần...và hết.

Nàng không tỏ ra thích thú gì lắm. Nàng luôn luôn nhíu mày khi thấy tôi để lại tiền « buộc boa » trên bàn ăn. Nàng phàn nàn :

— Anh phí quá. Nếu anh cộng lại tất cả những số tiền lẻ đó từ trước đến nay, thì anh...

Tôi ngắt lời...

— Thì anh sẽ trở thành một gã bồi quán thắt nơ đen. Còn em sẽ là chị bếp đeo cái khăn to tướng trước bụng.

Nàng còn khó chịu khi thấy tôi hút thuốc lá. Lại thêm một mệnh đề quen thuộc bắt đầu bằng chữ «NẾU» của nàng :

— Nếu anh chịu khó mỗi ngày nhịn hút một bao, để tiền lẻ đó bỏ ống, thì trong vòng vài năm anh sẽ...

— Anh sẽ đi hút thuốc phiện. Chỉ có thể. Thôi, anh yêu cầu em đừng dùng chữ «NẾU» nhiều quá nữa. Cái chữ đó dành cho mấy ông già hay than van tiếc rẻ. Nếu hồi đó, nếu... hồi xưa v.v...

Nàng im lặng một lát, rồi nàng quên ngay, giọng nói nàng êm đềm :

— NẾU con đầu lòng của mình là con gái, mình sẽ đặt tên là...

Tôi bực dọc đáp :

—NẾU. Lê thị NẾU. Anh thề sẽ đặt tên con gái như vậy. NẾU em còn nói...

Tôi ngưng bặt lại vì kịp nhận ra mình cũng lỡ lời dùng chữ NẾU đáng ghét đó. Tôi dần dần nhiễm phải tính nết và ngôn ngữ của nàng mà không biết. Nhưng may là khoảng một tháng sau đó tôi và nàng có được với nhau những ngày thú vị hơn. Nàng nhân dịp lên Sàigòn mua hàng cho tiệm tạp hóa của bố nàng, nàng ghé lại tìm tôi. Tôi dẫn nàng đi chơi cho biết khắp danh lam thắng cảnh ở thủ đô. Như Lăng ông, Sở

thú, Xa lộ, Bến tàu, Chùa Xá Lợi, Nhà thờ Đức bà, Khách sạn. Địa điểm cuối cùng vừa kể dĩ nhiên không phải là một thắng cảnh, nhưng đó là nơi tôi sẽ nhớ đến nhiều nhất trong đời.

Nàng khóc day dứt.

— Đáng lẽ anh phải để dành tới ngày cưới. Chớ nếu bây giờ mà anh bỏ em.

Tôi ôm nàng vào lòng, hôn nàng âu yếm. Lâu lắm tôi mới được nghe lại cái chữ NẾU của nàng, giờ đây nghe thật dễ thương, thân thuộc biết bao đối với tôi. Tôi đã yêu nàng thực sự.

Thế là cuối năm đó, hôn lễ của chúng tôi cử hành. Đúng như ba má nàng muốn, như mẹ tôi muốn.

Bạn bè tôi kéo đến chia mừng đông đảo, nhưng tôi biết trong bụng chúng khá buồn vì vừa mất đi một người bạn trung thành trong những cuộc rong chơi

thâu đêm suốt sáng. Dĩ nhiên vào ngày đó, cũng có đủ tất cả những thứ cần phải có theo thông lệ : rượu quý, thức ăn, hoa hồng, bánh ngọt, bắt tay bắt chân, chụp hình v.v... Khi ống kính nhắm vào nàng, nàng cười rất tươi và đến bây giờ tôi mới thấy nàng đẹp thật. Điều làm tôi ngạc nhiên nhất là chính tôi cũng cười hết sức vô duyên khi bị chụp hình.

Sáu tháng sau đám cưới, chúng tôi có đứa con đầu lòng. Tôi đặt tên riêng gọi trong nhà của nó là Bé Sớm. Quả thật nó ra đời hơi sớm, sớm hơn thông lệ đến ba tháng mười ngày.

Vợ tôi mở một cửa hàng tiểu tạp hóa ở trong xóm. Tôi xin được một chân thư ký đánh máy tại công sở. Tôi đi làm đủ sáu ngày trong một tuần, mỗi ngày đủ tám giờ đồng hồ, buổi tối tôi dọn dẹp mọi thứ giúp đỡ cho vợ tôi, ngày chủ nhật tôi đèo nàng bằng xe « mô bi lết » vào Chợ lớn mua hàng hóa, đủ

thứ đồ từ một đôi dép Nhật đến một chiếc lược chải đầu. Tóm lại tôi quên bẵng mất rằng mới cách đây một năm có một chàng trai trẻ rất hào hoa phong nhã tên là « tôi ». Bây giờ, tôi sống ngược lại với ngày xưa một cách đau lòng. Vợ tôi lại hoàn toàn không có một ý thích nào giống tôi. Nàng không bao giờ đụng vào một cuốn sách hay một tờ tạp chí.

Nàng không thích âm nhạc, không thích điện ảnh, không thích bất cứ một bộ môn nghệ thuật nào hết. Đối với nàng, tất cả bảy ngành nghệ thuật của nhân loại đều thâu gọn lại vào chương trình cải lương trên Tivi vào mỗi tối chủ nhật.

Một đêm, ôm nàng trong tay, tôi kể cho nàng nghe mơ ước của tôi :

— Thời buổi này nhiều bất công quá. Anh sẽ làm một nhà cách mạng. Để râu tóc kiểu Hippi như Ché Guevara. Lúc đó em sẽ là một người bạn đời lẫn bạn đường của anh, em phải học môn

cứu thương để săn sóc cho anh mỗi khi anh đụng trận.

Nàng reo lên :

— À... Nhờ anh nói em mới nhớ. Bà Tư trước nhà hồi chiều mua hai hộp bông gòn mà chưa trả tiền để em ghi vô sổ đã.

Rồi nàng vùng dậy khỏi vòng tay tôi. Đợi nàng xong xuôi các thứ, tôi thấm thì nói tiềp :

— Chắc anh làm chính trị gia«ngon» hơn em à. Anh sẽ ứng cử dân biểu tranh đầu cho dân nghèo. Vài năm sau, đủ uy tín, anh sẽ « bắt » một cái ghề bộ trưởng, em sẽ là một bà phu nhân. Chà... Bộ trưởng Kinh tề, lúc đó anh sẽ giảm bớt thuề má...

Nàng thở dài :

— Ờ... ờ, mà sao thuề má gì bây giờ cũng cao quá, buôn bán càng ngày càng khó. Tiền nước, tiền điện, tiền nhà, tiền gạo, tiền sữa... cái gì cũng tăng giá cả. Mới tháng trước một « kí lô watt » điện

đâu có.

Và nàng với tay lên đầu nắm tắt đèn. Trong bóng tối, tôi tiếp tục nói với nàng, lần này tôi cố tìm một mơ ước nào có vẻ gần gũi với nàng hơn.

— Thôi, anh nhất định đi buôn lậu cho mau giàu. Anh sẽ là tỉ phú. Biệt thự của mình ở Đà lạt trồng đầy hoa hồng trên sân thượng, có đủ cả quầy rượu, sân nhảy, bàn «bi da», hồ tắm nước nóng. Em sẽ đeo đầy nữ trang từ búi tóc cho đến ngón chân út...

Nàng cầm bàn tay tôi đưa lên môi hôn tỏ vẻ cám ơn, bỗng nàng ngồi bật dậy :

— Ủa ! Chiếc nhẫn đám cưới của anh đâu rồi không thấy đeo ?

Tôi bối rối :

— Anh đem đi « cầm » rồi.

— Trời ơi !

Tôi giải thích.

— Hôm nọ, bọn anh phải mua quà mừng ông chủ thăng chức. Sau đó là

đèn ngày sinh nhật thứ 50 của bà chủ, sau đó nữa là đèn đám cưới của con gái ông bà chủ, tiềp đèn là đám tang của thân phụ ông chủ và sau hèt còn lại một ít anh đi nhậu nhẹt với một thằng bạn cả mày năm nay mới gặp lại.

Nàng bắt đầu khóc. Tôi hôn nàng như mưa bắc. Giọng nàng nức nở :

— Sao anh không hỏi tiền em mà lại đem cầm chièc nhẫn...kỷ niệm đó...

Tôi đau đớn còn hơn nàng nữa, tôi vuốt ve nàng.

— Thôi... em nín đi. Tháng sau lãnh lương anh chuộc lại chứ mất gì đâu.

Nàng đột ngột bắt bẻ :

— Vậy tiền lương của anh để đâu mà lại phải đi đèn tiệm cầm đó ?

Trời ơi, nàng đã quên hèt rồi sao. Nàng không nhớ mỗi tháng tôi đều đem về cho nàng gần hèt sò lương nhỏ bé của tôi cho nàng chơi « hụi », tôi chỉ giữ lại chút ít để mua một tấm vé số Kièn thiêt Quốc Gia và chơi sò « đề ».

Nhưng tôi không muốn làm nàng phiền lòng thêm gì nữa. Tôi cố nhớ lại những cách thức tán tỉnh đàn bà của tôi ngày xưa mà ngày nay khi làm chồng tôi đã quên mất. Tôi âu yếm nàng, dần dần nàng cũng nguôi ngoai và trở nên thật mềm mại, dịu dàng, đáng yêu trong lòng tôi. Phòng ngủ của chúng tôi vẫn còn tắt đèn nhưng bây giờ không phải là vì sợ tốn tiền điện nữa.

Cứ thế mỗi đêm tôi đều thức khuya để kể lể về tương lai huy hoàng, nàng cũng thức dầu không biết có nghe tôi nói không. Có điều là cả hai vợ chồng đều trằn trọc không ngủ được. Và nàng lại có bầu.

Một hôm tôi thổ lộ cho nàng nghe giấc mơ thầm kín nhất của tôi và rất mới lạ đối với nàng :

— Anh sẽ viết truyện. Sách của anh sẽ được in ra hàng triệu cuốn, được dịch

ra hàng chục thứ tiếng. Khắp thế giới sẽ biết đến tên anh. Anh sẽ viết những tác phẩm làm rơi nước mắt những con người hay cười cợt phè phỡn nhất, và làm cho những con người khổ đau bất hạnh nhất cũng nở được nụ cười. Những kiệt tác của anh sẽ làm chấn động đời sống, trí óc, tình cảm của nhân loại. Anh sẽ là nhà văn Á Châu thứ ba, nhà văn Việt Nam đầu tiên đoạt giải Nobel.

Nàng ngắt lời :

— «Nô en» vừa rồi cũng vui chớ anh.

Tôi nói dằn từng tiếng :

— Nobel. Đó là một giải thưởng văn chương cao quý nhất ngoài số tiền thưởng...

— Bao nhiêu anh ?

— Khoảng 80 triệu đồng VN.

Nàng huýt sáo tỏ vẻ ngưỡng mộ. Nhưng rồi nàng lại ngẩn người, lý luận theo lối thương mại :

— Không được đâu anh. Nếu anh muốn kiếm được 80 triệu đồng, anh phải

có một số vốn cả trăm triệu. Anh thì đời nào có nổi số tiền đó nên không bao giờ anh được giải No en cả.

— Nobel !

Tôi nhắc lại một cách chán nản. Tôi biết nàng nói đúng, có lẽ tôi sẽ không bao giờ đạt được vinh dự đó, mặc dầu đây không phải là một vụ buôn bán gì mà tính số vốn với số lời. Cho dù sách tôi có được hàng triệu độc giả, nhưng chắc chắn không có nàng trong số đó. Nàng không bao giờ đọc sách văn chương, một tác phẩm dày 500 trang của tôi đối với nàng là chỉ có công dụng gói được 500 gói ô mai bán cho trẻ con. Hơn nữa, sống cái kiếp vợ chồng quấn quật suốt đời này, tôi còn biết viết gì, tôi còn viết gì nổi nữa ngoại trừ viết thư cho má tôi : « Thưa má, vợ chồng con vẫn được mạnh khỏe hạnh phúc. Vợ con vừa sinh đứa con thứ bảy, lần này chúng con đồng ý xin nhường cho má đặt tên cháu...

Chóng thật. Mới đó mà đã bảy năm trôi qua kể từ ngày lấy nhau. Vợ tôi sanh năm một. Ba đứa đầu tôi còn công phu đặt những cái tên thật văn hoa cho chúng, nào là Ẩn Lan, Ly Ngân, Hoài Ngọc... Những đứa sau. Tôi phó mặc cho vợ tôi muốn đặt tên gì thì cứ việc, và nàng đặt tên con theo ảnh hưởng mấy lon sữa hộp trong tủ Văn Phước, Văn Lộc, Văn Thọ... Tôi cũng đoán trước được tên những đứa sau : Thị Mai, Thị Quế, Thị Lộ.

Thế đó, cuộc đời dần dần trôi qua, sóng gió lẫn êm thắm nhưng đều đều như quả lắc đồng hồ. Ngày nay tôi đã là một công chức chánh ngạch và thượng hạng của Bộ Phát Triển kế hoạch, chỉ làm việc ở đây tôi mới được giải tỏa một phần nào những ẩn ức, những kế hoạch trù tính của tôi thời trẻ tuổi.

Đôi ba tháng một lần, vợ chồng tôi mới đi chơi và cũng chẳng biết đi đâu ngoại trừ đến thăm viếng nhà vợ chồng

bạn. Trong khi tôi và bạn tôi vừa binh xập xám vừa âu sầu bùi ngùi nhắc lại thời oanh liệt xa xưa, vợ tôi đánh tứ sắc với vợ bạn tôi, con chúng tôi chạy chơi ruợt bắt với con vợ chồng bạn. Tôi đánh bài có khi ăn khi thua, còn vợ tôi thì luôn luôn thua, nàng không có khiều về cờ bạc, mặc dù cũng biết chơi đủ thứ bài. Những lần nàng cháy túi, tôi đền bên nàng, nói một cách nhẹ nhàng :

— Nều em để dành sồ tiền thua bạc trong vòng vài năm, em sẽ mua được một két «Mạc-ten» ba sao, làm của hồi môn cho con gái.

Nàng hơi đỏ mặt, mỉm cười âu yềm nhìn tôi. Tôi vừa làm sống lại cả một thời con gái với chữ NẾU bất hủ của nàng. Giữa đám đông người, nàng vẫn đưa cánh tay của nàng víu cổ tôi xuồng, hôn nhẹ vào má tôi. Trong giây phút hạnh phúc ngắn ngủi ầy, tôi chỉ hận rằng sao mình không là một ông giám

đốc ngân hàng, để cho nàng mỗi tối khiêng một két sắt đầy bạc đi «đậu chén».

Đêm đêm, vẫn như trong mấy năm trước, tôi ôm nàng mơ màng nói về những giấc mộng của tôi, dần dần giấc mộng đó đi vào giấc mộng ngủ say, và trở thành giấc mộng thực sự.

Chút an ủi cho tôi, là thỉnh thoảng chợt thức vào nửa đêm, tôi lặng ngắm nàng còn đang mê ngủ. Khuôn mặt nàng vẫn đầy đặn phúc hậu như ngày nào, môi nàng hình như hơi mỉm cười có vẻ hài lòng. Tôi hôn nhẹ vào vầng trán ấm áp của nàng, và thì thầm nói nhỏ : « Em cười là phải. Rốt cuộc mọi chuyện đều như em muốn. Tất cả, cuối cùng đều như em muốn... »

Rồi tôi nằm quay mặt đi, nhắm mắt lại, nói với chính mình : « Còn anh... Anh cũng không hối hận gì. Chắc anh cũng được hạnh phúc... nhưng dầu sao, anh không thể nào cười nổi... »

Rồi tôi thiếp ngủ, tránh cho vợ tôi

cái cảnh mang bầu lần thứ tám.

Nhưng không ai tránh mãi được. Hiện nay, chúng tôi đã có mười một đứa con và chậm lắm là sau Tết này, vợ tôi sinh thêm một đứa cho vừa chẳn một tá. Tôi hy vọng nàng cũng tin dị đoan như tôi để không bao giờ có thêm đứa thứ mười ba nữa.

Thế là xong một đời, bao nhiêu mơ mộng ngày xanh của tôi đã thực sự như những chiếc lá úa vàng lìa cành, lá xanh còn trên cây là của những người nào đó. Tôi rồi cũng như hàng triệu người khác. Chúng ta nuôi những chuyện vá trời lấp biển rồi rốt cuộc chúng ta phải chạy hộc hơi để thuê một căn nhà lá, chạy toát mồ hôi kiếm một ngày hai bữa cơm, chạy tiền cưới vợ,chạy tiền nuôi con,chạy tiền gạo tiền sữa, chạy một chỗ làm êm thấm trong thành phố, chạy một chỗ an toàn trong quân đội v.v... Chạy suốt đời. Đặc

điểm của thời đại này là chạy. Không còn được đi dạo thảnh thơi hay nhảy múa vui ca nữa.

Chúng ta xây những lâu đài trên cát, mình không đòi phó nổi với sóng biển từ ngàn khơi kéo vào xóa vỡ tan thành.

Ngày nay, mỗi khi có người bạn nào nhắc lại rằng xưa kia tôi thường nói sẽ làm những điều vĩ đại này nọ, tôi cảm thấy mắt tôi cay cay nóng, nhưng tôi sẽ không để cho vợ tôi biết điều đó. Tôi chỉ nói với nàng thật dịu dàng :

— Em à, lấy cho anh một chai bia lớn.

THƯ GỞI NHỮNG NGƯỜI BẠN NHỎ

BẠN MỀN,

Tôi rất ngần ngại khi bắt đầu viết những dòng đầu tiên trên lá thư này. Tôi chỉ có thể dễ dàng đặt bút để hai chữ bạn mền... rồi thôi, ba chấm tiếp theo lửng lờ như một băn khoăn không có câu trả lời, và tôi đành im lặng suốt một tuần nay mà không biết viết gì thêm nữa.

Viết những gì. Viết gởi đến cho những ai. Như đề mục của loạt bài này « Thư gởi những người bạn nhỏ » những lá thư này đã có một đối tượng rõ ràng : Đó là những người bạn trẻ tuổi, những người bạn còn nhỏ, còn ở dưới mái học đường hay dẫu đã phải sớm rời xa trường học thì cũng chưa muốn trở thành một người lớn bận rộn trên đường đời.

Nhưng bạn là ai ? Ai là những người bạn nhỏ của tôi ? Biết có ai đang đón nhận những dòng chữ này với cảm tình thân thuộc như khi bóc một lá thư của người quen biết.

Tôi còn xa lạ với bạn quá. Bạn cũng rất xa lạ đối với tôi. Bạn ở một nơi xa nào đó, đang ngồi trong một lớp học nào đó. Bạn thuộc phái « Nhi nữ thường tình » hay « Nam nhi chí khí », tôi cũng không được biết. Trong gia đình bạn được âu yếm gọi là cô công chúa nhỏ hay một cậu hoàng tử bé. Tôi cũng chưa

được hân hạnh « tiếp kiến » một lần nào.

Tóm lại tôi và bạn, chúng ta hoàn toàn là kẻ lạ với nhau. Đường giây quen biết, trung gian giới thiệu duy nhất cho chúng ta chỉ là tờ tuần báo nhỏ bé này mà bạn đang cầm trên tay. Chỉ có thế, nhưng tôi tưởng chỉ một chút xíu đó cũng là đủ cho lần đầu làm quen với nhau.

Những trang giấy này sẽ là người bạn chung rộng lòng giới thiệu ta với nhau. Tôi gọi bạn là « bạn nhỏ » vì tôi chắc bạn còn đang ở vào lứa tuổi hai mươi, trên dưới chút ít lớp tuổi tươi đẹp ấy. Và theo một ý thích rất chủ quan của tôi, tôi muốn những người bạn nhỏ của tôi ở vào khoảng tuổi từ mười ba cho đến hai mươi là vừa. Tôi năm nay được 25 tuổi, ít nhất bạn cũng cho tôi giữ cái khoảng cách « già » hơn bạn năm tuổi đó để tôi dễ bề ăn nói hơn, và thỉnh thoảng có thể vui miệng tự xưng mình là một người bạn lớn.

Như thế những người bạn nhỏ vô danh và xa xôi của tôi, tôi muốn được làm quen với bạn trong những lá thư thường xuyên mỗi tuần này.

Tôi nhớ đến một đoạn thơ của Xuân Diệu.

«...Lòng tôi rộng nhưng lượng trời cứ chật
Không cho dài thời trẻ của nhân gian
Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn
Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại
...Hỡi xuân hồng ta muốn cắn vào ngươi...»

Bạn thấy đó. Tuổi trẻ, tuổi xuân hồn nhiên diễm ảo của chúng ta là một trái cây chín tuyệt ngon nhưng chẳng kết trái hai lần. Ngày nay chúng ta sung sướng nhận lấy cái tuổi tươi mát say sưa nhất của một đời ngắn ngủi. Và phải hết lòng tận hưởng mùi vị xuân xanh quí giá ấy.

Đó là điểm giống nhau đầu tiên của chúng ta : Chúng ta còn trẻ. Và nếu không e lệ điều gì, tôi và bạn nói lên thật

lớn rằng chúng ta còn nhỏ. Chẳng có gì đẹp hơn một thời thơ ấu. Chẳng có gì cao cả và ý nghĩa hơn một tâm hồn nuôi nấng mãi mãi chất ngây thơ trong suốt của mình.

Có những nhà văn đã lớn tuổi không ngớt bồi hồi tưởng nhớ đến ngày xưa, cố gắng làm sống lại bằng bút mực những ngày còn thơ tràn ngập niềm vui của mình. Bạn đã đọc những kỷ niệm đẹp đó, trong những cuốn sách của Daudet, Amicis, của Nguyên Hồng, của Tô Hoài. Những bài thơ của Nguyễn NhượcPháp, Xuân Tâm, Anh Thơ, của mình hướng về và dành cho lớp người niên thiếu.

Tôi tiếc mình không phải là một nghệ sĩ của tuổi thơ. Thật vinh dự và sung sướng khi được làm một con người của tuổi thơ. Như nhà điện ảnh và hoạt họa lừng danh Walt Disney, cái tên thân thuộc ở đầu môi hàng triệu người trẻ tuổi. Những người như Disney sống mãi dầu đã chết, trẻ mãi dầu tuổi già. Chú

Chuột Mickey và vườn địa đàng Disney đang sống mãi với cuộc đời dầu người cha đẻ của nó giờ đây đang nằm trong lòng đất.

Tôi không được như thế. Tôi chẳng bao giờ được một « thần tượng » của tuổi thơ. Tôi chỉ là một người bạn, có thể lớn hơn bạn vài tuổi nhưng tâm hồn vẫn còn nhỏ không thua kém gì bạn. Đôi khi, hay ở vào một vài trường hợp nào đó, tôi còn trẻ con hơn là những cô cậu trẻ con thực thụ.

— Có một câu danh ngôn nào đó đại ý nói rằng : Hai người có thể trở thành bạn thân mèn nếu cùng thích đọc một cuốn sách, (nhưng cùng yêu một người đàn bà thì... không được đâu !) Bỏ chuyện đàn bà rắc rối qua một bên đi. Chúng ta chắc chắn sẽ là những người bạn thân thiết tâm đầu ý hiệp với nhau. Vì chắc thế nào bạn và tôi cũng có thích đọc một cuốn sách hay một cuốn tiểu thuyết giá trị nào đó. Có thể chúng ta

cùng thích xem một cuốn phim, cùng thích nghe một bản nhạc, cùng thích thưởng thức một bức tranh, cùng thích ngâm nga một bài thơ. Và sau hết có thể chúng ta cùng thích cản bút hí hoáy « sáng tác » một bài thơ hay một truyện ngắn gởi đăng báo cho vui. Cùng một sở thích như thế, chúng ta đã là bạn hữu của nhau rồi.

Thân nhau là cùng những điều tốt đẹp.

Và thế là lá thư làm quen đầu tiên để kết bạn của tôi đã tạm xong. Từ những ngày tới, tôi và bạn sẽ trò truyện thân mật cùng nhau về những câu chuyện nhỏ đơn sơ và gần gũi. Tình cảm, học hành, nghệ thuật, vui buồn trong cuộc sống... Bạn hãy gởi về cho tôi những câu chuyện, những băn khoăn chân thật nhất của bạn. Hãy tiếp sức cho tôi, hãy nối được cho tôi trên con đường vui chung của chúng ta, hỡi những bạn nhỏ thuộc cả hai phe « đối lập » với nhau, « tiểu thư »

và « công tử ».

Thân ái

BẠN MỀN,

Có lẽ phần đông các bạn trẻ ngày nay đều « ghiền » xem chớp bóng. Và thích những câu chuyện tình. Như thế, chắc ít có bạn nào bỏ qua cuốn phim Roméo và Juliette vừa chiếu lại lần thứ hai ở Sài gòn cách đây mấy tháng.

Roméo và Juliette là một kịch bản lừng danh của thi hào Anh quốc Shakespear, đã trở nên một câu chuyện tình bất hủ vượt qua không gian và thời gian. Hai tên gọi quen thuộc đó, một nam một nữ, đã « đại biểu » cho đôi nhân tình trẻ trên khắp thế giới. Ngày nay, nói đến J và R, chúng ta thường liên tưởng đến một cuộc tình đầu say đắm, thơ mộng, lãng mạn nhưng thường có kết cục đau buồn tan vỡ.

Roméo và Juliette yêu nhau. Nhưng hai người thuộc hai dòng họ có truyền thống đối nghịch nhau. Trong buổi gặp gỡ đầu tiên vào một đêm dạ vũ tưng bừng, nàng đón nhận một cái hôn lén lút vội vàng từ đôi môi chàng. « Tiếng sét ái tình » đã tỏa ra lần lớp ngây ngất muôn màu trên hai mái đầu xanh tuổi vừa đôi tám. Trái tim họ chân thành, thơ dại nhưng mãnh liệt thề nguyền hướng về nhau mãi mãi. Mặc bao nhiêu ngăn cản, hai người bí mật kết hôn với nhau dưới sự chủ lễ của một vị Giáo sĩ tốt bụng.

Nhưng định mệnh khắc nghiệt đã đổ ập xuống như một cơn bão thịnh nộ. Hai kẻ tài sắc không tránh được chữ « tai » đi kèm. Roméo lỡ tay giết người trong một cuộc đấu kiếm trả thù cho bạn. Chàng bị đày đi xa trong vòng nhiều năm, chia ly hẳn với Juliette. Trong thời gian cách biệt, « cách mặt » nhưng chẳng « xa lòng » đó, Juliette bị gia đình hối thúc ép buộc lấy chồng.

Nàng chạy đến cầu cứu vị giáo sĩ. Ông nhà dòng « chịu chơi » này nghĩ ra mưu kế thần sầu. Ông cho nàng một liều thuốc mê đặc biệt, nàng uống để giả vờ tự tử, tim ngừng đập, thân thể lạnh ngắt như xác chết thực sự trong một thời gian. Khi chiếc quan tài phủ đầy hoa mang theo người thiếu nữ chết vì yêu này nằm trong hầm mộ, vị giáo sĩ đã cho người liên lạc với Roméo kêu chàng trở về chờ đợi nàng tỉnh dậy trong mộ phần, để hai người đưa nhau đi đến một nơi xa xăm chỉ dành riêng cho họ, xây tổ uyên ương suốt đời.

Nhưng « trời xanh quen thói má hồng đánh ghen », định mệnh tàn nhẫn lại ra tay một lần nữa. Một người bạn thân của Roméo không biết rõ ẩn tình của vụ giả chết này, vội vàng đến báo tin cho chàng hay là Juliette đã tự tử. Roméo điên cuồng phóng ngựa trở về, khóc lóc trên thi thể người yêu duy nhất của đời chàng, hôn nàng chiếc hôn cuối

cùng vĩnh biệt rồi tự tử. Lát sau Juliette tỉnh dậy, thấy xác chàng, nàng hiểu ra mọi chuyện, rằng thế gian đầy ngộ nhận và chia rẽ đau đớn quyết không cho đôi lứa vẹn lời thề bên nhau. Chàng đã về bên kia thế giới. Nàng không còn muốn liên lạc chút gì với thế giới loài người này nữa. Nàng bèn tự tử theo chàng.

Tôi chắc rằng đôi nhân tình chung thủy đó rồi sẽ sum vầy ở bên kia cõi thế. Ở một chốn thiên đàng tràn ngập lời nhã ca và cánh trắng của thiên thần bay lượn trong những vũ khúc tưng bừng.

Nhưng dù họ có gặp nhau trong cõi chết, họ cũng đáng thương quá. Làm thiên thần cao cả trong sạch biết có còn rung động yêu đương. Và chính trên mảnh đất khốn khó gian truân của cuộc đời này, tình yêu mới nở hết bông hoa sống động với đầy ý nghĩa. Trong cõi chết, những linh hồn biết có còn nhắc đến hai chữ « ái tình».

TRƯỚC ĐÂY ĐÃ CÓ NHIỀU NHÀ điện ảnh thực hiện thành phim câu chuyện tình bi thảm này. Nhưng cuốn phim mới nhất về Roméo và Juliette của đạo diễn Franco Zeffinelli đã thành công rực rỡ hơn cả. Khán giả thế giới hâm mộ và khen ngợi. Giới trẻ say sưa và rơi lệ. Một phong trào trở về với tình yêu thơ mộng và lãng mạn đã bùng nổ trong thời đại văn minh máy móc nhàm chán ở Âu Mỹ. Đôi tài tử vô danh trong vai Roméo và Juliette, diễn xuất thật đơn giản và tự nhiên như chính họ đang sống với cuộc tình thực sự, đã trở thành cặp tình nhân thần tượng lý tưởng mới của tuổi trẻ. Tấm hình chụp hai người đang áp lòng bàn tay vào nhau thề ước, trích từ cuốn phim, đã in ra hàng triệu tấm và được nằm trong cặp sách của biết bao thiếu nữ đang tuổi học trò.

Có lẽ yếu tố quan trọng nhất đã làm

cuốn phim thành công rực rỡ như thế, là nhờ nhạc đề chính trong phim : bản nhạc mang tựa đề A time for us lấy từ một nhạc phẩm cổ điển của nhạc sĩ lừng danh Ngô La Tư : Tchaikousky.

Cũng như trường hợp bài Love Story của Francis Lai, bản A time for us đã tung hoành trên khắp thế giới. Tivi, máy phát thanh, dĩa hát, băng nhạc, trong các quán cà phê... ở đâu có những người trẻ, là ở đó vang lên nhạc khúc ca ngợi mối tình đau xót này.

Và cái gì chứ âm nhạc thì người Việt sớm biết thưởng thức đón nhận không thua kém ai cả. Nhạc phim Roméo và Juliette đã được hai ba người đặt lời Việt. Thâu băng với tiếng hát của Thanh Lan, Dạ Hương... Một nhạc khúc quốc tế từ bên kia chân trời, đã trở nên gần gũi với tâm hồn người Việt hơn, khi được nghe bằng chính tiếng mẹ đẻ quen thuộc. Dầu thông thường là những lời ca Việt ngữ này được đặt ra một cách

thoát ý, không cần trung thành với lời ngoại ngữ.

Tôi muốn gởi đến bạn một lời ca mới của tôi dựa trên bản nhạc này. Đây là một lời ca không những thoát ý thôi và còn phản lại ý của chuyện Roméo và Juliette nữa. Vì tôi không phải là một nhạc sĩ và cũng chẳng biết tí gì về âm nhạc. Chuyện tình đầu của Roméo và Juliette trắc trở, đau thương, chia lìa đến chết. Tôi xem mà đau lòng. Nhưng lời ca sau đây như là một quà tặng, một ước mơ của tôi mong được thấy và được sống một cuộc tình đầu trọn vẹn.

Do đó, tôi gượng gạo viết nên những lời, hy vọng cho một tình khúc êm đẹp, với ý muốn trẻ con là sửa đổi câu chuyện tình buồn lừng danh bất tử kia thành một chuyện tình vui giản dị cho bạn, và cho chính mình :

Còn nhớ ban đầu
Ngày tôi và em
Cách xa ngàn khơi
Thế những tâm hồn
Đã như cùng quen biết
Những lá thư tình
Mình trao gởi nhau
Dòng chữ... yêu thương
Nở thắm bông hồng cài lên mái đầu tuổi xanh

Từ đó...
Đại dương... không lớn hơn tình ta
Trần gian... ngọt ngào
Là môi người thương.

Đã quá êm đềm
Ngập tràn hạnh phúc
Tóc đan vào nhau
Hứa câu ước nguyện
Suốt một đời chung lối
Em có biết rằng
Những đôi tình nhân
Thường sớm... chia xa
Chỉ có đôi ta là mãi yêu nhau ngàn năm.

Bạn mến,

Bạn cứ tha hồ lau nước mắt trước

những tình sử đẫm lệ. Nhưng tôi mong bạn có được cho riêng mình một cuộc tình đầy nụ cười tươi thắm.

Thân ái,
HOÀNG NGỌC TUẤN

PHỤ LỤC

Ý KIẾN VỀ SÁCH BÁO TUỔI TRẺ

(Tuần báo Mây Hồng, số 1, 17-7-72)

Theo cuộc phỏng vấn « Đi tìm các tác giả được ưa thích hiện nay » của tuần báo Khởi hành, Hoàng Ngọc Tuấn là một nhà văn được ghi lên nhiều lần, đều đặn trên mỗi số báo. Lý do Hoàng Ngọc Tuấn được ưa thích, được các độc giả tham dự cuộc phỏng vấn nêu ra là tính chất thơ mộng của văn chương Hoàng Ngọc Tuấn.

Với những tác phẩm đã xuất bản, các truyện ngắn của Hoàng Ngọc Tuấn thường viết về kỷ niệm ấu thời. Giới thiệu Hoàng

Ngọc Tuấn, nhà văn Võ Phiến đã viết :

«... Những nhân vật ấy và nghệ phẩm ấy như đều nhìn chúng ta, nhoẻn cười một cái cười tinh quái và thông minh. Và như vậy là bởi vì kẻ tác thành nên chúng, Anh Hoàng Ngọc Tuấn, là một người vui vẻ, Anh vừa ngông, lại vừa nghịch, vừa thơ, lại vừa trẻ, cho nên anh quyến rũ vô tả...

Dưới đây Mây Hồng đã được anh Hoàng Ngọc Tuấn cho biết ý kiến của anh qua một số câu hỏi về sách báo tuổi thơ.

MÂY HỒNG : Anh Hoàng Ngọc Tuấn, anh nghĩ gì về sách báo tuổi thơ hiện nay ?

H.N.T : Khá dồi dào và đặc sắc. Tôi nhớ chỉ cách đây vài năm, người ta thường than phiền là không có sách giải trí lành mạnh cho tuổi thơ, hồi đó tràn ngập trên vỉa hè là những loại sách hình nhảm nhí kiểu ma quái, ComBat, Chú Thòng hoặc của ông Charlot Nguyễn Thọ...

Bây giờ thì học trò tha hồ mà chọn lựa, chỉ sợ không có tiền mua hết mà thôi. Hiện nay có ít nhất là 5 tờ báo và

nhà xuất bản sách tuổi thơ hoạt động rất thường xuyên, mạnh mẽ. Các nhà sách, sạp báo ở Sàigòn đều thấy có một kệ riêng bày sách tuổi thơ, rất đông khách hàng.

Tóm lại, loại sách tuổi thơ bây giờ hầu hết đều là những món ăn tinh thần, một thú tiêu khiển bổ ích ; mặc dầu ít có cuốn nào đạt đến trình độ của một tác phẩm văn chương đúng nghĩa. Nhưng cần gì, các tác giả này có lẽ họ cũng chỉ muốn viết sách cho tuổi thơ đọc, chứ không muốn « sáng tác văn nghệ », một việc đòi hỏi nhiều yếu tố khác ở ngoài lãnh vực tuổi thơ.

MH : Là một tác giả thường viết về tuổi thơ xin anh cho biết vì nguyên do nào mà anh đã chọn đề tài này ?

HNT : Trước hết, tôi thấy tôi không phải là « một tác giả viết về tuổi thơ ». Có lẽ độc giả thấy những nhân vật trong truyện tôi có một vài người nhỏ tuổi nên tưởng thế. Ngay cả một cuốn sách mới

đây của tôi. « Thư Về Đường Sơn Cúc » tuy bé tí xíu như hạt tiêu nhưng cũng không phải là một chuyện về tuổi thơ. Khi sáng tác, tôi ít phân biệt về tuổi thơ hay tuổi già. Một thời nào tôi đã sống qua tôi thường viết về nó. Do đó, dĩ nhiên là có một vài truyện tuổi thơ của tôi.

Một đề tài nằm mãi trong tôi, tự dưng có ngày phải nhảy ra đời để thành một chuyện. Tôi không chọn lựa đề tài.

MH : Anh có nghĩ những cuốn sách đứng đắn rồi sẽ « thắng thế » trước những cuốn sách nhảm nhí ?

HNT : Chắc chắn, điều đó đã xảy ra rồi. Nhưng tôi thấy « đứng đắn » chưa đủ, cần phải hào hứng và lôi cuốn mới thích hợp với độc giả tuổi thơ... Tiếc là ở VN chưa có những chuyện bằng hình hấp dẫn cả trẻ con lẫn người lớn tuổi. Chẳng hạn, như những chuyện Tin Tin Lucky Luke v.v... Sáng tác được loại truyện này không phải dễ, cần phải có một ông họa sĩ thật vững vàng và có

năng khiếu riêng (vẽ sao cho hình vẽ trở nên sống động làm người xem có cảm tưởng như xem chớp bóng), và phải phối hợp với bộ óc tưởng tượng thật dồi dào của một người viết truyện hiểu biết rành rẽ về tâm lý nhi đồng nữa.

Cách đây khoảng 10 năm, hồi còn nhỏ, tôi đã khá thích thú khi xem những truyện bằng hình của họa sĩ Văn Hiều (loại truyện Tarzan V.N.) và Đằng Giao (truyện Hách Xì Xằng hoặc Thạch Sanh Lý Thông « việt hóa » Cao bồi Mỹ)

MH : Qua các truyện ngắn của anh, tuổi thơ thường hiện lên những hình ảnh thơ mộng, tuổi thơ của anh có êm đềm như thế không ?

HNT : Hơn thế nữa là đằng khác. Tôi tiếc chưa có thì giờ và tâm hồn bình yên để làm sống lại những ngày xưa êm đẹp đó. Thuở nhỏ, tôi theo gia đình đổi chỗ ở hoài, từ tỉnh này qua tỉnh khác, mỗi năm học một trường. Huế, Qui nhơn, Ban mê thuột v.v.

Trường Bà Sơ, trường Thầy Dòng (La san), trường Thầy Chùa (Bồ Đề) trường tư, trường công... đủ cả. Hồi đó tôi yêu thương rất nhiều điều, và tôi mừng mà thấy đến nay tôi vẫn chưa thay đổi.

MH : Trong cuốn « Hình như là tình yêu » anh thích truyện nào nhất ?

HTN : Truyện thứ nhất : *Hình như là tình yêu*. Khách quan mà nhận xét đây không phải là truyện ngắn tốn nhiều công phu hoặc có gì mới lạ nhất của tôi.

Nhưng tôi thích nó vì đã viết say sưa một mạch truyện đó. Nó đem lại cho tôi khá nhiều hạnh phúc, một thứ hạnh phúc khó cắt nghĩa được.

MH : Bây giờ nếu viết một truyện về tuổi thơ anh sẽ viết gì trong đó ?

HTN : Chắc là truyện có tính cách hồi tưởng, tự thuật ở Huế hoặc ở Ban mê Thuột. Làm học trò, chăm học lẫn trốn học, chạy rông cho đã đời rồi bị nhốt vào nội trú, yêu thương mơ mộng

vớ vẩn .v.v. Ai cũng có một thời bé con đó cả, khi viết lại, có khác chăng là cách cảm nhận và diễn tả quá khứ riêng biệt của mỗi người.

MH : Xin anh gởi cho tuổi trẻ những ý nghĩ êm ái nhất của anh ?

HNT : Bất cứ một lời khuyên nào của những ông giáo đều chí lý cả. Bây giờ, nhớ lại hồi nhỏ đi học, tôi mới nhận thấy thế. Cái chân lý cổ điển nhưng bất hủ là học trò cứ nên nghe theo lời khuyên dạy của cha mẹ và thầy giáo.

Tôi đã sống trái ngược với điều vừa nói trên, nên bây giờ tôi mong muốn những người còn trong lứa tuổi thơ (nói rõ ràng hơn là các em của tôi) hãy làm trái với những điều tôi đã làm. *Đoạn trường ai có qua cầu mới hay...* Gia đình và trường học đẹp lắm.

MÂY HỒNG THỰC HIỆN

PHỎNG VẤN CỦA TUẦN BÁO TUỔI NGỌC :

HOÀNG NGỌC TUẤN VÀ MỘT BUỔI CHIỀU

TN : Một câu hỏi thật thừa nhưng cần thiết cho các bạn trẻ của Tuổi Ngọc : Anh Hoàng Ngọc Tuấn, tại sao anh chọn nghề văn ?

HNT : Văn chương không phải là một nghề nghiệp hiểu theo nghĩa thông thường. « Văn » chọn tôi chứ tôi không chọn « Nó » được, khi ta làm một nghề gì đó, nghề nghiệp ấy đòi hỏi một thời khóa biểu, một giờ giấc, một số lương

bổng nhất định, một số giờ nghỉ ngơi cuối tuần như thứ bảy, chủ nhật chẳng hạn. Tôi viết văn thì không như thế. Ngày nào cũng rong chơi như một ngày chủ nhật, và ngày nào cũng bận rộn làm việc như một ngày thứ hai. Đêm là ngày, ngày cũng là đêm. Đời của một kẻ sáng tác không có mùa hè hoàn toàn rảnh rang, mà là suốt năm tràn đầy mùa xuân thôi thúc hứng khởi.

Nhưng nếu nói một cách đơn giản hơn, thì tôi theo đuổi chuyện văn chương vì đó là một sinh hoạt có ý nghĩa nhất trong đời sống, theo ý kiến riêng của tôi. Sau nữa, tôi không biết làm việc khác được ngoài sự viết.

TN : Khi đặt bút viết dòng văn chương thứ nhất, anh có nghĩ mình sẽ trở thành nhà văn không ?

HNT : Tôi nghĩ là đang hình thành, và thời gian cùng độc giả sẽ xác định tôi có thành hình được hay không.

TN : Truyện đầu tay của anh viết vào năm nào ?

HNT : Khoảng 67 hay 68 gì đó. Sau hai năm học ở Đại học và bắt đầu thấy rằng những chữ mình viết ra coi có vẻ thích thú hơn là những chữ trong cours.

TN : Anh đã viết truyện ngắn đầu tay Buổi Chiều Hạ Lan như thế nào ? Xin anh nói rõ tâm trạng của anh lúc ngồi trên bàn viết, băn khoăn về kỹ thuật, nghệ thuật.

HNT : Lúc đó tôi chẳng có công việc gì làm cả. Buổi sáng, đang đói và thèm cà phê mà không có tiền đi đâu được. Tôi ngồi lại một mình trong căn phòng của hội đoàn CPS (khu Khám Lớn cũ)... Hiện tại thì trống rỗng, nhạt nhẽo, kỷ niệm thì ngọt ngào, hào hứng... thế là tôi bắt đầu viết.

TN : Anh viết bao lâu thì xong Buổi Chiều Hạ Lan ?

HNT : Trong một buổi sáng.

TN : Trước đó, anh nghĩ bao lâu về «nó»?

HNT : Đêm hôm trước. Đêm tối, ánh sáng, cô đơn, và viết, thế là có Buổi Chiều Hạ Lan.

TN : Như thế là anh viết từ ngót 5 năm nay, có thể, đã hết bị gọi là «người viết mới», nhưng anh có khó chịu khi bị các ngự sử văn chương ở đây coi anh như một cây viết mới ?

HNT : Chưa thấy ai gọi tôi như thế. Tôi không có mặt trong hai số báo đặc biệt của tạp chí Văn về những cây bút trẻ.

Những danh xưng đặt trước tên của tác giả như *cây bút mới, cây bút trẻ, nhà văn thời danh* v.v. không có ý nghĩa nào đối với một nhà văn đích thực và những độc giả trưởng thành. Điều đáng kể là những cái đi sau tên tác giả, nghĩa là tác phẩm.

Mới, đổi mới luôn luôn là ước vọng của tôi. Cho đến nay, tôi luôn luôn phải xài bút mới vì trung bình mỗi tuần tôi đánh mất tối thiểu hai cây bút nguyên tứ.

TN : Một truyện ngắn, theo anh, nên xây dựng ra sao ? Anh cũng cho biết những yếu tố cần thiết phải có cho một truyện ngắn.

HNT : Trong một cuộc phỏng vấn

mới đây của Tuổi Ngọc, tôi thấy nhà văn Vũ Hạnh đã có những ý kiến khá đầy đủ về vấn đề này. Tuổi Ngọc cũng đã làm một loạt bài phỏng vấn nhiều tác giả về đề tài này rồi. Tôi không có ý kiến nào độc đáo thêm nữa.

Đối với riêng tôi, thì một truyện ngắn của tôi nên xây dựng theo một kiến trúc của tôi. Những yếu tố của tôi sẽ không cần thiết cho ai cả.

TN : Bây giờ anh viết còn khó khăn, còn dập đi xóa lại như « thuở ban đầu » ?

HNT : Luôn luôn khó khăn, luôn luôn dập đi xóa lại. Giờ hấp hối của tôi rồi cũng đẹp như « thuở ban đầu ».

TN : Anh có «học hỏi» thêm được điều gì mới lạ ở những người phê bình tác phẩm mới của anh ?

HNT : Họ thường kết luận là chờ đợi và tin tưởng ở những tác phẩm mới hơn của tôi. Tôi mong họ giữ mãi niềm tin đó, vì đó cũng là niềm tin mạnh mẽ của tôi. Bây giờ chỉ còn việc biến niềm

tin thành hành động.

TN : Và những bức thư của độc giả—nhất là độc giả phái nữ — gửi về khích lệ và ngưỡng mộ anh ?

HNT : Tôi « học hỏi » ở những lá thư này nhiều hơn bất cứ ở một cuốn sách khảo luận văn học nào. Điều khích lệ nhất là họ cho tôi thấy cái khối độc giả « vô danh và thầm lặng » trở thành những con người sống động. Lời nói bao giờ cũng thú vị hơn im lặng. Tôi không muốn được ngưỡng mộ, tôi muốn được chia xẻ và thương mến.

TN : Tại sao anh bỏ dở dang truyện dài Tuổi Trẻ Hư Không đăng trên tạp chí Bách Khoa ?

HNT : Hồi đó tôi kẹt nhiều chuyện và mệt quá. Và đề tài cuốn tiểu thuyết đó có nhiều đòi hỏi khá khó khăn. Nhưng đến bây giờ thì tôi cũng đã hoàn tất truyện dài đó, với nhan đề mới là Tuổi trẻ Tuổi trẻ, sẽ xuất bản vào cuối năm 72.

TN : Anh thấy viết truyện ngắn thú vị hay

truyện dài thú vị ?

HNT : Viết truyện ngắn thú hơn vì được sống liền với cảm hứng và tình cảm còn mới, còn nóng « sốt » của mình. Truyện dài đòi hỏi những kỹ thuật, sự làm việc của lý trí... và nhất là sự « trung thành » gắn bó lâu dài với tác phẩm. Như thế, không còn là nỗi thú vị ngắn ngủi mà là một cuộc chinh phục đầy say sưa và đầy cả gian lao.

TN : So sánh Hình như là Tình yêu với Chuyện Hai Người là tác phẩm mới nhất của anh, anh có thấy anh mới ra không ?

HNT : Có lẽ bớt ngây thơ và hồn nhiên hơn. Điều đó hơi buồn nhưng làm sao tránh được mọi người đều phải lớn. Nhưng tôi cũng mong rằng nếu càng ngày tâm hồn tôi càng « già » hơn đôi chút thì chữ nghĩa cũng phải « già » thêm mới được.

TN : Anh đã đọc và mê những tác phẩm nào trước khi viết văn ?

HNT : Tôi đọc qua bản dịch, hầu

hết những tác phẩm của các tác giả danh tiếng quốc tế. Ở VN, tôi mê đọc thơ hơn là văn xuôi.

Tôi thích *Saroyan*, mến *Salinger*, phục *Dostoievsky* nhưng chẳng mê ai cả.

Không những trước khi viết không thôi, mà bây giờ và về sau tôi vẫn đọc mãi mãi.

TN : Anh có bị ảnh hưởng ở họ ít nhiều không ?

HNT : Tôi không biết. Người đọc sẽ dễ thấy hơn tôi. Nhưng tôi sẽ rất sung sướng nếu được ảnh hưởng ít nhiều tinh hoa nhân loại. Sáng tác thì dĩ nhiên trong cô độc, nhưng con người sáng tác nào cũng phải sống với cuộc đời, nhận lấy những dấu vết của cuộc đời và thụ hưởng gia tài nghệ thuật chung của con người.

TN : Anh có viết văn ở quán cà phê không ?

HNT : Không, ở quán cà phê, tôi tán gẫu với bạn bè, nhìn ngắm đường phố. Và uống cà phê.

TN : Anh đã bằng lòng lắm về những tác phẩm đã xuất bản của anh chưa ?

HNT : Chưa tác phẩm nào tôi «bằng lòng lắm» cả. Tôi chẳng bao giờ hài lòng về tôi, có lẽ ngay cho đèn tác phẩm cuối cùng.

TN : Câu hỏi chót của tôi : Có phải chỉ theo học ban C hay học Văn Khoa mới viết văn được ?

HNT : Ai nói thè ? Cô Ngọc Minh viết trên Tuổi Ngọc học ban B đó.

TUỔI NGỌC THỰC HIỆN

HOÀNG HẢI THỦY

GÁI TRỌ

tiểu thuyết

Giá : $5.30